MEDIT LINK EXPRESS



ME-UG-702N
Revision 7 (27.10.2026)
SW version 1.1.6

Table of contents

Medit Link Express

Giới thiệu 5

Medit Link Express 5

Mục đích sử dụng 5

Chống chỉ định 5

Trình độ của người vận hành 5

Ký hiệu 6

Tổng quan 7

Yêu cầu hệ thống & Cài đặt 9

Yêu cầu hệ thống đề xuất 9

iPad 9

Mac 9

Cài đặt ứng dụng 10

Cài đặt 11

Medit Link Express > Bắt đầu

Đăng ký & Đăng nhập/Đăng xuất 16

Đăng ký 16

Đăng nhập/Đăng xuất 19

Thiết lập máy quét 21

Kết nối máy quét 21

Kết nối không dây (Trực tiếp) 21

Kết nối không dây (Hub) 27

Kết nối USB 31

Hiệu chuẩn máy quét 31

Cách hiệu chuẩn 32

Trạng thái máy quét 36

Quản lý kết nối máy quét 37

Kiểm tra mạng 38

Medit Link Express > Quy trình làm việc

Hướng dẫn nhanh 42

Express Scan: Quét trước, Thêm sau 42

Quét ca điều trị 48

Bước 1: Kết nối & Hiệu chuẩn máy quét 49
Bước 2: Chọn bệnh nhân 49
Bước 3: Chọn quy trình 50
Bước 4: Chọn răng hoặc hàm – Khôi phục & Quét Implant 51
Bước 4: Chọn răng hoặc hàm – Quét chỉnh nha 52
Sử dụng Express Scan hiện có 53
Bước 5: Quét & Đánh giá 54
Bước 6: Đặt hàng 55
Bước 7: Quản lý đơn hàng 57
Quản lý bệnh nhân 60
Thêm bệnh nhân 60
Chỉnh sửa và xóa thông tin bệnh nhân 61
Quản lý ca 63
Trạng thái ca 63
Xem và quản lý dữ liệu ca 64
Xem dữ liệu 64
Thêm và xem tệp đính kèm 65
Đồng bộ hóa tệp 66
Mở ca trong ứng dụng web 66
Quản lý đơn hàng 68
Đặt hàng ca 68
Danh sách chọn 71
Kiểm tra ca đã đặt hàng 78
Quản lý đơn hàng 79
Quy trình làm việc 82
Quy trình làm việc mặc định 82
Quy trình làm việc tùy chỉnh 83
Giai đoạn và công cụ quét 87
Giai đoạn quét 87
Công cụ – Chỉnh sửa 87
Cắt 87
Khóa vùng 88
Phân tích vùng lẹm 89
Công cụ – Căn chỉnh thủ công 89
Công cụ – Chế độ xem 90

Công cụ – Hiển thị lưới 90
Công cụ – Đánh giá quét thông minh 90
Công cụ – Camera HD 91

Medit Link Express

Thông tin nhà sản xuất 93

Giới thiệu

Medit Link Express

Medit Link Express được thiết kế riêng cho Medit i900 Series (i900, i900M và i900c) và là phiên bản tinh gọn của Ứng dụng Medit Link, tích hợp các chức năng cốt lõi của Medit Scan for Clinics. Phần mềm này là giải pháp lý tưởng cho các phòng khám, cho phép chuyên gia nha khoa dễ dàng thực hiện quét kỹ thuật số chất lượng cao.
Trong hướng dẫn này, chạm được hiểu là thao tác chọn mục trên màn hình. Trên macOS, điều này bao gồm các thao tác được thực hiện bằng chuột hoặc bàn di chuột.

Mục đích sử dụng

Medit Link Express là phần mềm điều khiển máy quét 3D trong miệng nhằm ghi lại đặc điểm địa hình của răng và mô xung quanh thông qua phương thức kỹ thuật số. Phần mềm này tạo ra các bản quét 3D để sử dụng trong thiết kế và sản xuất các mẫu khôi phục nha khoa có hỗ trợ của máy tính. Phần mềm này cũng cho phép các phòng khám nha khoa đặt hàng và quản lý dữ liệu thu được bằng máy quét trong miệng.

Chống chỉ định

Medit Link Express không nhằm mục đích thu nhận hình ảnh của cấu trúc bên trong răng hoặc cấu trúc xương hỗ trợ.

Trình độ của người vận hành

Medit Link Express dành riêng cho chuyên gia nha khoa được đào tạo bài bản. Người dùng chịu trách nhiệm xác định mức độ phù hợp của máy quét đối với từng ca bệnh cụ thể và bảo đảm độ chính xác, tính hoàn thiện và tính đầy đủ của mọi dữ liệu thu được. Người dùng phải xác minh độ chính xác và tính đầy đủ của kết quả để có phương án điều trị phù hợp. Hệ thống phải được vận hành theo hướng dẫn sử dụng và các chú ý. Cấm mọi sửa đổi hoặc thay đổi trái phép đối với hệ thống, đồng thời, sử dụng hoặc thao tác không đúng cách sẽ vô hiệu hóa mọi bảo hành. Vui lòng liên hệ với nhà phân phối địa phương để được cung cấp thêm thông tin về cách sử dụng hệ thống đúng cách.

Ký hiệu

Số	Ký hiệu	Mô tả
1		Đọc hướng dẫn sử dụng
2		Tham khảo hướng dẫn sử dụng
3		Chú ý
4		Cảnh báo
5		Sử dụng theo toa (Hoa Kỳ)
6		Dữ liệu phát hành phần mềm
7		Nhà sản xuất
8	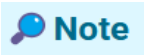	Lưu ý

Tổng quan

Medit Link Express cung cấp một giao diện được đơn giản hóa giúp các phòng khám bắt đầu quét và quản lý ca hiệu quả hơn. Dashboard tập hợp tất cả các chức năng thiết yếu ở một nơi — từ tìm nhanh bệnh nhân và quy trình quét tinh gọn đến quản lý bệnh nhân và theo dõi đơn hàng.

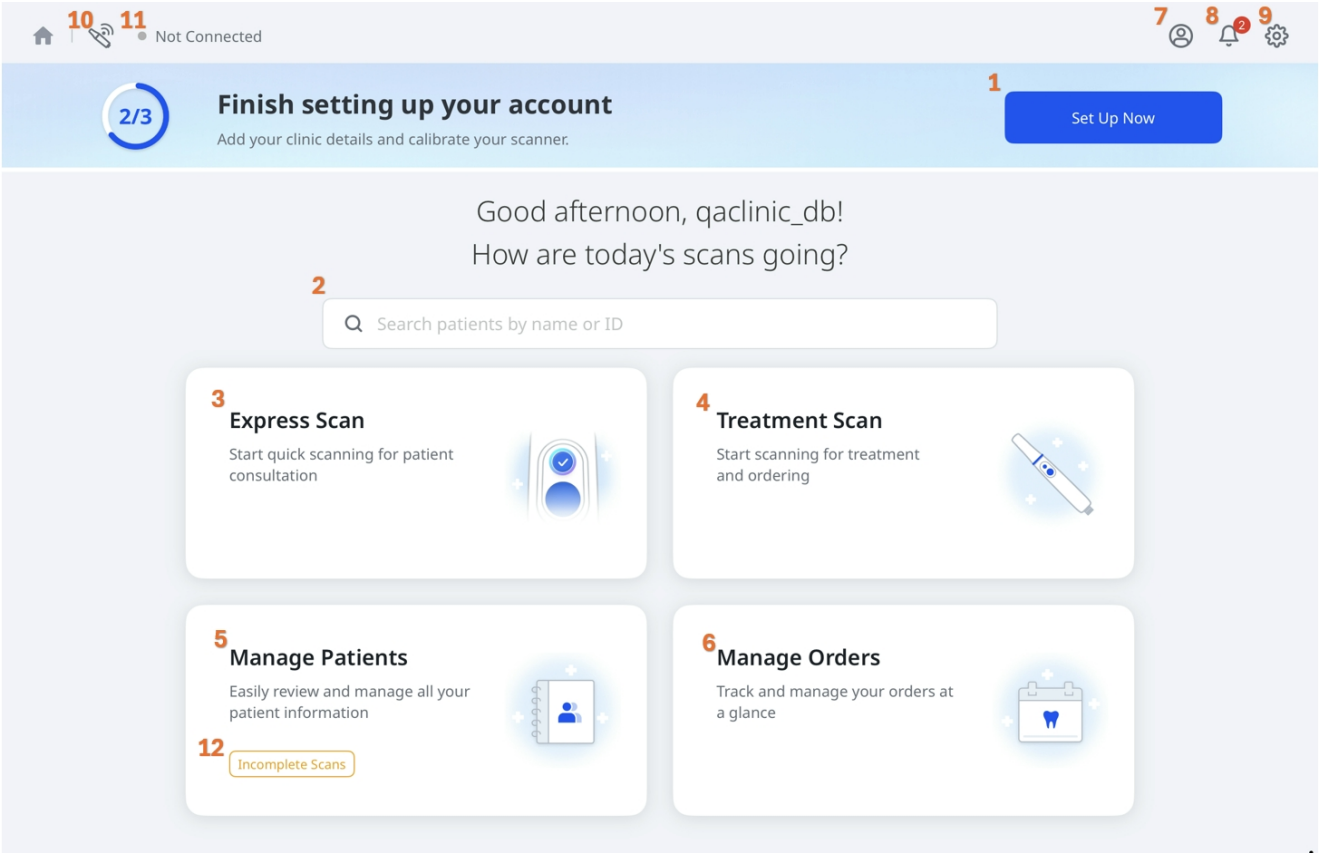

1	Cài đặt ngay	Nhập chi tiết phòng khám và hiệu chuẩn máy quét trước khi sử dụng để hoàn tất quy trình thiết lập ban đầu.
2	Tìm kiếm	Tìm nhanh bệnh nhân trong hệ thống theo tên hoặc ID.
3	Express Scan	Bắt đầu quét nhanh để tư vấn cho bệnh nhân.
4	Quét ca điều trị	Bắt đầu quét để điều trị và đặt hàng.
5	Quản lý bệnh nhân	Đánh giá và quản lý thông tin bệnh nhân một cách dễ dàng.
6	Quản lý đơn hàng	Theo dõi và quản lý đơn hàng tức thì.
7	Hồ sơ người dùng	Truy cập và cập nhật thông tin tài khoản của bạn.
8	Thông báo	Xem cảnh báo và thông báo hệ thống quan trọng.
9	Cài đặt	Tùy chỉnh cài đặt ứng dụng, bao gồm cấu hình máy quét và tùy chọn người dùng.
10	Trình quản lý máy quét	Tìm, kết nối và quản lý máy quét.

11	Trạng thái máy quét	Kiểm tra trạng thái kết nối và hiệu chuẩn của máy quét.
12	Bản quét chưa hoàn tất	Tiếp tục hoặc xóa bản quét chưa hoàn tất nếu quá trình quét bị gián đoạn, ví dụ: khi ứng dụng đóng đột ngột. Tùy chọn này chỉ xuất hiện khi có sẵn các bản quét chưa hoàn thành.



Yêu cầu hệ thống & Cài đặt

Yêu cầu hệ thống đề xuất

iPad

Thiết bị	Apple iPad Pro thế hệ 7 trở lên
Chip	Apple M4 trở lên
CPU	CPU 10 lõi trở lên
GPU	GPU 10 lõi trở lên
Bộ nhớ	16 GB trở lên
Bảo quản	1 TB trở lên
HĐH	iPadOS 26.0 trở lên

Mac

Chip	Apple M3 trở lên
CPU	CPU 8 lõi trở lên
GPU	GPU 10 lõi trở lên
Bộ nhớ	24 GB trở lên
HĐH	macOS 15.0 (Sequoia) trở lên

Cài đặt ứng dụng

Cài đặt ứng dụng Medit Link Express từ App Store của Apple.

Cài đặt

Để mở **Cài đặt**, hãy chọn biểu tượng bánh răng ở góc trên bên phải của màn hình chính.

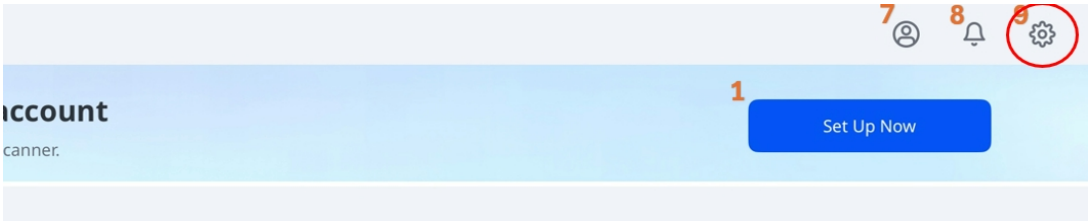

Để biết chi tiết về các cài đặt và tính năng có sẵn, hãy xem bảng dưới đây:

> **🔎Lưu ý**
>
> Một số cài đặt chỉ khả dụng khi đã kết nối máy quét.

Tab	Nhãn	Ghi chú
Cài đặt chung	Ngôn ngữ	Theo cài đặt hệ thống của iPad. Chạm vào tùy chọn này sẽ mở cài đặt ngôn ngữ của iPad.
	Hệ thống đánh số răng	Thiết lập hệ thống đánh số răng (**Hoa Kỳ** hoặc **FDI**).
	Gửi số liệu thống kê sử dụng ẩn danh	Bật gửi thống kê sử dụng ẩn danh tới Medit. **Thu thập số liệu thống kê ẩn danh** Medit thu thập dữ liệu chẩn đoán và sử dụng ở dạng ẩn danh, bao gồm loại thiết bị, phiên bản iOS và hiệu suất ứng dụng. Điều này giúp chúng tôi cải thiện độ ổn định của sản phẩm và trải nghiệm người dùng trong các bản phát hành sau. Chúng tôi không thu thập dữ liệu cá nhân (chẳng hạn như tên, thông tin liên hệ hoặc chi tiết dự án) và sẽ không bao giờ cố xác định danh tính của bạn từ thông tin này.
	Xóa bộ nhớ cache	Xóa dữ liệu được lưu trong bộ nhớ cache trên thiết bị để giải phóng dung lượng.
Thông tin máy quét	Trạng thái máy quét	Hiển thị trạng thái máy quét hiện tại. Để biết thêm thông tin, hãy xem Bắt đầu > Thiết lập máy quét > Trạng thái máy quét.
	Hiệu chuẩn cuối cùng	Hiển thị ngày và giờ của lần hiệu chuẩn gần nhất.
	Chu kỳ hiệu chuẩn	Xác định tần suất máy quét cần được hiệu chuẩn. Bạn có thể chọn 30, 60, 90, 180 hoặc 365 ngày. 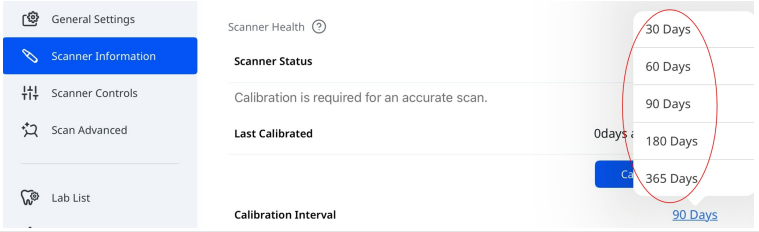

Tab	Nhãn	Ghi chú
	Hiệu chuẩn ngay	Bắt đầu hiệu chuẩn ngay lập tức. Để biết thêm thông tin, hãy xem *Bắt đầu > Thiết lập máy quét > Hiệu chuẩn máy quét*.
	Bảo hành hết hạn vào	Hiển thị ngày hết hạn bảo hành của máy quét.
	Mô hình (Số sê-ri)	Hiển thị mẫu máy quét và số sê-ri.
	Thông tin về pin	Hiển thị trạng thái pin và thông tin chi tiết quan trọng như chu kỳ sạc, điện áp, nhiệt độ và mức pin còn lại.
Cài đặt máy quét	Bắt đầu quét tự động	Chương trình sẽ tự động bắt đầu quét khi tiến vào các giai đoạn quét không cần bạn thực hiện thao tác nào để bắt đầu quét.
	Hiển thị mũi tên thông minh khi quá trình quét dừng	Hiển thị mũi tên thông minh khi dữ liệu thu thập chưa đầy đủ.
	Màu đèn	Thiết lập màu đèn LED của máy quét (**Xanh dương** hoặc **Trắng**).
	Thông báo nhiệt độ tối thiểu cho máy quét	Bật thông báo khi nhiệt độ máy quét xuống dưới ngưỡng tối thiểu.
	Tự động bật UV	Kích hoạt chức năng đèn UV bật tự động khi máy quét được kết nối hoặc khi quá trình quét dừng.
	Thời gian chiếu UV (phút)	Đặt thời gian cho tùy chọn **Tự động bật UV**. Bạn có thể chọn 1, 3, 5, 10 hoặc 30 phút. 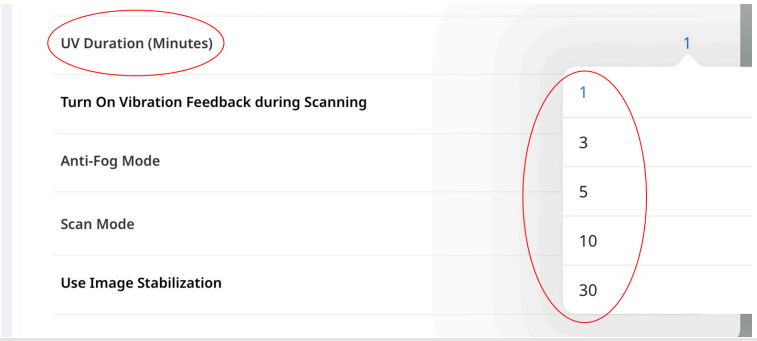
	Bật phản hồi rung trong khi quét	Cung cấp phản hồi rung khi phát hiện căn chỉnh sai trong quá trình quét.
	Chế độ chống mờ	Thiết lập chế độ quạt để ngăn gương bị mờ ở nhiệt độ thấp. Tùy chọn: **Im lặng** hoặc **Tăng cường**.
	Chế độ quét	Thiết lập chế độ quét. Bạn có thể chọn **Ổn định**, **Tự động** hoặc **Hiệu suất**.
	Chế độ FPS thích ứng	Tự động điều chỉnh tốc độ khung hình quét (FPS) để duy trì hiệu suất mượt mà và ổn định. Khi tắt, có thể xảy ra tình trạng dao động FPS.
	Sử dụng Ổn định hình ảnh	Bật tính năng ổn định hình ảnh tự động trong quá trình quét để có hình ảnh rõ nét và ổn định hơn.
	Tìm kiếm mạng nâng cao	Mở rộng tìm kiếm sang phạm vi mạng rộng hơn để tìm các máy quét không được phát hiện tự động.

Tab	Nhãn	Ghi chú
	Phản hồi bằng âm thanh	Cung cấp phản hồi âm thanh để thông báo trạng thái máy quét.
	Thao tác nút và cảm ứng	**i900 Mobility & i900 classic** Xác định hành động cho thao tác nhấn một lần, nhấn hai lần và nhấn giữ nút Quét. Các tùy chọn khả dụng bao gồm **Bắt đầu/Dừng quét**, **Giai đoạn tiếp theo**, **Giai đoạn trước**, ***Điều khiển con trỏ (Air Mouse)** và **Không**. 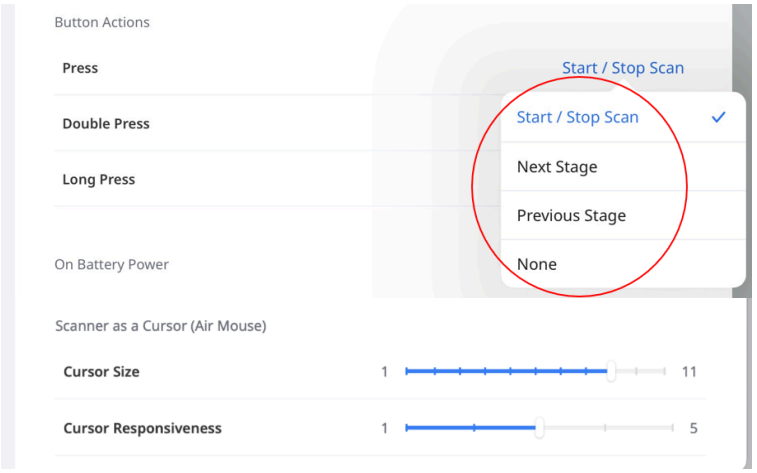 **i900** Xác định hành động cho cử chỉ cảm ứng và nút menu. Chạm vào một mục để chọn hành động từ danh sách. Các hành động khả dụng có thể khác nhau tùy theo cử chỉ. 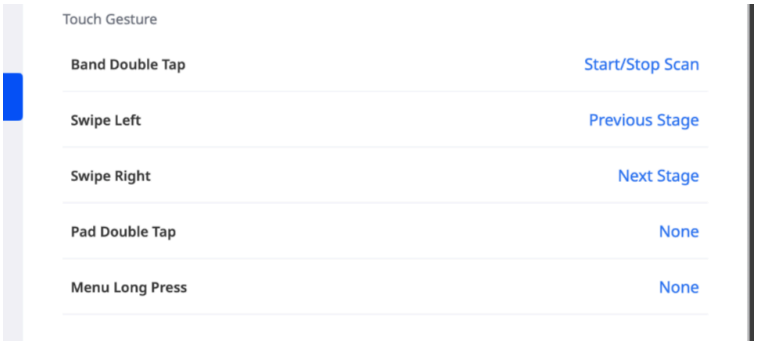 ***Điều khiển con trỏ (Air Mouse)** Điều khiển con trỏ (Air Mouse) cho phép bạn di chuyển con trỏ bằng cách di chuyển máy quét mà không cần chạm vào màn hình. Tùy chọn này có thể được chỉ định cho các hành động sau, tùy theo mô hình: • **i900 classic:** - Nhấn hai lần • **i900** - Bảng cảm ứng - Chạm vào hai lần - Nút menu - Nhấn giữ
	Thời gian chờ chuyển sang chế độ ngủ	Đặt thời gian không hoạt động trước khi máy quét chuyển sang chế độ ngủ. Bạn có thể chọn 3, 5, 10 hoặc 15 phút, hoặc tắt chế độ ngủ.

<table>
<tr><th>Tab</th><th>Nhãn</th><th>Ghi chú</th></tr>
<tr><td></td><td>Tự động tắt nguồn (sau Chế độ ngủ)</td><td>Đặt thời gian không hoạt động trước khi máy quét tự động tắt sau khi vào chế độ ngủ. Bạn có thể chọn 1, 10, 15 hoặc 30 phút hoặc 1 giờ.</td></tr>
<tr><td>Cài đặt quét nâng cao</td><td colspan="2">Để biết các tùy chọn quét nâng cao, hãy xem Hiệu suất quét và Xử lý hậu kỳ trong Cài đặt của Hướng dẫn sử dụng Medit Scan for Clinics.</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Dữ liệu & Bộ nhớ</td><td>Tự động tải lên dữ liệu thô</td><td>Tự động tải dữ liệu quét thô lên đám mây. Hoạt động này sẽ sao lưu dữ liệu gốc và cho phép quét liền mạch trên thiết bị khác dùng cùng tài khoản Medit Link Express.</td></tr>
<tr><td>Bộ nhớ cục bộ</td><td>Hiển thị dung lượng dữ liệu quét được lưu trữ trên thiết bị, bao gồm:
• Dữ liệu thô
• Tệp kết quả & tệp đính kèm
Chạm vào Quản lý bộ nhớ cục bộ để:
• Xem chi tiết mức sử dụng bộ nhớ
• Xóa dữ liệu đã lưu trữ dựa trên tiêu chí đã chọn (ví dụ: dữ liệu cũ hơn một khoảng thời gian đã chỉ định)</td></tr>
<tr><td>Lưu trữ đám mây</td><td>Hiển thị gói lưu trữ đám mây hiện tại và mức sử dụng.
Chạm vào Quản lý lưu trữ đám mây để mở ứng dụng web Medit Link cho phép xem chi tiết gói lưu trữ và quản lý gói đăng ký.</td></tr>
<tr><td>Phòng lab của tôi</td><td></td><td>Hiển thị các phòng lab bạn đã tương tác (đã gửi yêu cầu hoặc đã nhận đề nghị) cùng trạng thái kết nối hiện tại của họ.
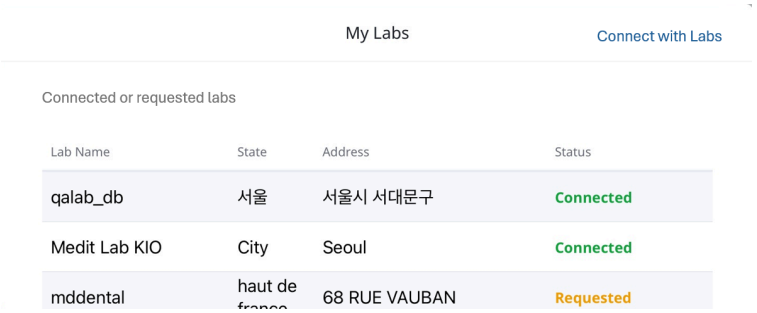

Trạng thái kết nối
• Đã gửi yêu cầu – Bạn đã gửi yêu cầu kết nối tới phòng lab.
• Đã kết nối – Phòng lab đã chấp nhận yêu cầu của bạn và kết nối đang hoạt động.
• Đã nhận yêu cầu – Phòng lab đã gửi cho bạn đề nghị kết nối. Để phản hồi:
1. Chạm vào nhãn trạng thái bên cạnh phòng lab.
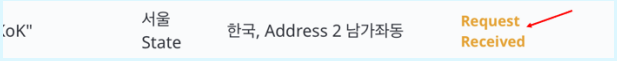

2. Trong cửa sổ Kết nối với các phòng lab, chạm vào Chấp nhận hoặc Từ chối ở góc trên bên phải.</td></tr>
</table>

Tab	Nhãn	Ghi chú
		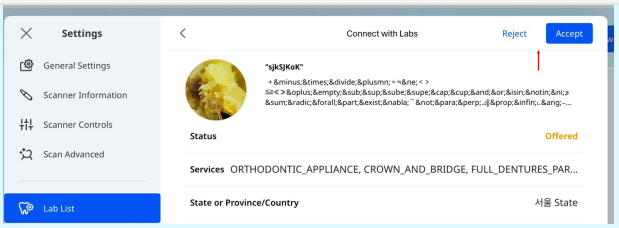 • **Đã ngắt kết nối** – Bạn đã từ chối yêu cầu hoặc đề nghị của phòng lab. Để chọn một phòng lab và gửi yêu cầu hợp tác, hãy làm theo các bước sau: 1. Chạm vào **Kết nối với các phòng lab** ở góc trên bên phải của cửa sổ **Phòng lab của tôi**. 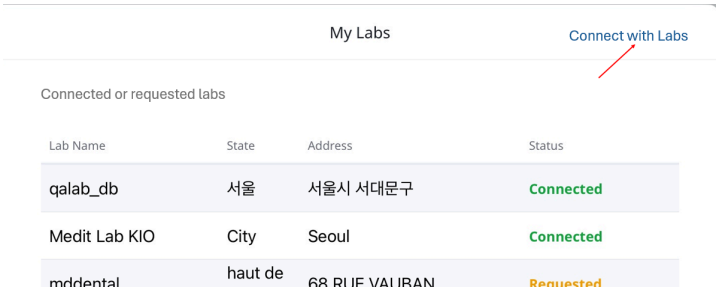 2. Chọn một phòng lab từ danh sách, sau đó chạm vào **Gửi yêu cầu**.  3. Trong cửa sổ bật lên **Gửi yêu cầu**, hãy chạm vào **Gửi** để xác nhận yêu cầu. 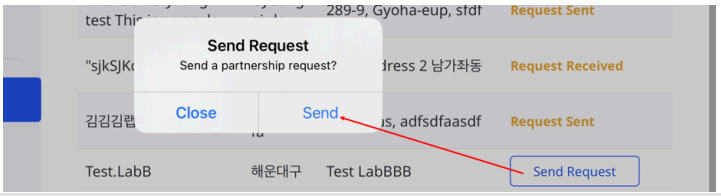
Cài đặt ứng dụng	Phiên bản	Hiển thị phiên bản ứng dụng hiện tại.
	Ứng dụng web	Kiểm soát ứng dụng web nào khả dụng khi bạn mở ca hoặc hoàn tất quá trình quét. 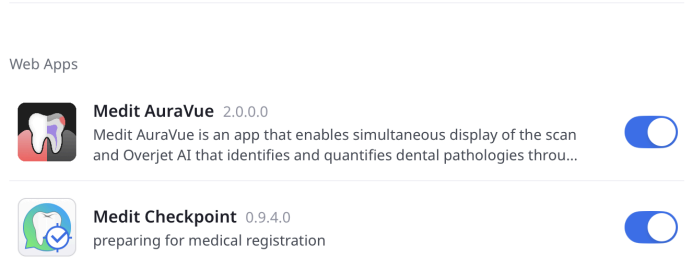
Thông báo		Hiển thị các cập nhật và thông báo có trong ứng dụng.
Nhận trợ giúp		Cho phép bạn trực tiếp gửi yêu cầu hỗ trợ từ ứng dụng. Để có thêm tài nguyên, bạn cũng có thể truy cập Trung tâm hỗ trợ Medit.

Đăng ký & Đăng nhập/Đăng xuất

Đăng ký

Để truy cập Medit Link Express, hãy làm theo các bước dưới đây để đăng ký thành viên:

1. Chạm vào **Tạo tài khoản mới** trên trang đăng nhập.

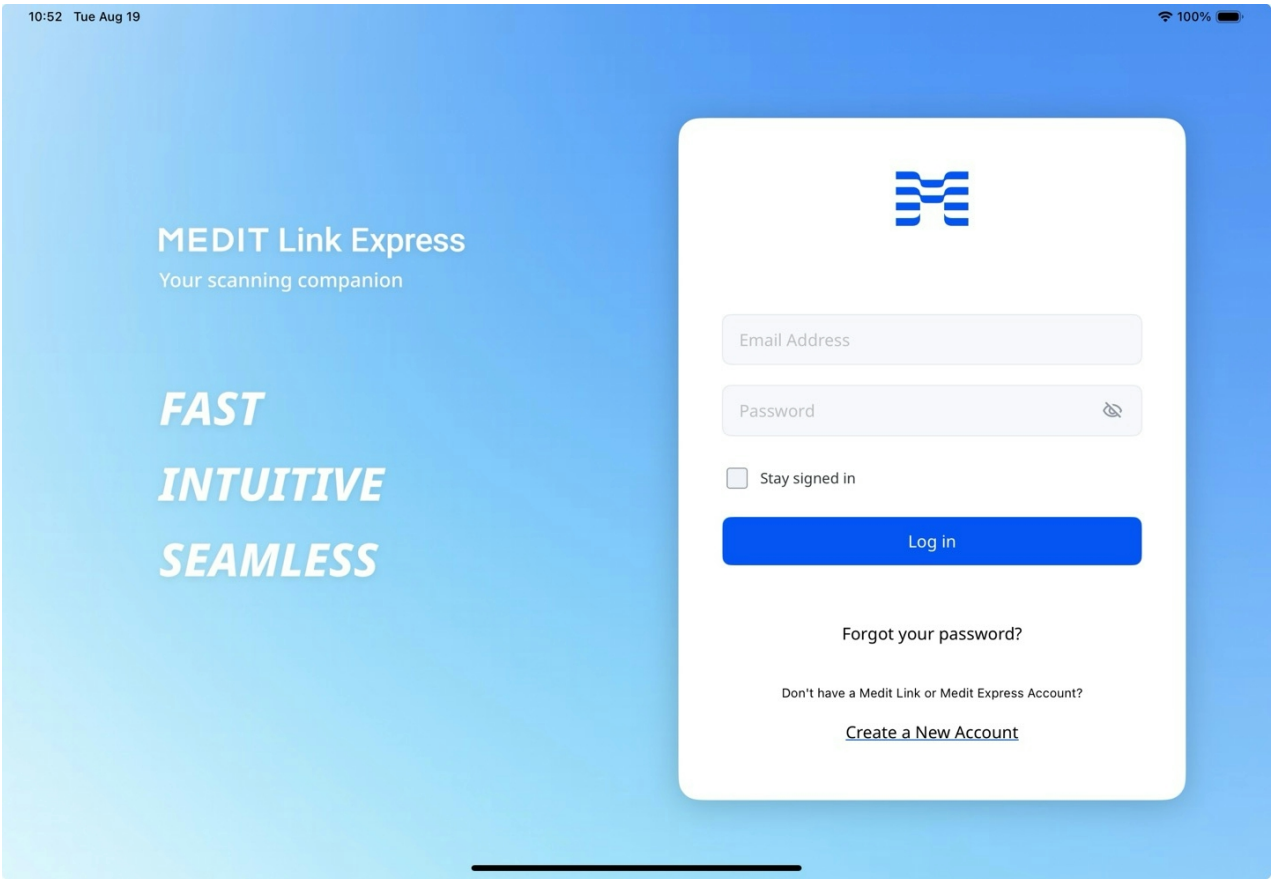

2. Điền biểu mẫu đăng ký theo thứ tự sau và chạm vào **Gửi**. Mật khẩu phải dài từ 8–16 ký tự và bao gồm ít nhất một chữ cái viết hoa hoặc viết thường từ A đến Z, một chữ số và một ký tự đặc biệt.

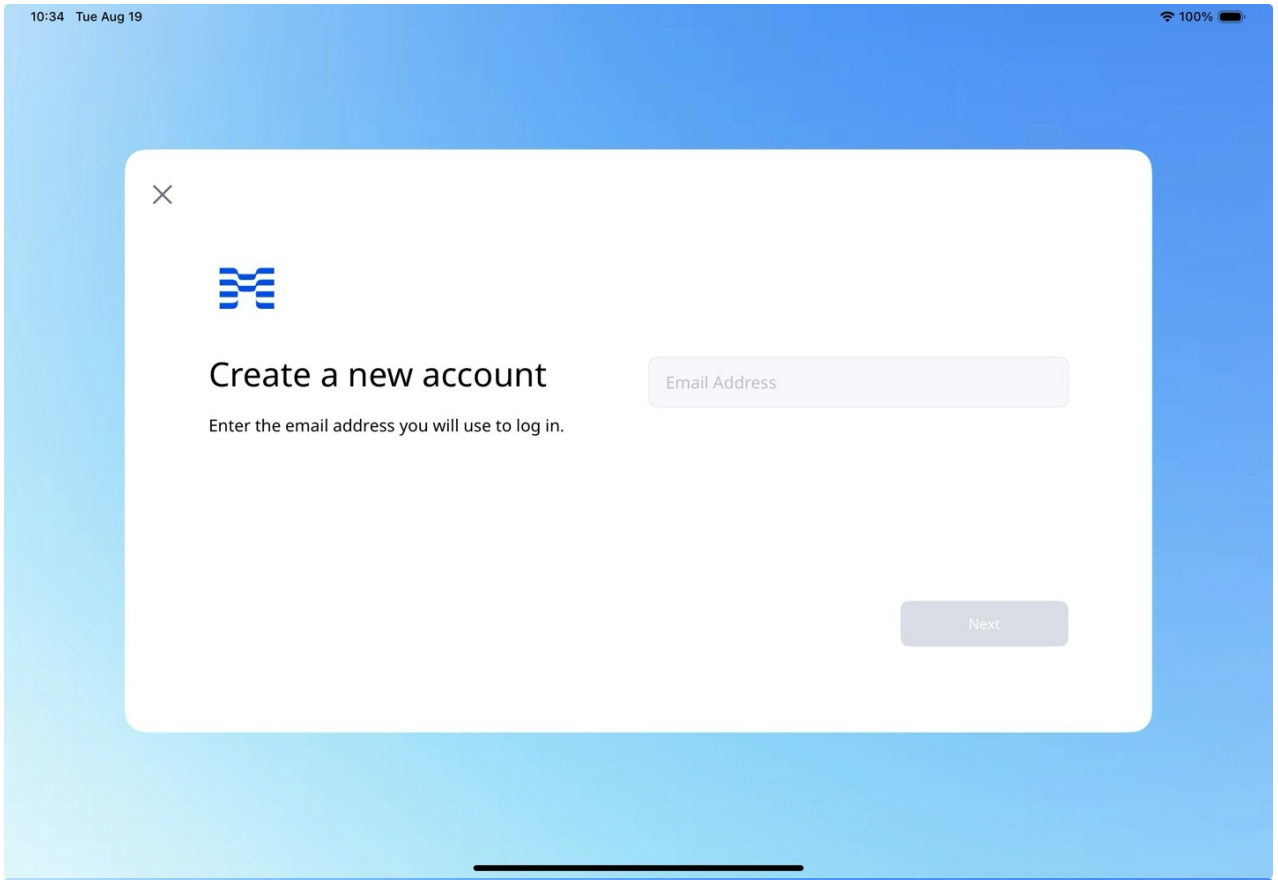
10:34 Tue Aug 19
100%
Create a new account
Enter the email address you will use to log in.
Email Address
Next

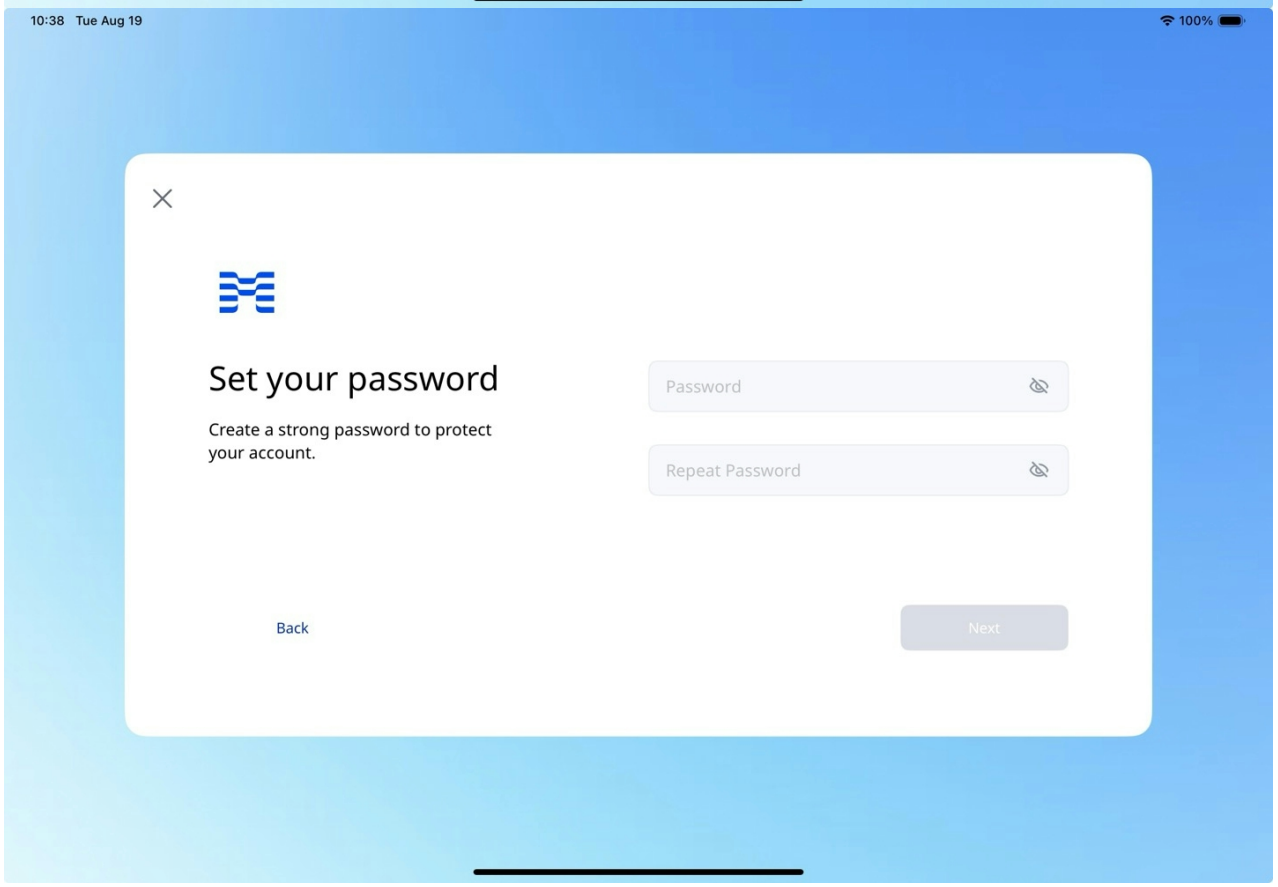
10:38 Tue Aug 19
100%
Set your password
Create a strong password to protect your account.
Password
Repeat Password
Back
Next

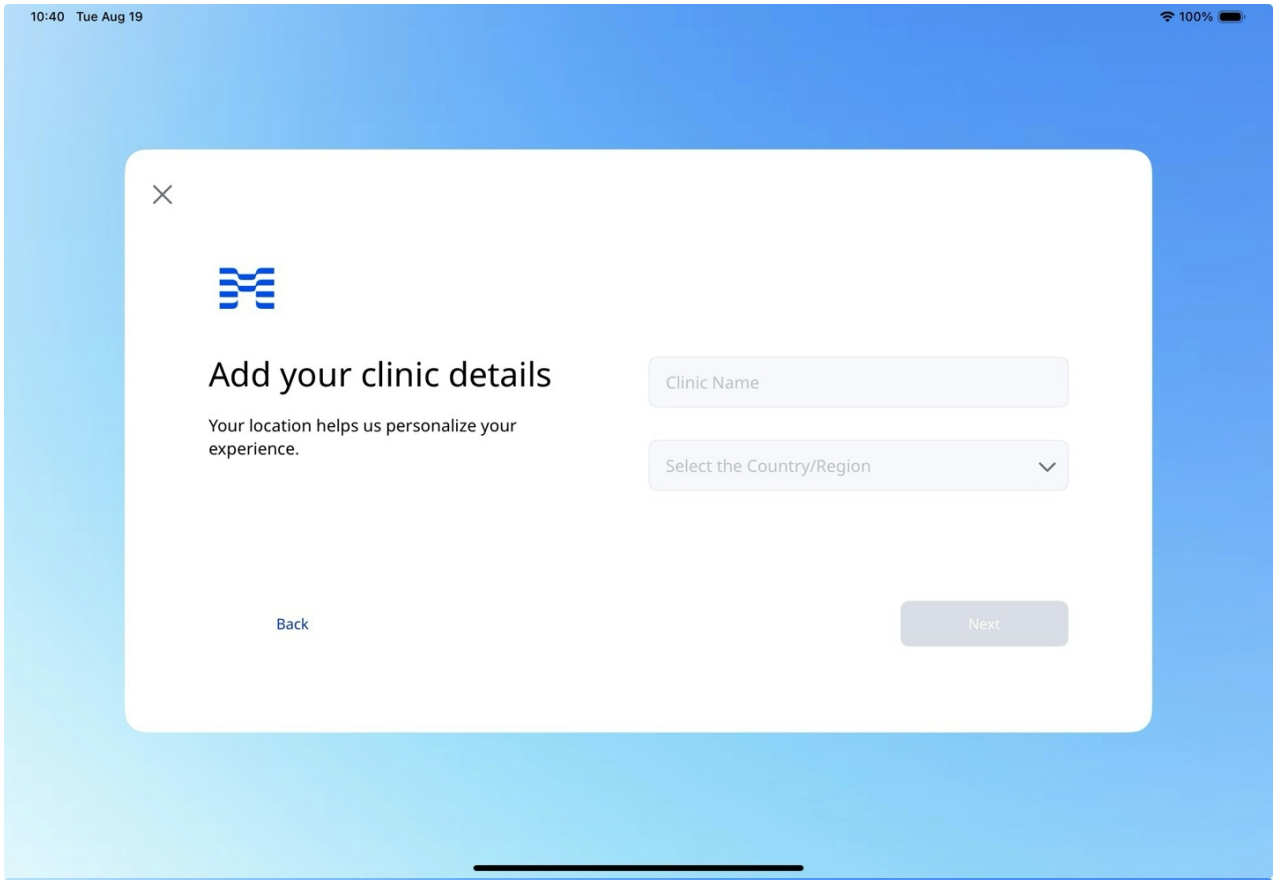
10:40 Tue Aug 19
100%
Add your clinic details
Your location helps us personalize your experience.
Clinic Name
Select the Country/Region
Back
Next

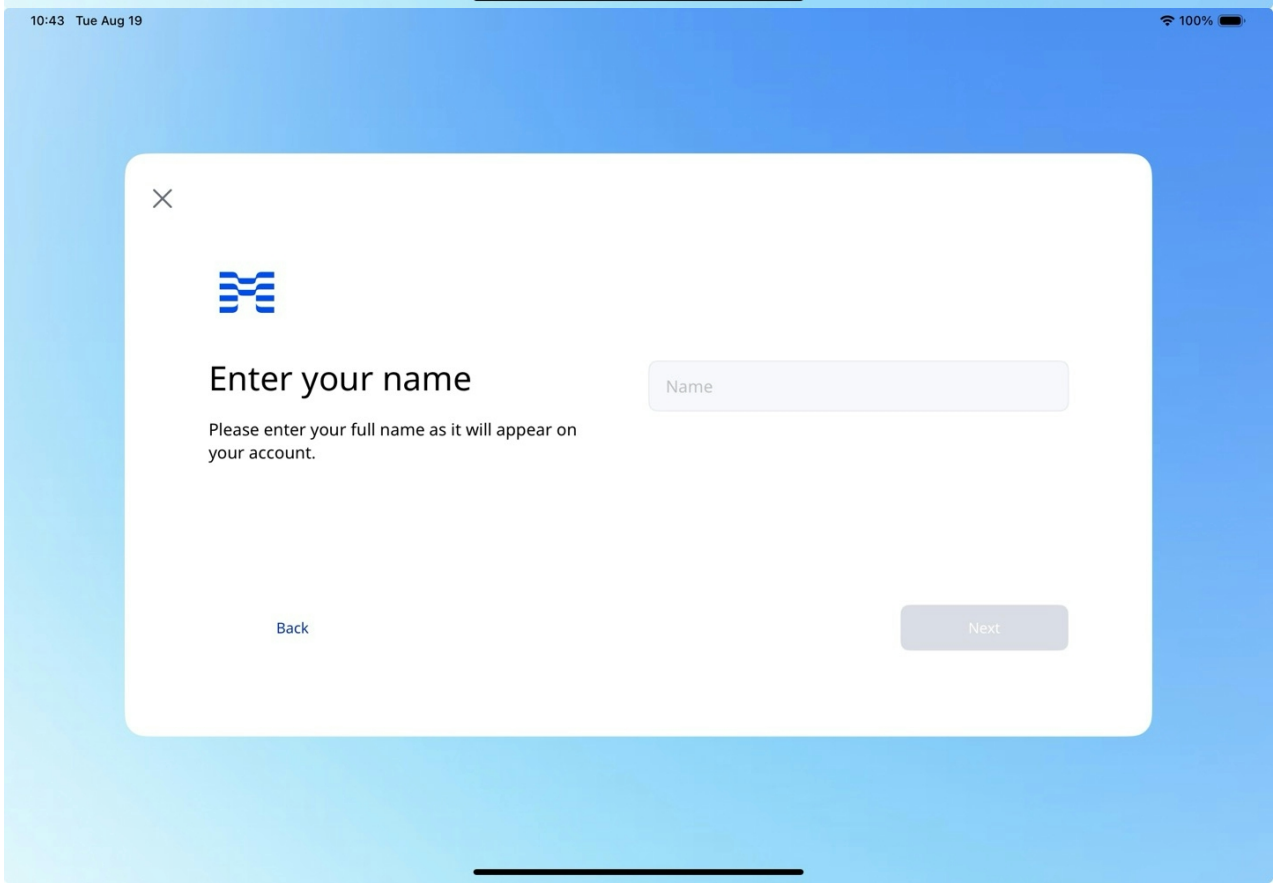
10:43 Tue Aug 19
100%
Enter your name
Please enter your full name as it will appear on your account.
Name
Back
Next

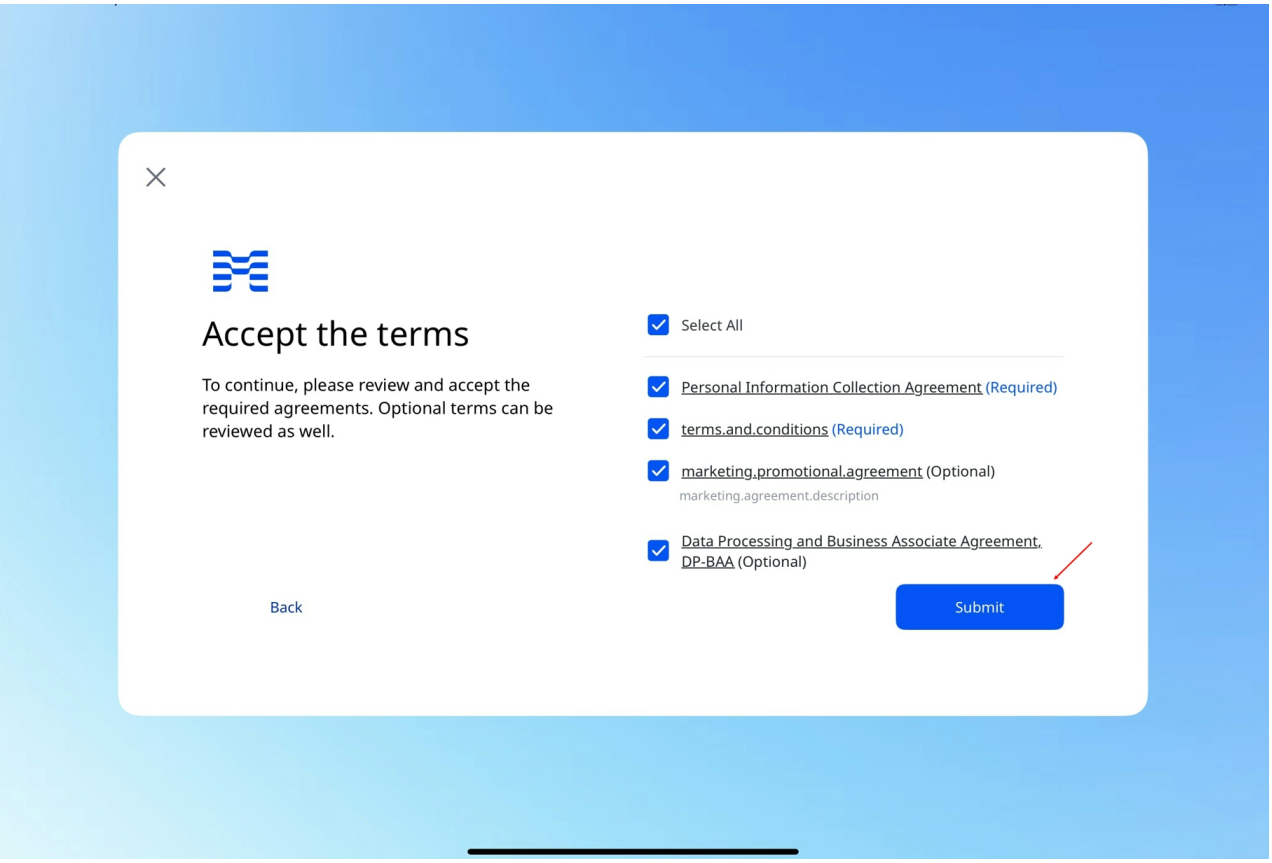

> 🔎**Lưu ý**
>
> - Chỉ có thể tạo tài khoản 'Phòng khám - Quản trị viên'. Chạm vào **Medit Link** để tìm hiểu thêm về các loại tài khoản của chúng tôi.
> - Nếu trong quá trình đăng ký, bạn đồng ý nhận thông tin tiếp thị thì bạn sẽ nhận được thông tin hữu ích về sản phẩm và dịch vụ từ Medit.

3. Một email xác minh sẽ được gửi cho bạn.
4. Xác minh địa chỉ email bằng liên kết đã nhận để hoàn thành quy trình đăng ký.

Đăng nhập/Đăng xuất

1. Bạn có thể đăng nhập bằng tài khoản mới hoặc tài khoản Medit Link hiện có (chỉ dành cho 'Phòng khám - Quản trị viên'). Chọn hộp kiểm **Duy trì đăng nhập** để lưu thông tin đăng nhập và duy trì trạng thái đăng nhập.

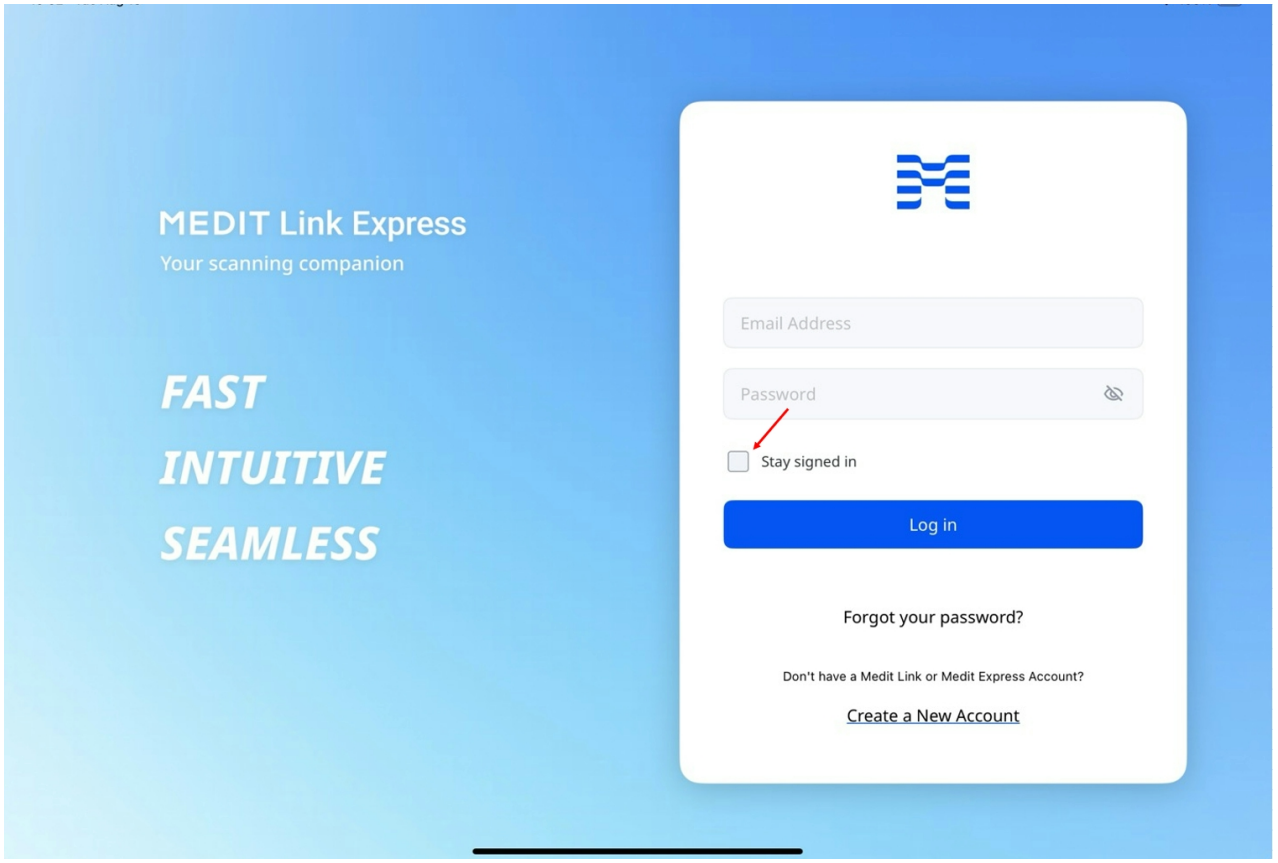

2. Để đăng xuất, chạm vào biểu tượng hồ sơ ở góc trên bên phải của màn hình chính, sau đó chọn **Đăng xuất** trong bảng **Hồ sơ phòng khám**.

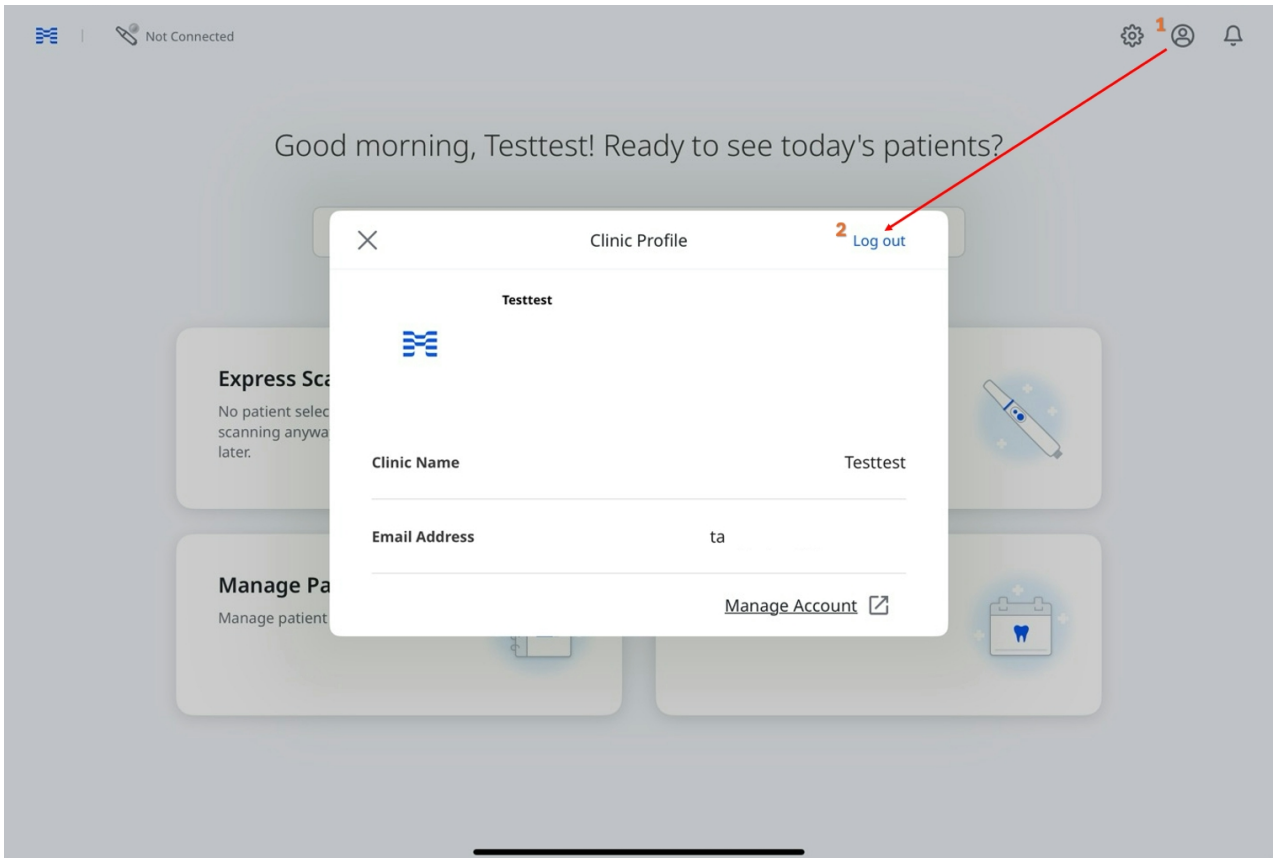

Thiết lập máy quét

Kết nối máy quét

Medit Link Express hỗ trợ kết nối không dây (trực tiếp hoặc bằng hub) và USB cho máy quét tương thích.
Các loại kết nối sẽ khác nhau tùy theo mô hình và nền tảng:

- **Không dây**: Có sẵn cho i900 Mobility (iPad và Mac)
- **USB**: Có sẵn cho i900 và i900 classic (Mac)

Kết nối không dây (Trực tiếp)

Medit Link Express sẽ tự động phát hiện và ghép nối với Medit i900 Mobility thông qua mạng Wi-Fi hoặc Điểm phát sóng cá nhân trên iPad. Trước khi kết nối, hãy đảm bảo rằng máy quét đã được bật:

1. Lắp pin vào bên dưới máy quét cầm tay, rồi nhấn nút nguồn một lần.

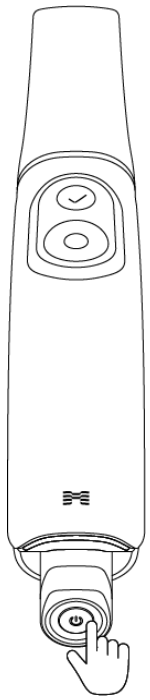

2. Sau khi có điện, hai đèn LED phía sau sẽ bật: đèn gần logo 'M' của Medit nhấp nháy màu xám nhạt, còn đèn ở đáy pin sáng ổn định màu xanh dương.

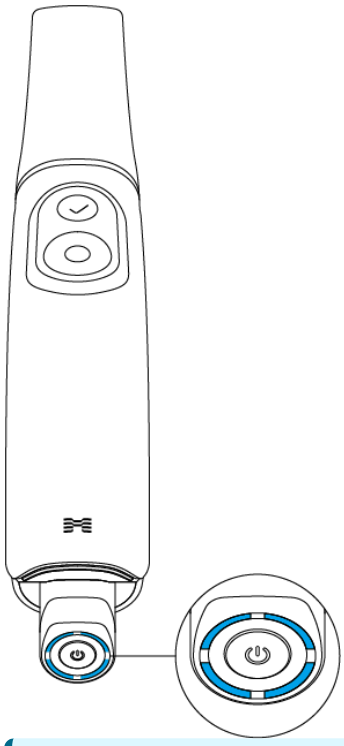

🔎Lưu ý

Bốn đèn LED trên đồng hồ đo mức nhiên liệu của pin cho biết mức pin còn lại:

- 4 đèn LED sáng: 75 – 100%
- 3 đèn LED sáng: 50 – 74%
- 2 đèn LED sáng: 25 – 49%
- 1 đèn LED sáng: 12 – 24%
- 1 đèn LED nhấp nháy: 1 – 12%
  * Khi pin được lắp trong máy quét cầm tay và mức pin còn từ 1% đến 12%, đèn báo sẽ nhấp nháy. Tuy nhiên, khi kiểm tra riêng hoặc đặt pin vào bộ sạc, đèn chỉ báo (1 đèn LED) sáng liên tục cho biết mức pin nằm trong khoảng 1–12%.
- Không đèn LED nào sáng: 0%

3. Từ màn hình chính, chạm vào biểu tượng **Trình quản lý máy quét** ở góc trên cùng bên trái.

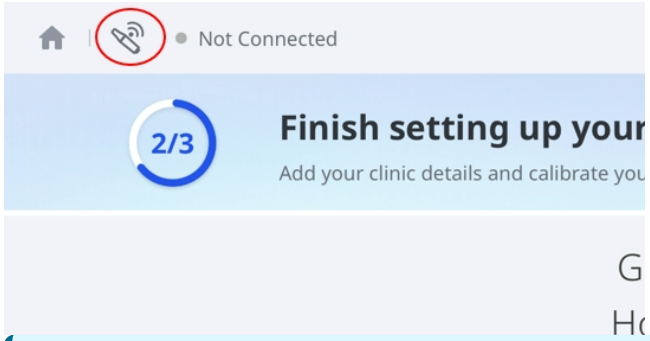

🔎Lưu ý

Bạn cũng có thể truy cập Trình quản lý máy quét bằng các phương pháp sau:

• Chạm vào **Chưa kết nối** ở góc trên cùng bên trái, sau đó chạm vào **Kết nối** trong cửa sổ bật lên.

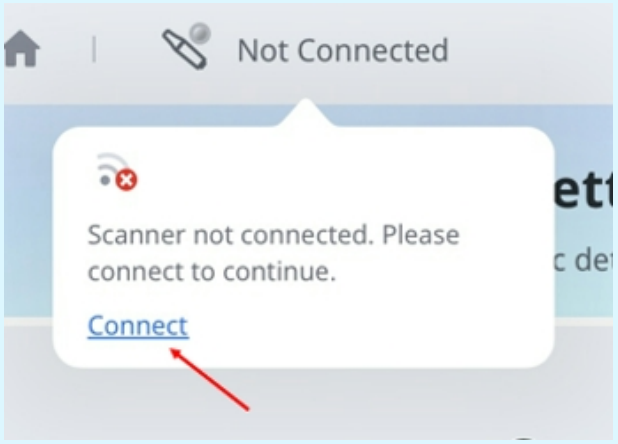

• Chạm vào **Thiết lập ngay** trên màn hình chính, sau đó chạm vào **Thiết lập ngay** một lần nữa trong hộp thoại **Bắt đầu**.

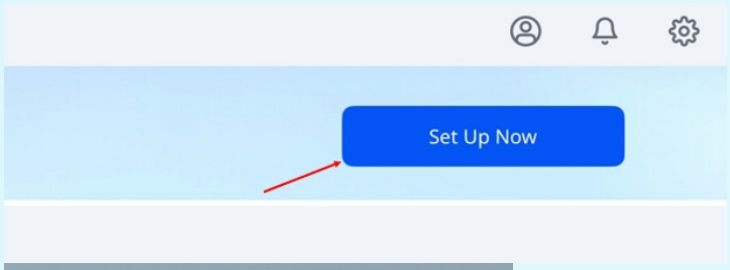

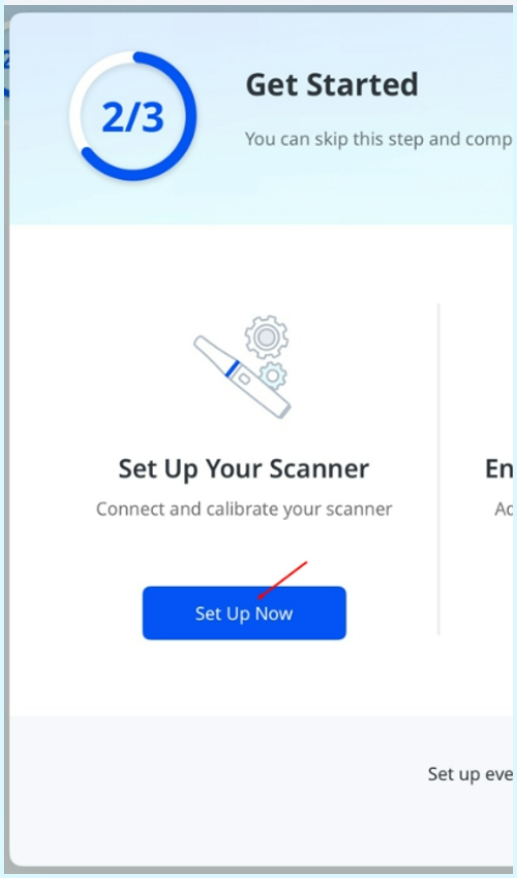

4. Trong **Trình quản lý máy quét**, hãy chọn máy quét khớp với số sê-ri, sau đó chạm vào **Kết nối**. Số sê-ri nằm ở mặt sau, gần phần đáy của máy quét cầm tay.

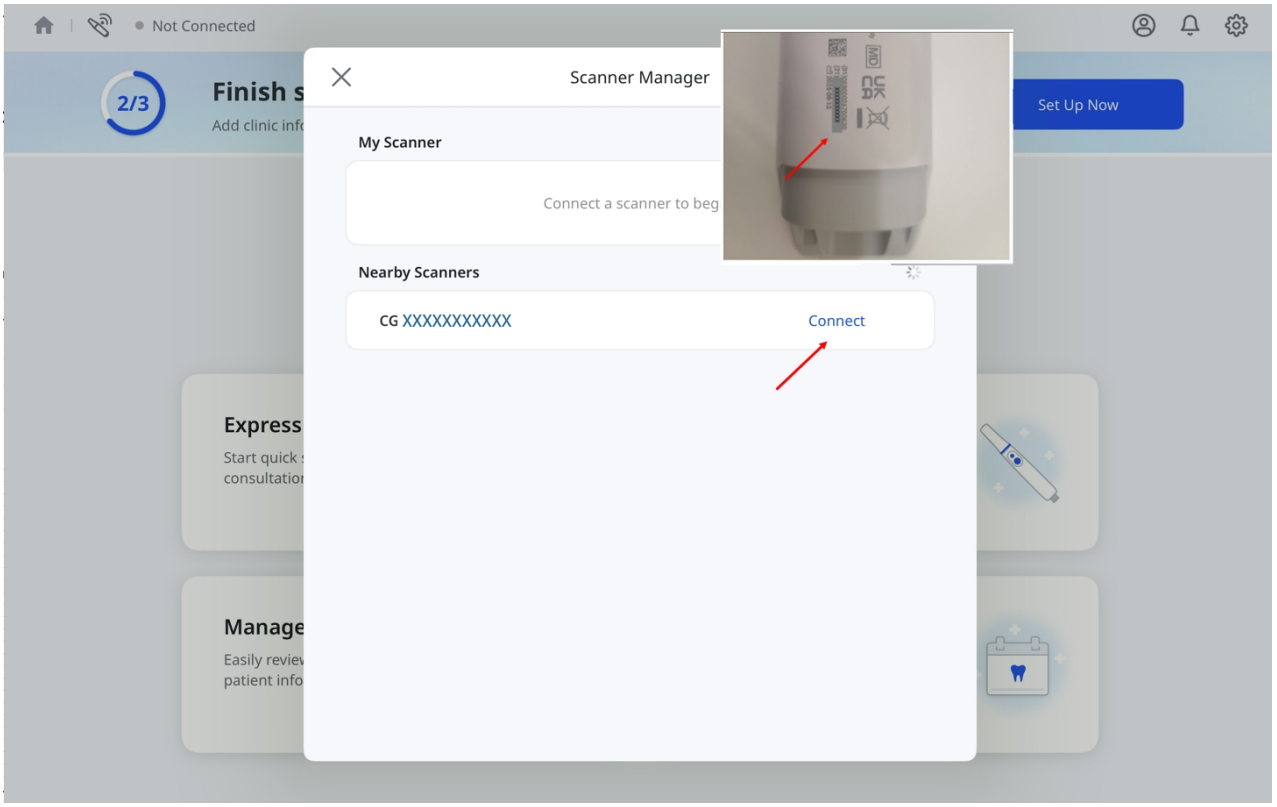

5. Nhập mật khẩu cho mạng Wi-Fi, sau đó chạm vào **OK**.

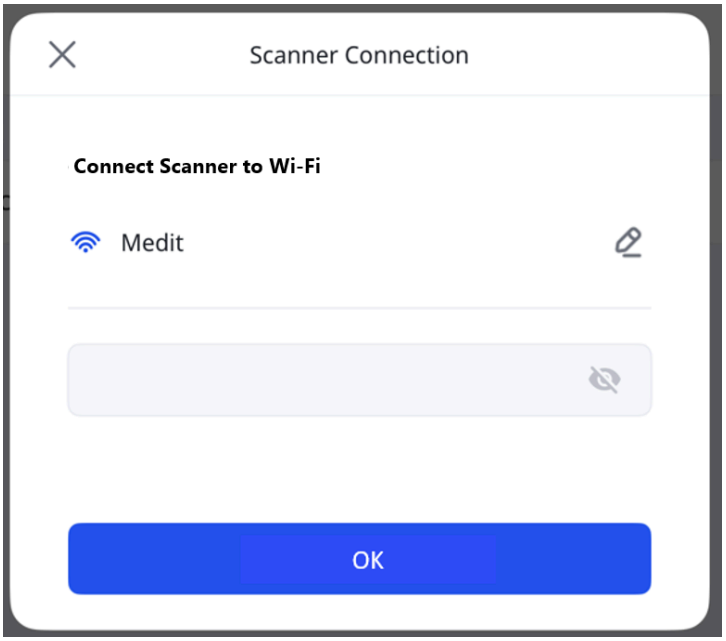

6. Nút **Ngắt kết nối** sẽ xuất hiện bên cạnh máy quét khi đã kết nối máy quét.

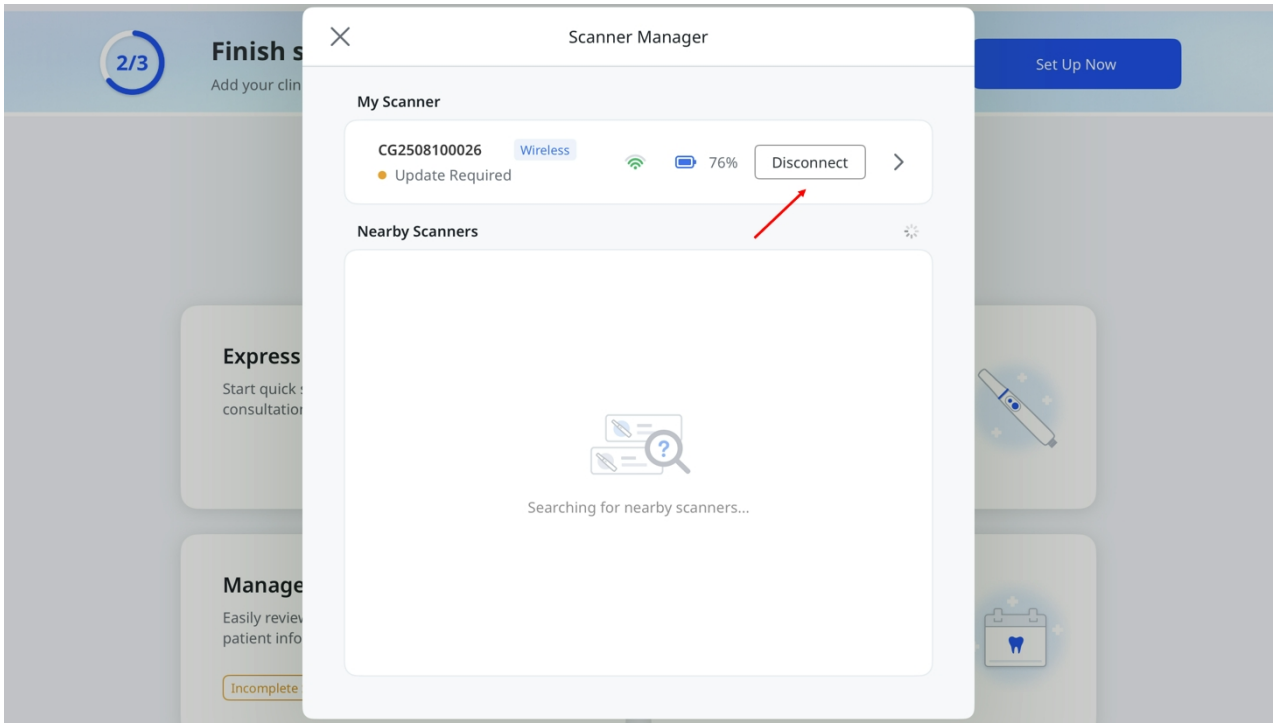

🔎Lưu ý

- Nếu máy quét đã được kết nối với thiết bị khác, hãy chọn thiết bị đó trong **Máy quét ở gần** hoặc **Máy quét của tôi** để kết nối. Thao tác này sẽ ngắt kết nối máy quét khỏi thiết bị khác.
  Bạn không thể kết nối máy quét khi máy quét đang thực hiện quét hoặc đang cập nhật firmware trên thiết bị khác.

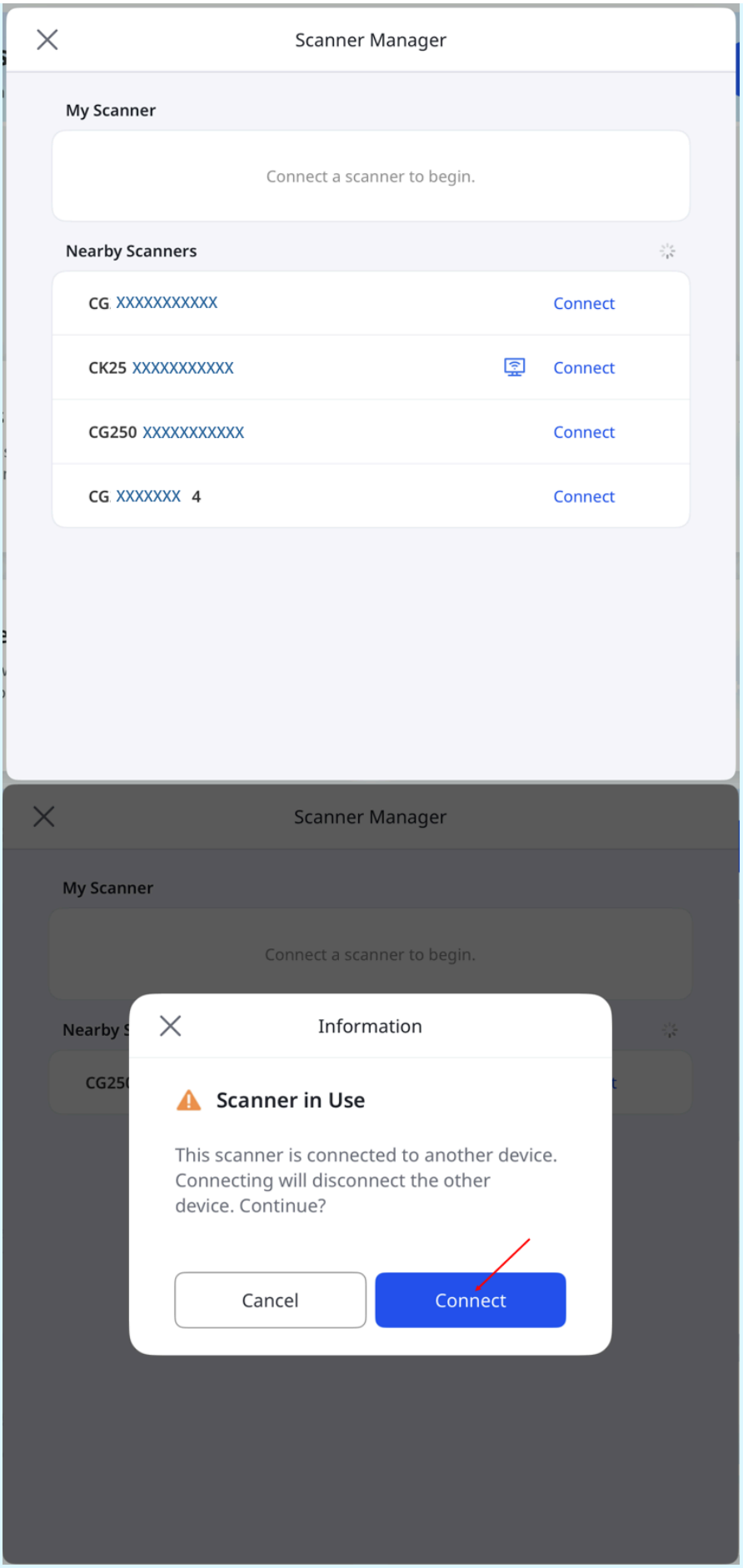

- Nếu không có Wi-Fi, hãy sử dụng **Điểm phát sóng cá nhân** để kết nối máy quét.
  - Bật **Dữ liệu di động** và bật **Điểm phát sóng cá nhân** trên iPad.
  - Kết nối máy quét với mạng điểm phát sóng hiển thị trên iPad.

■ Tắt **Mở rộng khả năng tương thích** để đạt hiệu suất tối ưu.
**Tùy chọn này chỉ khả dụng trên iPad có hỗ trợ mạng di động.

Kết nối không dây (Hub)

Medit Link Express có thể kết nối với máy quét không dây được hỗ trợ thông qua hub như một lựa chọn thay thế cho kết nối không dây trực tiếp. Trước khi kết nối, hãy đảm bảo rằng máy quét đã được bật:

🔎**Lưu ý**

Đảm bảo hub được kết nối với thiết bị bằng cáp Power Delivery đi kèm với máy quét i900 Mobility.

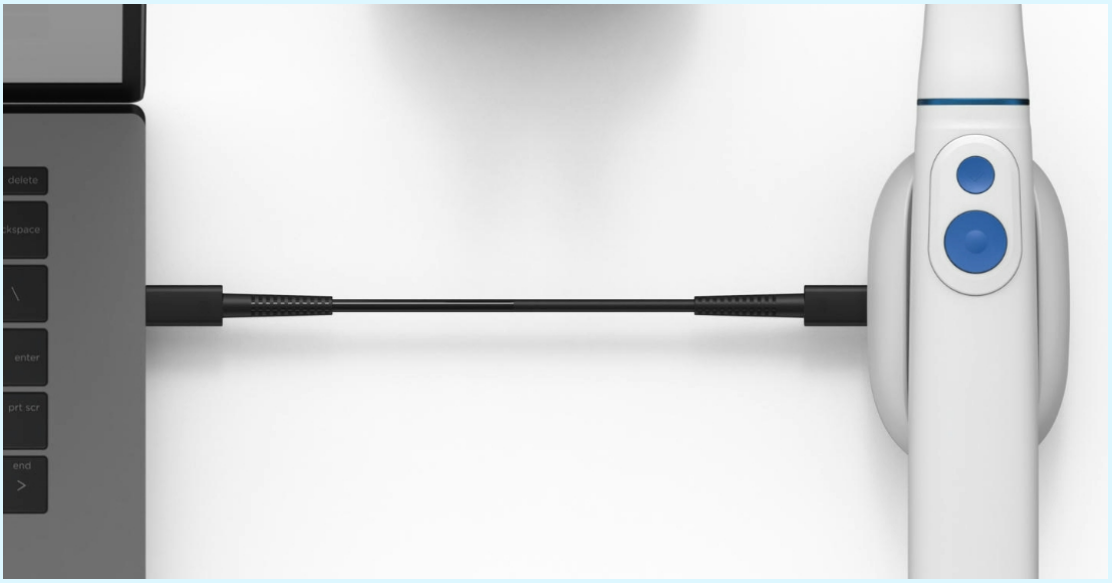

1. Lắp pin vào bên dưới máy quét cầm tay, rồi nhấn nút nguồn một lần.

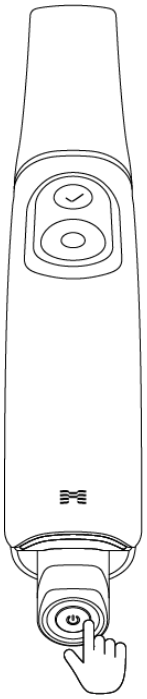

2. Sau khi có điện, hai đèn LED phía sau sẽ bật: đèn gần logo 'M' của Medit nhấp nháy màu xám nhạt, còn đèn ở đáy pin sáng ổn định màu xanh dương.

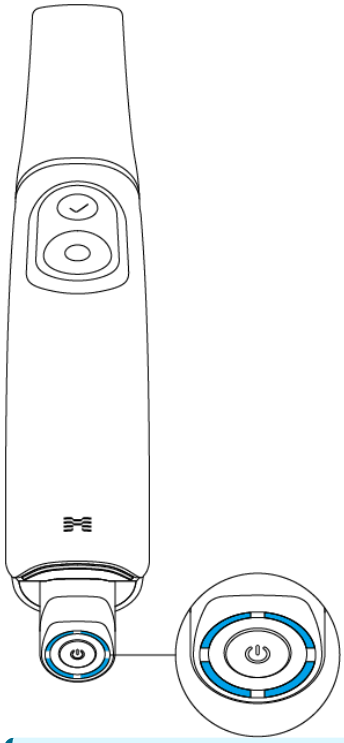

🔎Lưu ý

Bốn đèn LED trên đồng hồ đo mức nhiên liệu của pin cho biết mức pin còn lại:

- 4 đèn LED sáng: 75 – 100%
- 3 đèn LED sáng: 50 – 74%
- 2 đèn LED sáng: 25 – 49%
- 1 đèn LED sáng: 12 – 24%
- 1 đèn LED nhấp nháy: 1 – 12%
  * Khi pin được lắp trong máy quét cầm tay và mức pin còn từ 1% đến 12%, đèn báo sẽ nhấp nháy. Tuy nhiên, khi kiểm tra riêng hoặc đặt pin vào bộ sạc,

đèn chỉ báo (1 đèn LED) sáng liên tục cho biết mức pin nằm trong khoảng 1–12%.
- Không đèn LED nào sáng: 0%

3. Từ màn hình chính, chạm vào biểu tượng **Trình quản lý máy quét** ở góc trên cùng bên trái.

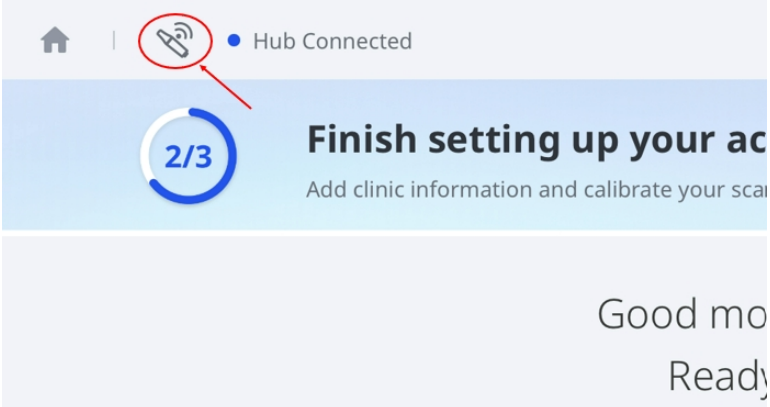

🔎Lưu ý

Bạn cũng có thể truy cập Trình quản lý máy quét bằng các phương pháp sau:
• Chạm vào **Hub đã kết nối** ở góc trên cùng bên trái, sau đó chạm vào **Kết nối** trong cửa sổ bật lên.

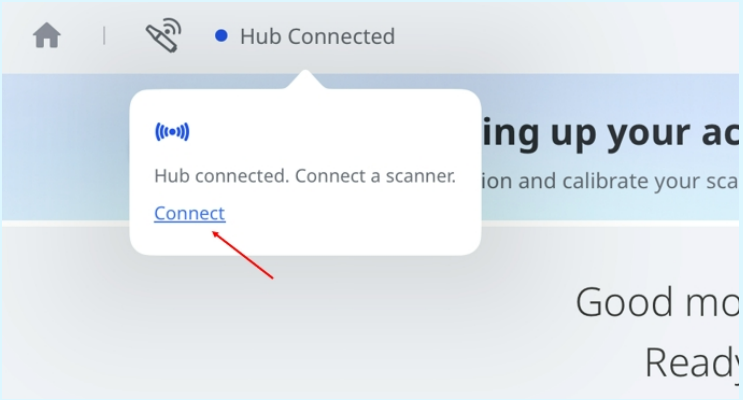

• Chạm vào **Thiết lập ngay** trên màn hình chính, sau đó chạm vào **Thiết lập ngay** một lần nữa trong hộp thoại **Bắt đầu**.

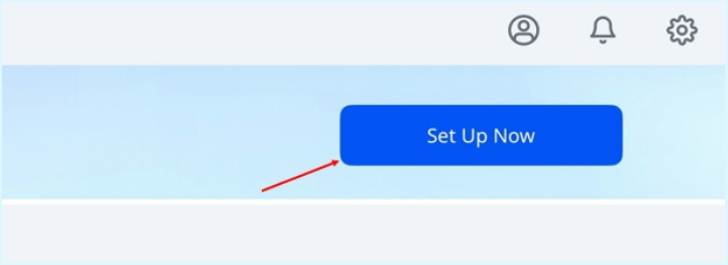

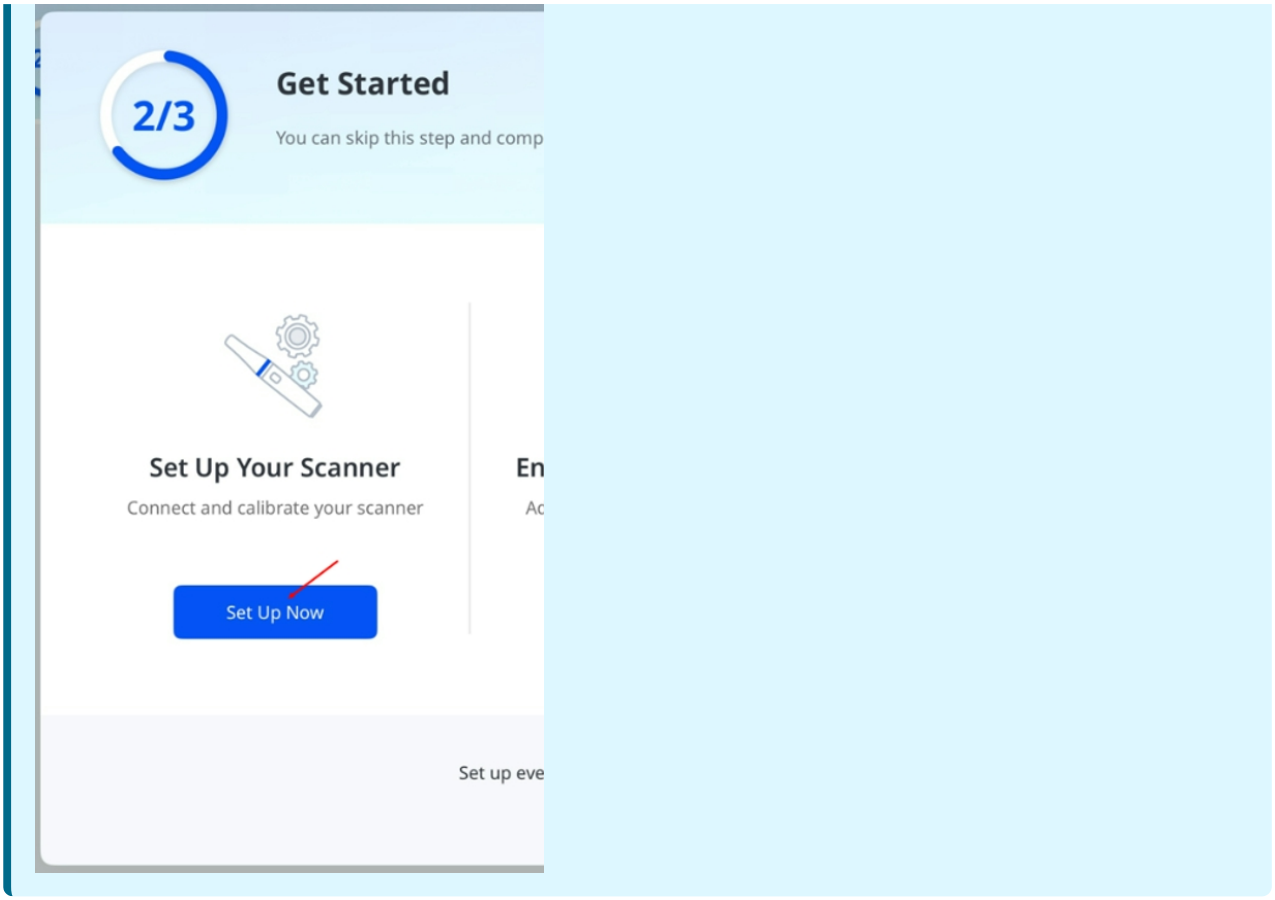

4. Trong **Trình quản lý máy quét**, chạm vào **Kết nối** bên cạnh máy quét.

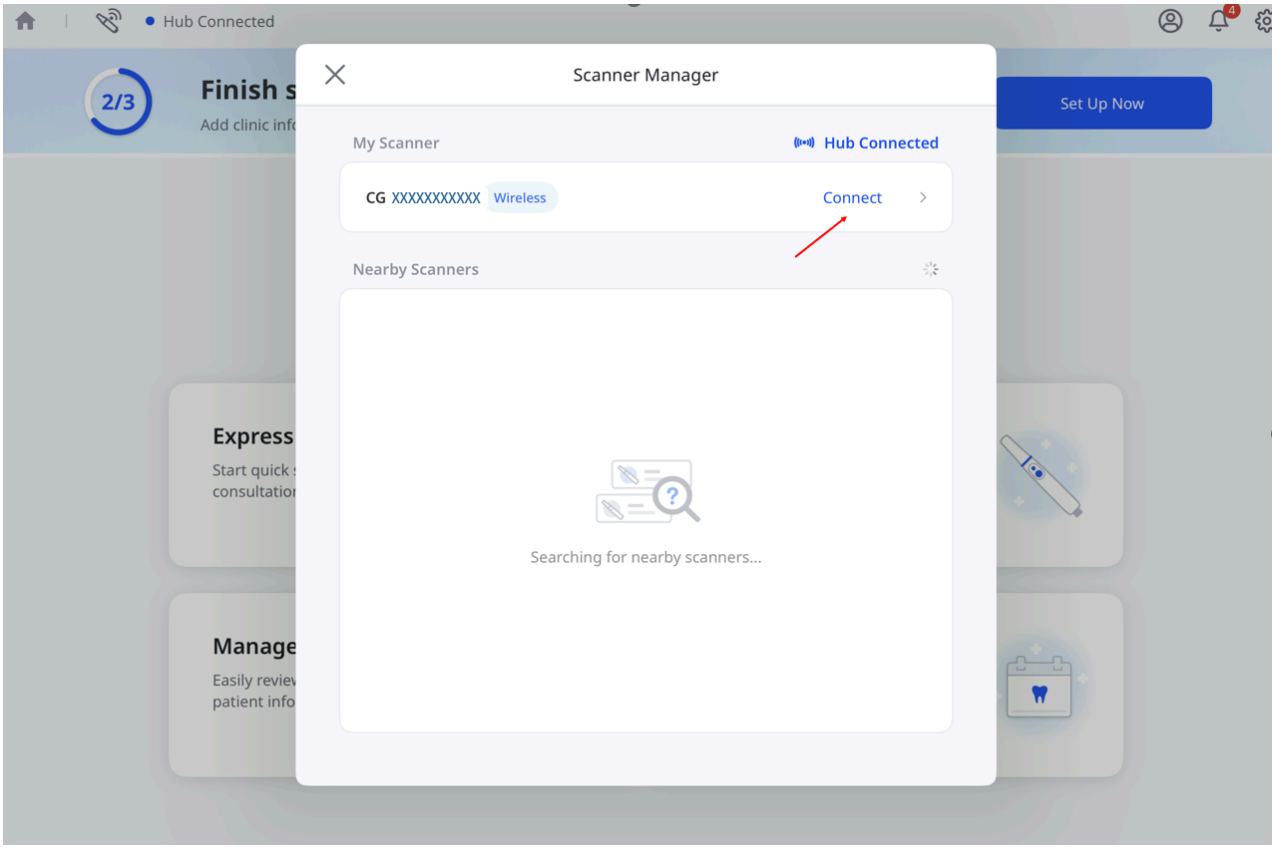

5. Nút **Ngắt kết nối** sẽ xuất hiện bên cạnh máy quét khi đã kết nối máy quét.

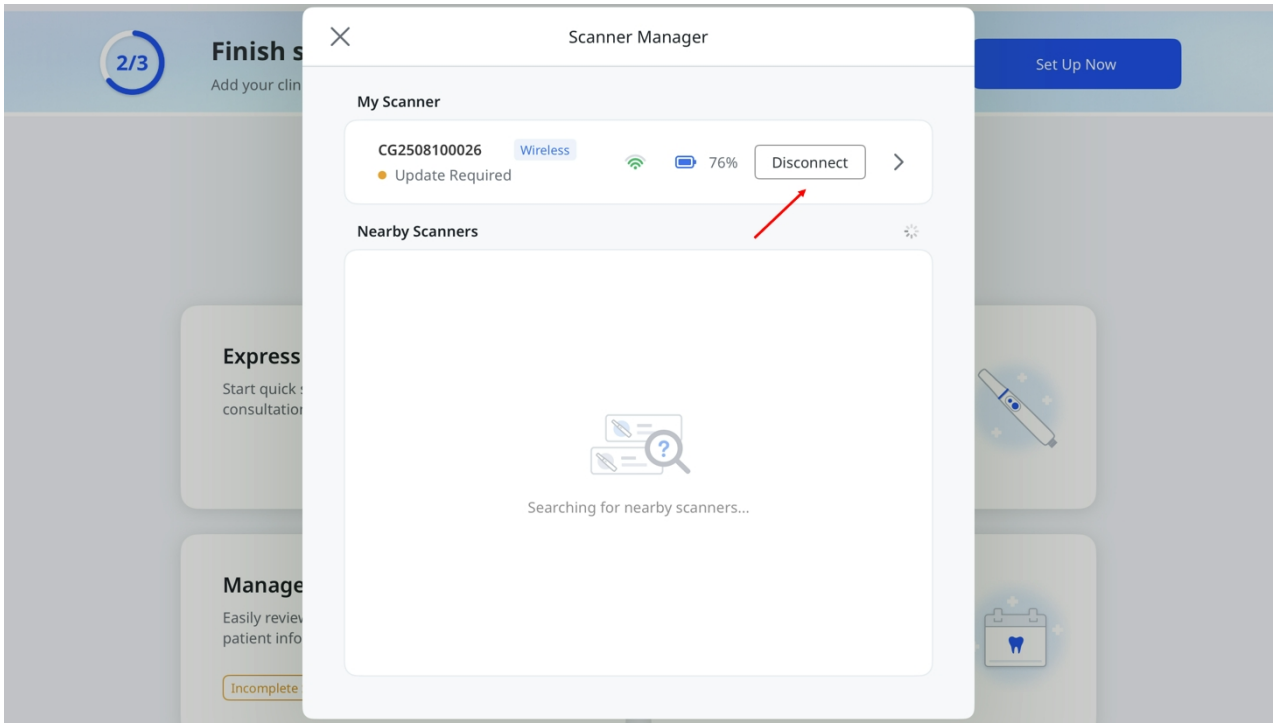

Kết nối USB

Medit Link Express hỗ trợ kết nối USB cho Medit i900 và i900 classic. Kết nối máy quét với Mac bằng cáp chuyên dụng khi ứng dụng đang chạy.
Cần có giấy phép hợp lệ để bắt đầu quét.

Hiệu chuẩn máy quét

> 🔎**Lưu ý**
>
> Bạn nên định kỳ hiệu chuẩn máy quét.

Hiệu chuẩn định kỳ giúp đảm bảo kết quả quét luôn chính xác và thiết bị hoạt động ổn định.

Hãy hiệu chuẩn máy quét trong các trường hợp sau:

- Chất lượng dữ liệu quét thấp hơn so với các lần quét trước
- Các điều kiện bên ngoài như nhiệt độ thiết bị đã thay đổi trong quá trình sử dụng
- Khoảng thời gian hiệu chuẩn do người dùng đặt đã hết

Kết quả hiệu chuẩn sẽ chính xác hơn khi nhiệt độ của máy quét trong khi hiệu chuẩn và trong khi quét giống nhau.

Trước khi hiệu chuẩn, hãy để máy quét làm nóng cho đến khi đạt đến nhiệt độ vận hành.

Cách hiệu chuẩn

1. Đảm bảo trạng thái máy quét hiển thị **Cần hiệu chuẩn**, rồi chạm vào.



2. Khi thông báo bật lên xuất hiện, chạm vào **Bắt đầu hiệu chuẩn**.

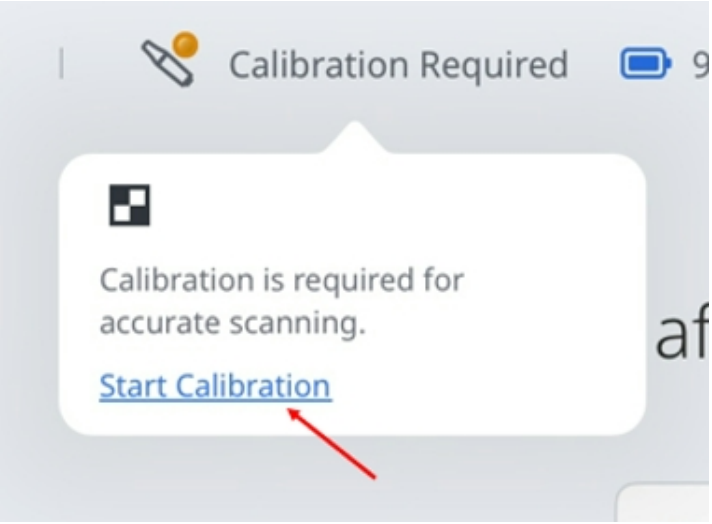

3. Hoặc truy cập **Cài đặt** > **Thông tin máy quét**, rồi chạm vào **Hiệu chuẩn ngay**.

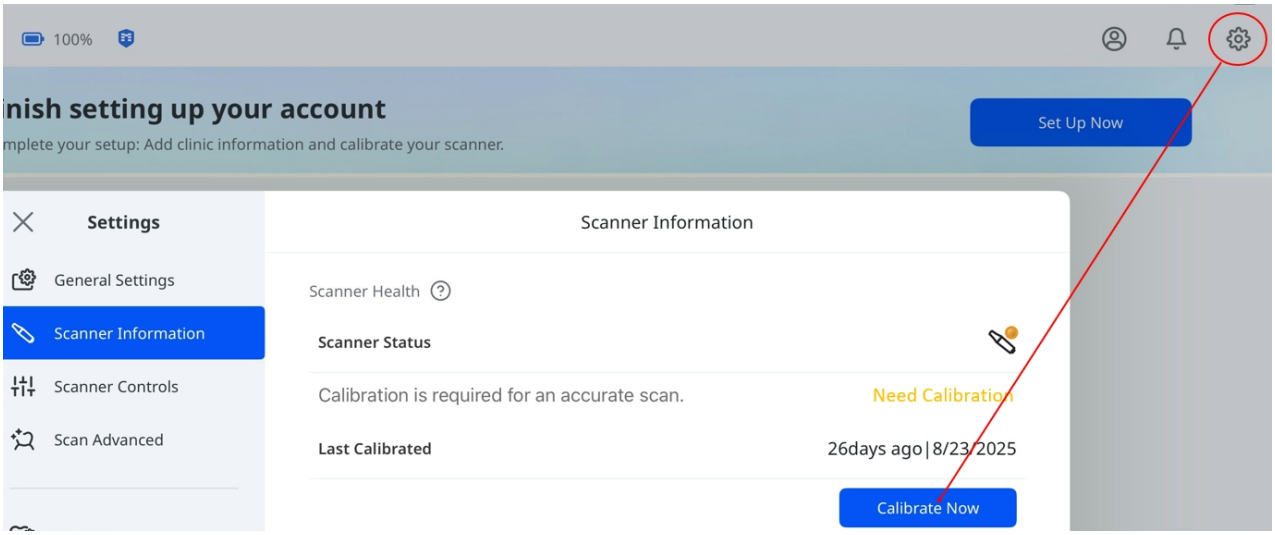

4. Chuẩn bị bộ hiệu chuẩn và chạm vào **Tiếp** để bắt đầu quy trình hiệu chuẩn.

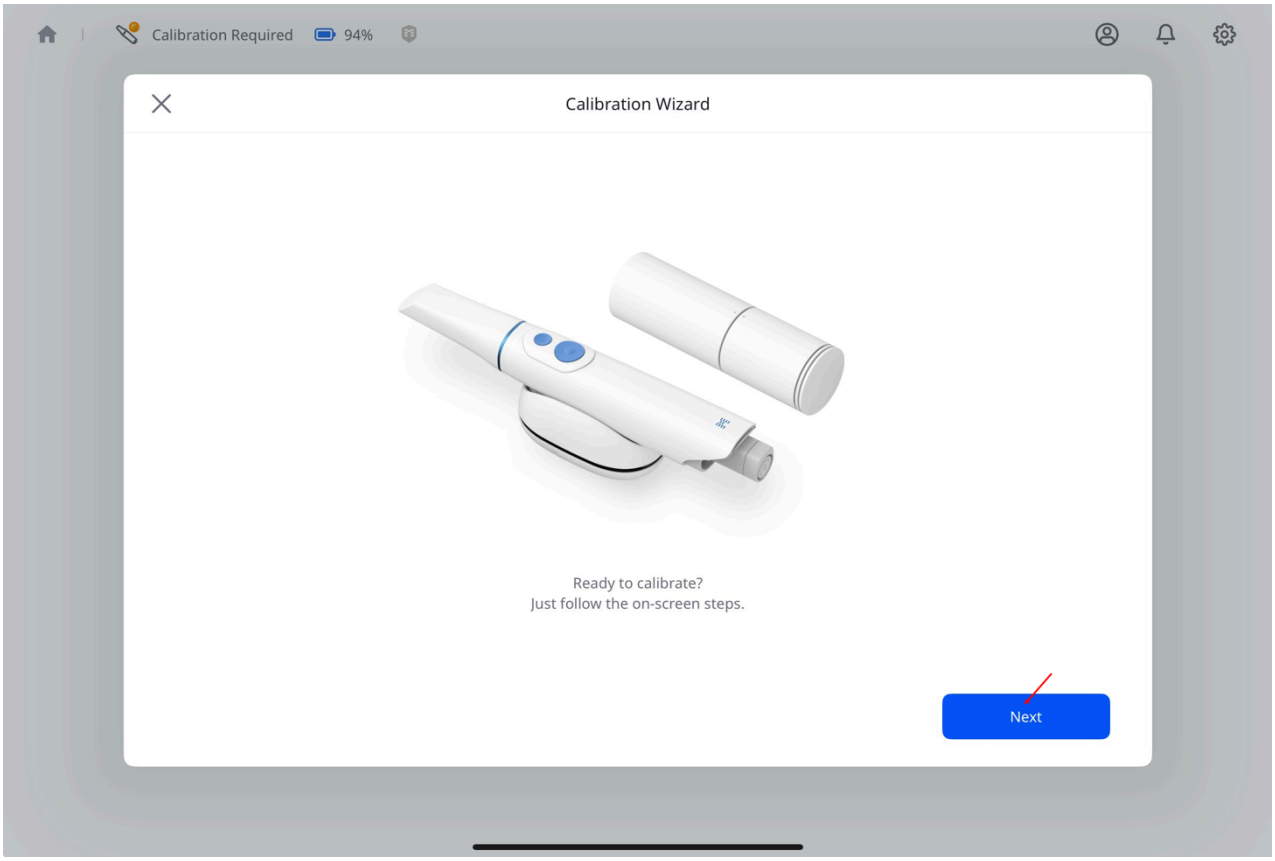

5. Xoay phần trên của bộ hiệu chuẩn cho đến khi mũi tên và dấu chấm thẳng hàng, rồi chạm vào **Tiếp**.

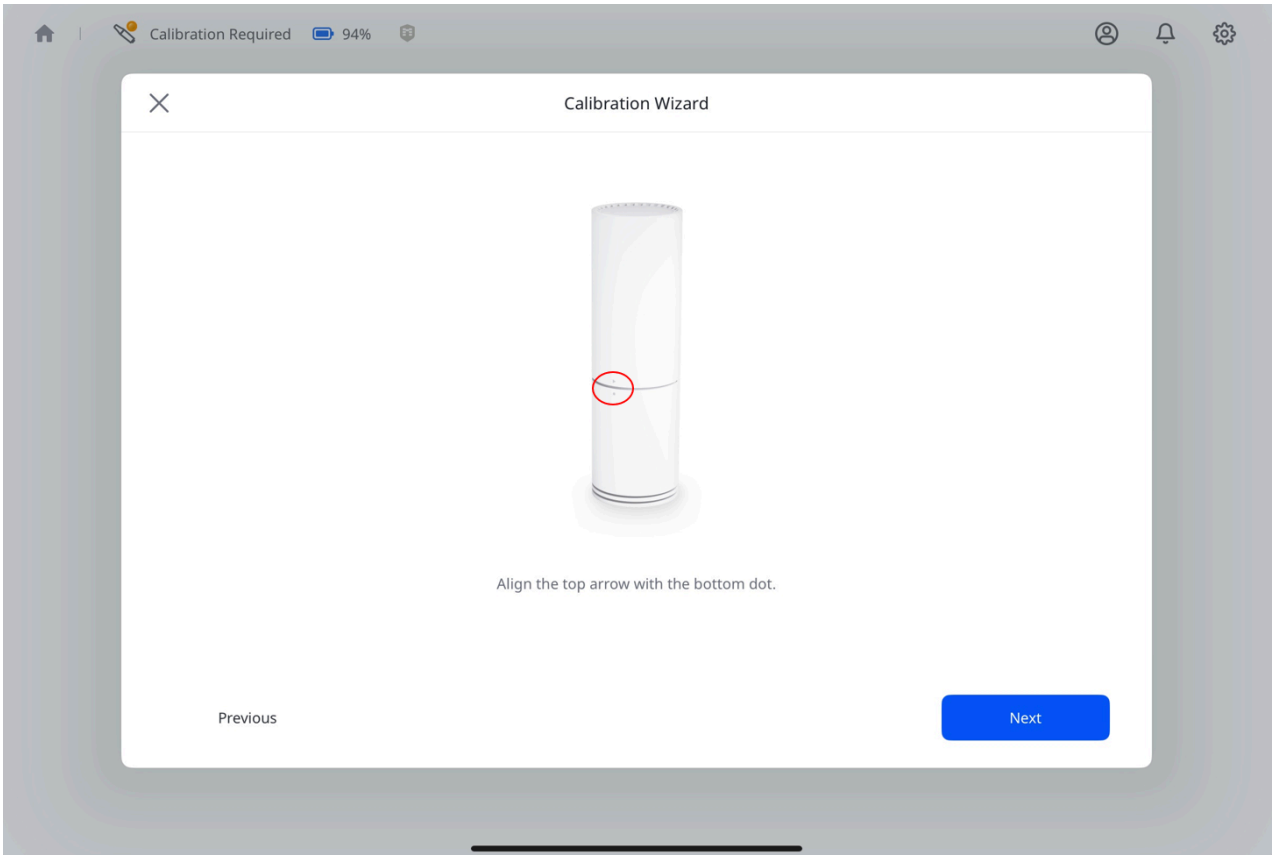

6. Tháo nắp dưới của bộ hiệu chuẩn và đầu máy quét.
7. Trước khi đưa máy quét vào, hãy kiểm tra xem các ký hiệu đã căn chỉnh trên bộ hiệu chuẩn có thẳng hàng với các nút vật lý trên tay cầm của máy quét không.

8. Đẩy mạnh máy quét vào bộ hiệu chuẩn cho đến khi **khớp vào vị trí**.

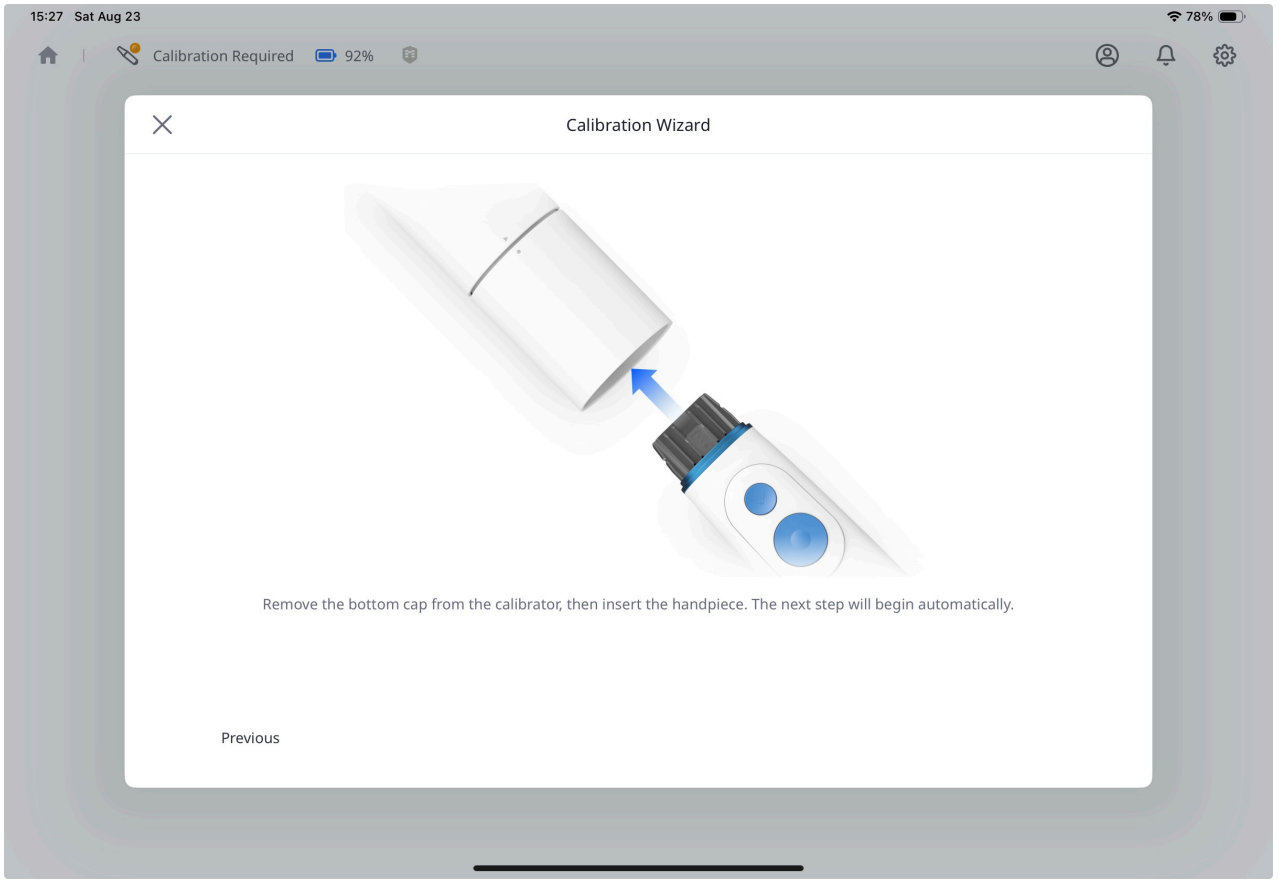

9. Kết nối hoàn tất khi nút **Tiếp** xuất hiện ở góc dưới bên phải. Chạm vào nút để tiếp tục.

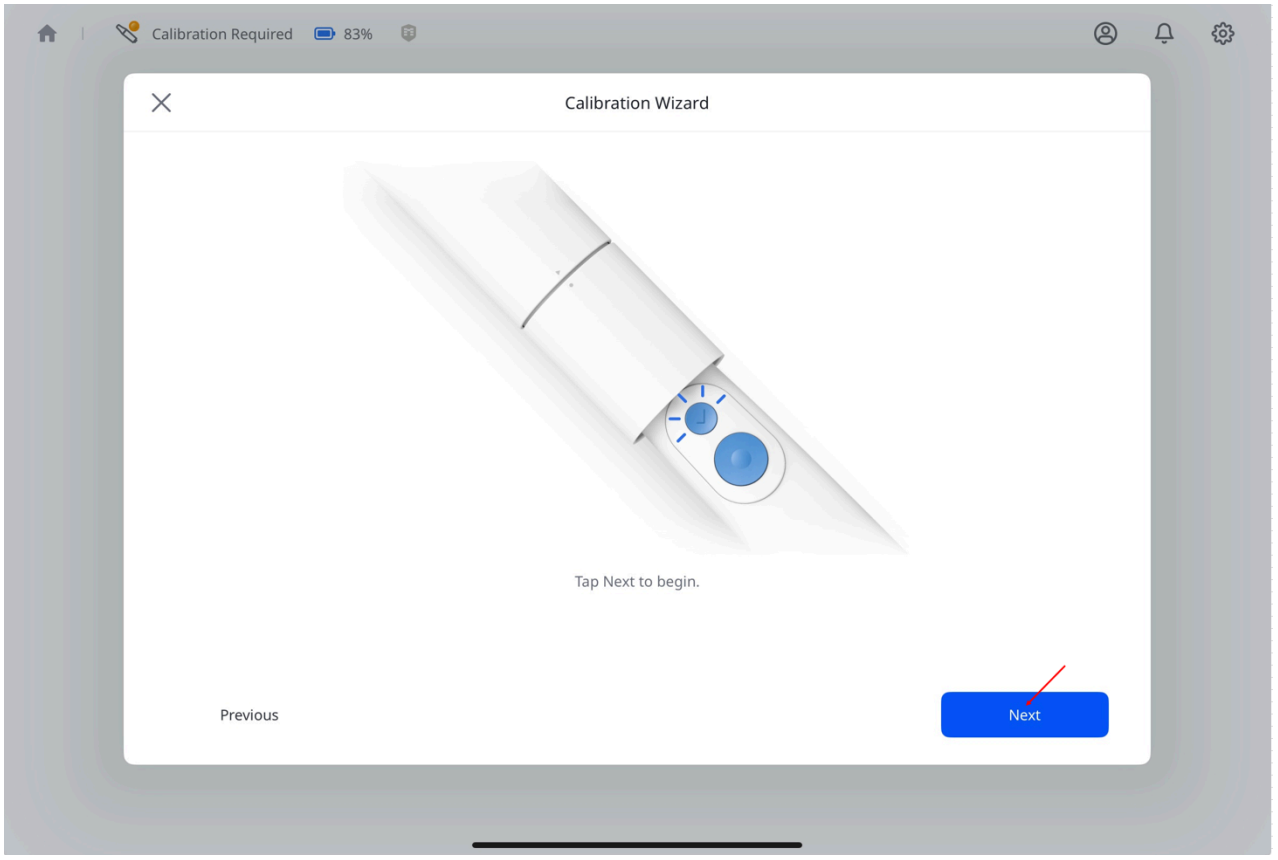

10. Xoay phần trên của bộ hiệu chuẩn sang vị trí kế tiếp theo hướng dẫn trên màn hình.

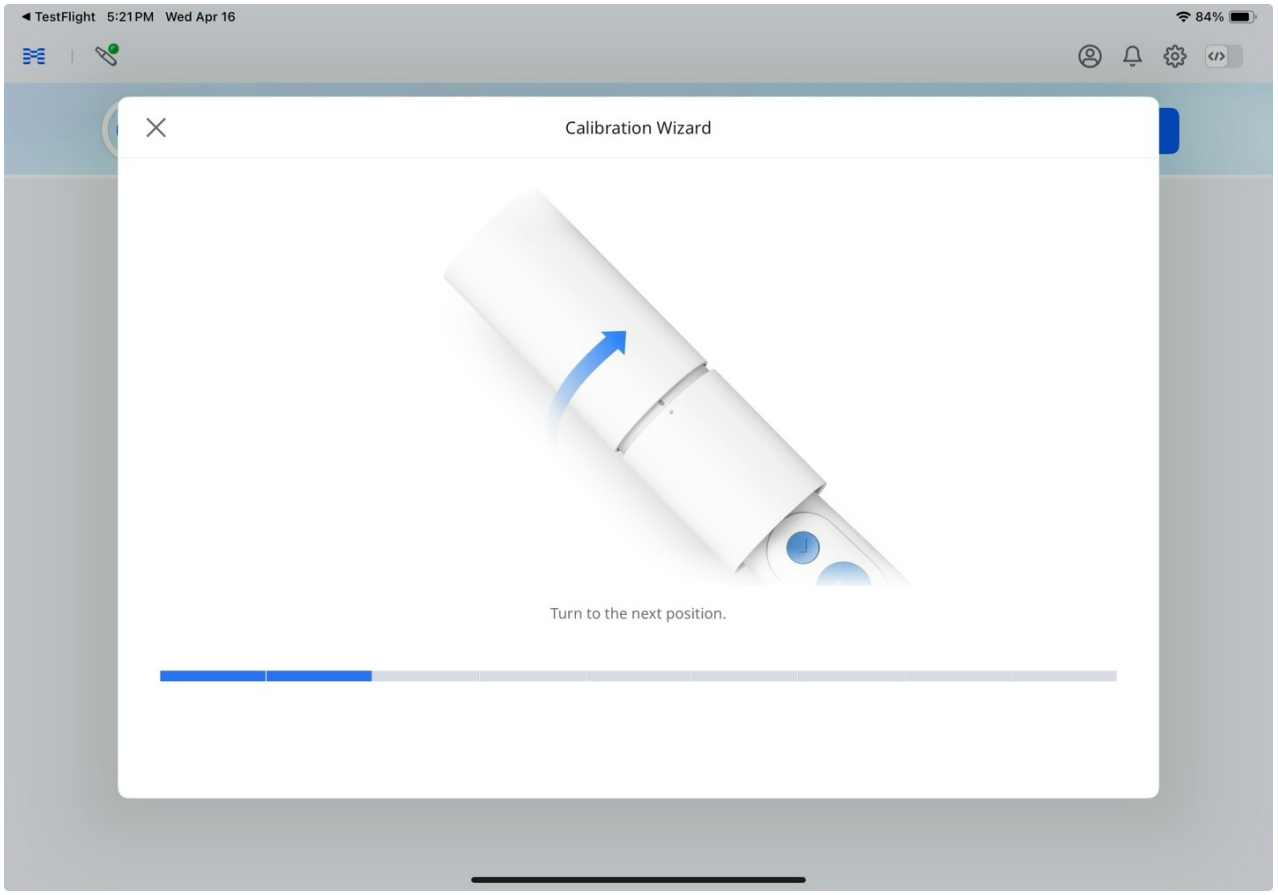

11. Lặp lại quy trình trên cho đến khi đến vị trí cuối cùng.
12. Khi quy trình hiệu chuẩn bắt đầu, kết quả sẽ được hiển thị tự động.

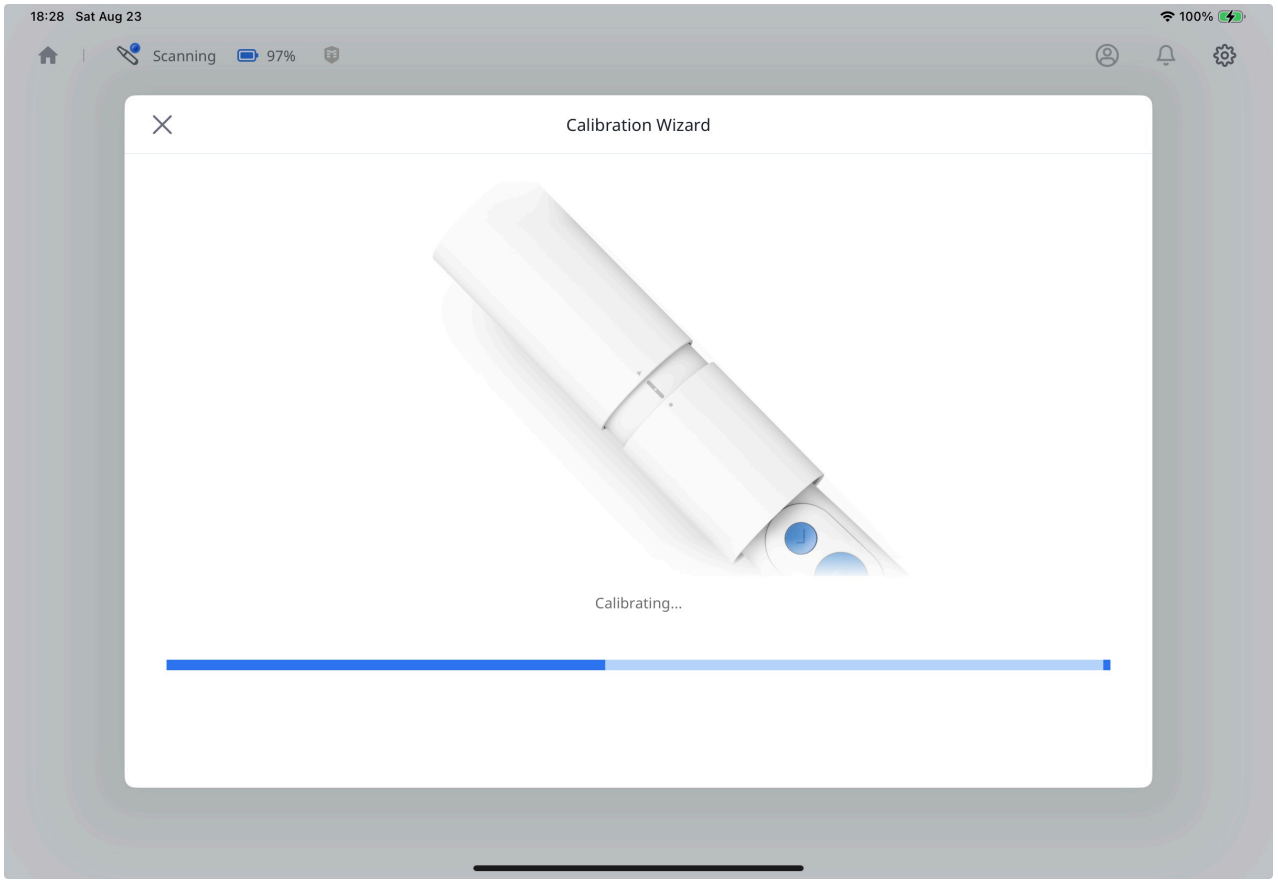

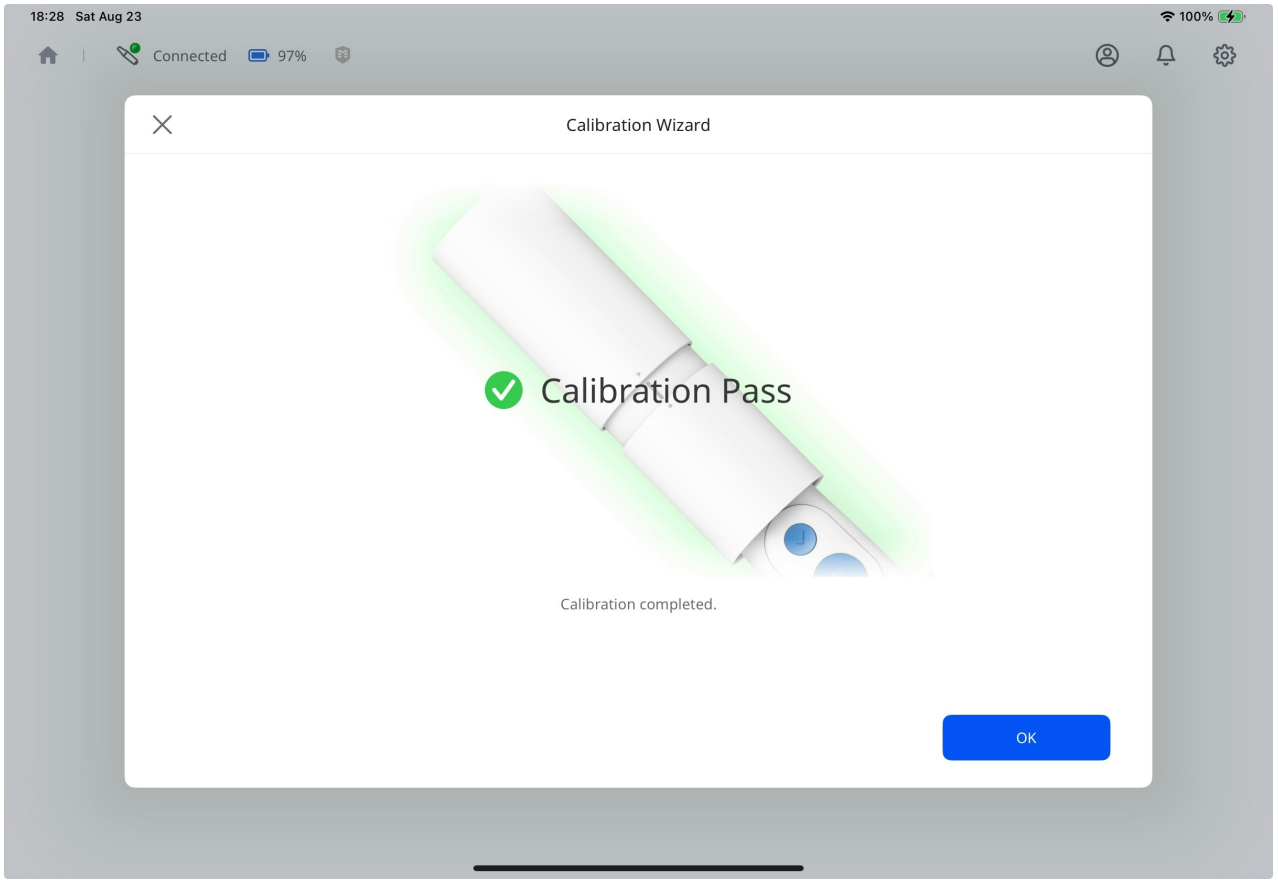

13. Máy quét của bạn đã được kết nối và sẵn sàng sử dụng.

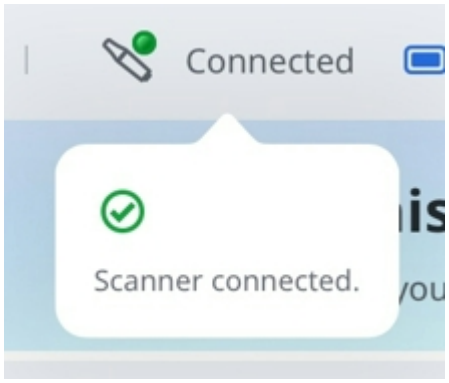

Trạng thái máy quét

Bảng dưới đây liệt kê các chỉ báo trạng thái của máy quét trong Medit Link Express. Làm quen với các chỉ báo dưới đây để hiểu rõ hơn trạng thái máy quét và các hành động cần thực hiện.

Biểu tượng	Trạng thái	Mô tả
	Not Connected	Máy quét không được kết nối. Kiểm tra kết nối Wi-Fi hoặc Bluetooth.
	Sleep	Máy quét đang ở chế độ ngủ.

Biểu tượng	Trạng thái	Mô tả
	No Tip	Thiếu đầu máy quét hoặc gắn đầu máy quét không đúng cách.
	Overheating	Nhiệt độ của máy quét quá cao. Dừng quét và chờ thiết bị nguội. **🔎Lưu ý** Khi pin bị quá nhiệt, máy quét sẽ tự động tắt và hộp thoại cảnh báo bên dưới sẽ xuất hiện. Bạn có thể tiếp tục quét sau khi pin nguội. 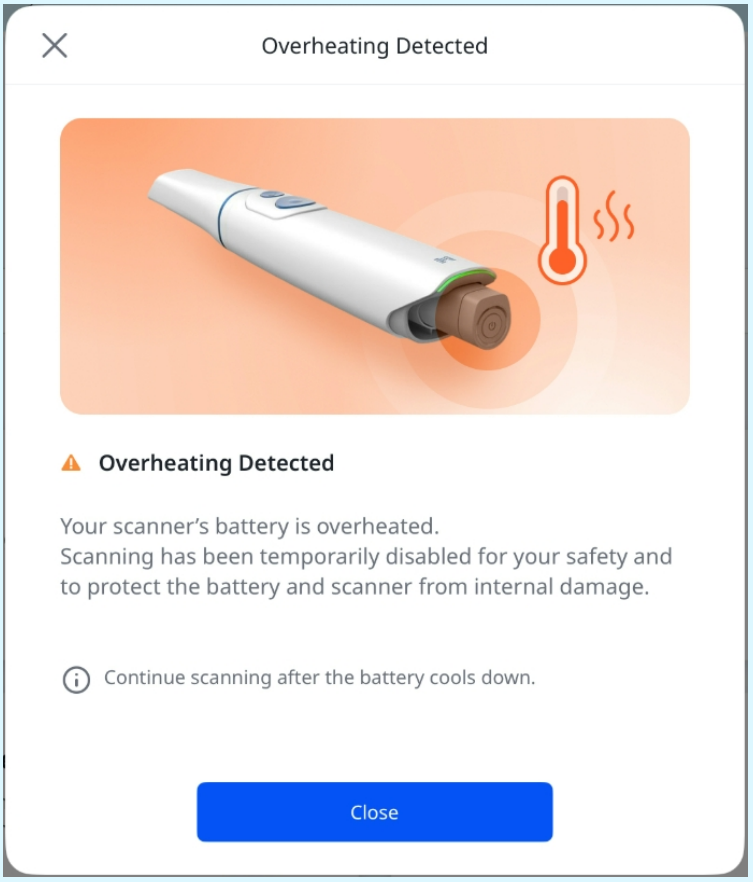
	Connecting	Máy quét đang thiết lập kết nối Wi-Fi hoặc Bluetooth.
	Scanning	Máy quét đang hoạt động.
	Rebooting	Máy quét đang khởi động lại.
	Need Calibration	Cần hiệu chuẩn trước khi có thể tiếp tục quét.
	Preheating	Máy quét đang làm nóng.
	Connected	Máy quét đã được kết nối và sẵn sàng sử dụng.

Quản lý kết nối máy quét

Bạn có thể ngắt kết nối máy quét theo các cách sau:

- Chạm vào **Ngắt kết nối** bên cạnh máy quét.

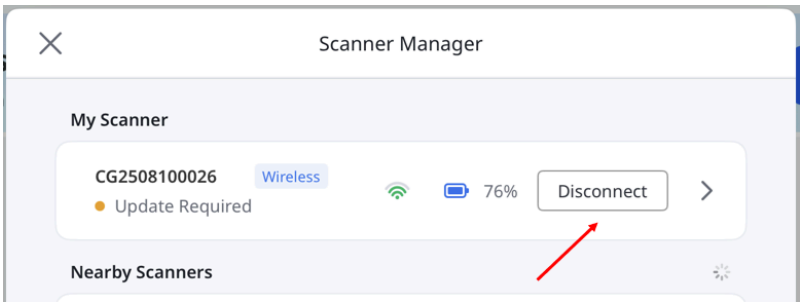

- Chạm vào mũi tên bên cạnh máy quét để mở **Chi tiết về máy quét**, sau đó chạm vào (⋯) và chọn **Ngắt kết nối**.

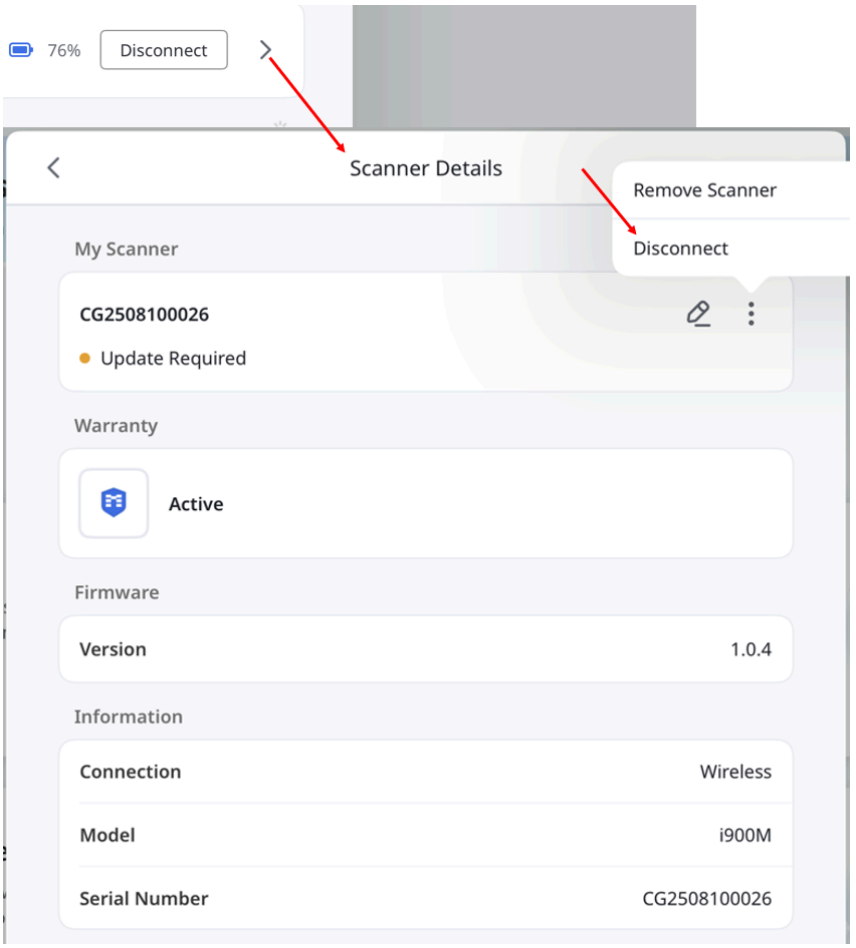

Trong **Chi tiết về máy quét**, bạn có thể xem các thông tin như loại kết nối, mô hình, số sê-ri, phiên bản firmware và tình trạng bảo hành.
Bạn cũng có thể quản lý máy quét bằng cách đổi tên hoặc xóa.

Kiểm tra mạng

Sử dụng tính năng **Kiểm tra mạng** để kiểm tra kết nối và tìm kiếm hành động đề xuất khi quá trình quét chậm hoặc kết nối với máy quét không ổn định.

1. Đảm bảo máy quét đã kết nối. Mở **Trình quản lý máy quét** và chọn **Chạy kiểm tra mạng**.

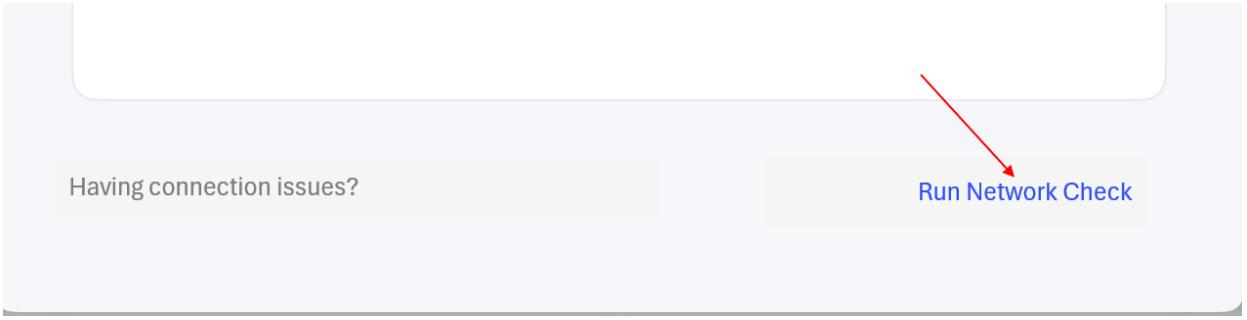

2. Đảm bảo máy quét luôn kết nối cho đến khi kiểm tra hoàn tất.

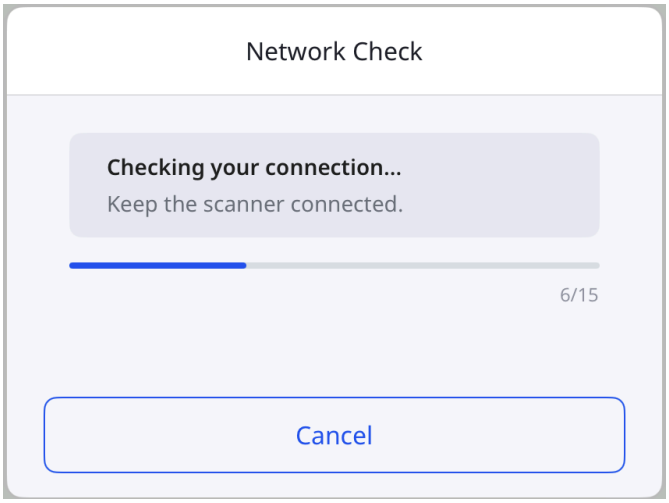

3. Xem lại kết quả và thực hiện theo các hành động đề xuất. Chọn **Hiển thị chi tiết** để xem kết quả của từng lần kiểm tra.

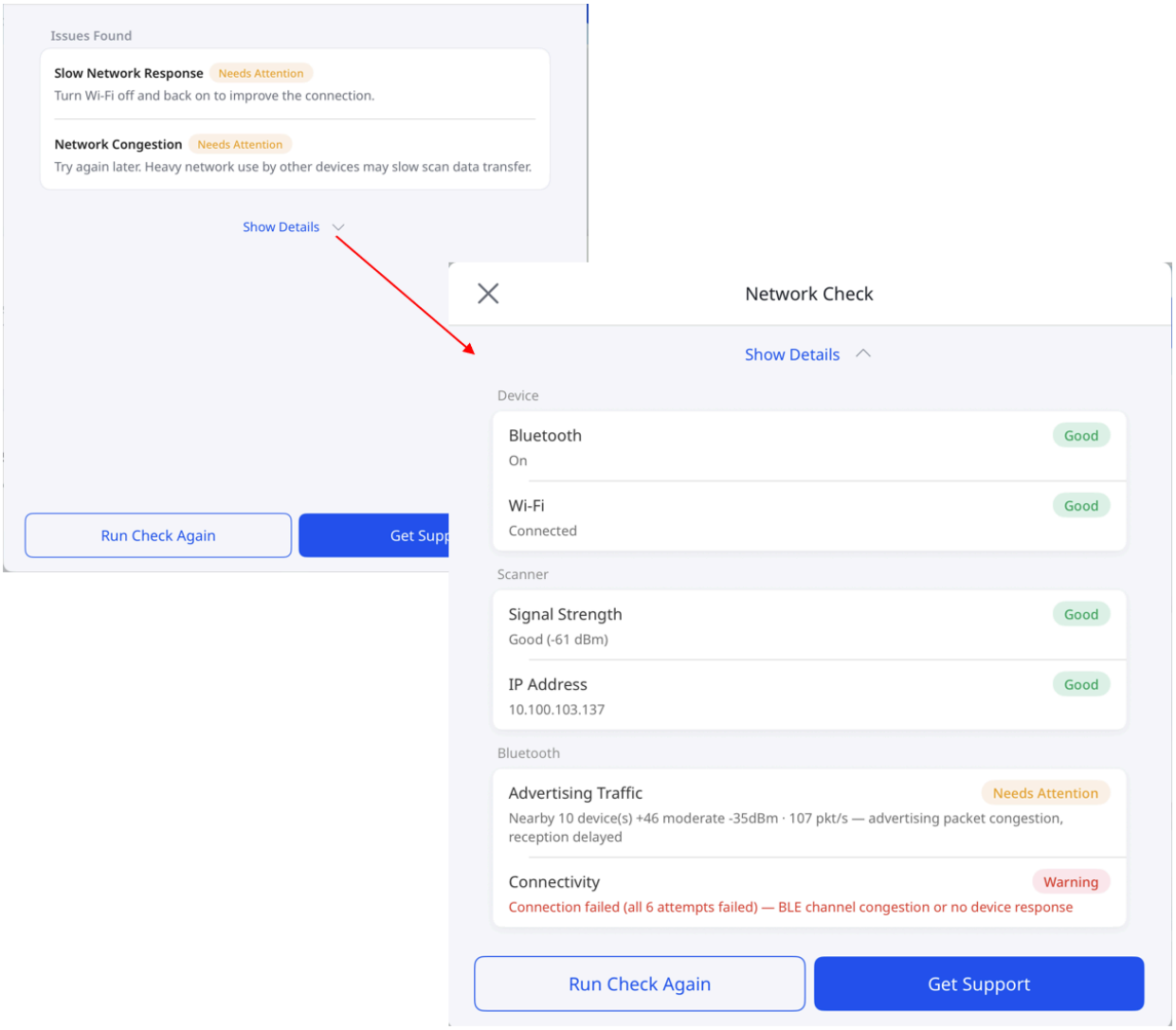

4. Chọn **Chạy lại kiểm tra** để kiểm tra lại kết nối hoặc **Nhận hỗ trợ** để mở yêu cầu hỗ trợ với kết quả kiểm tra đã được điền sẵn.

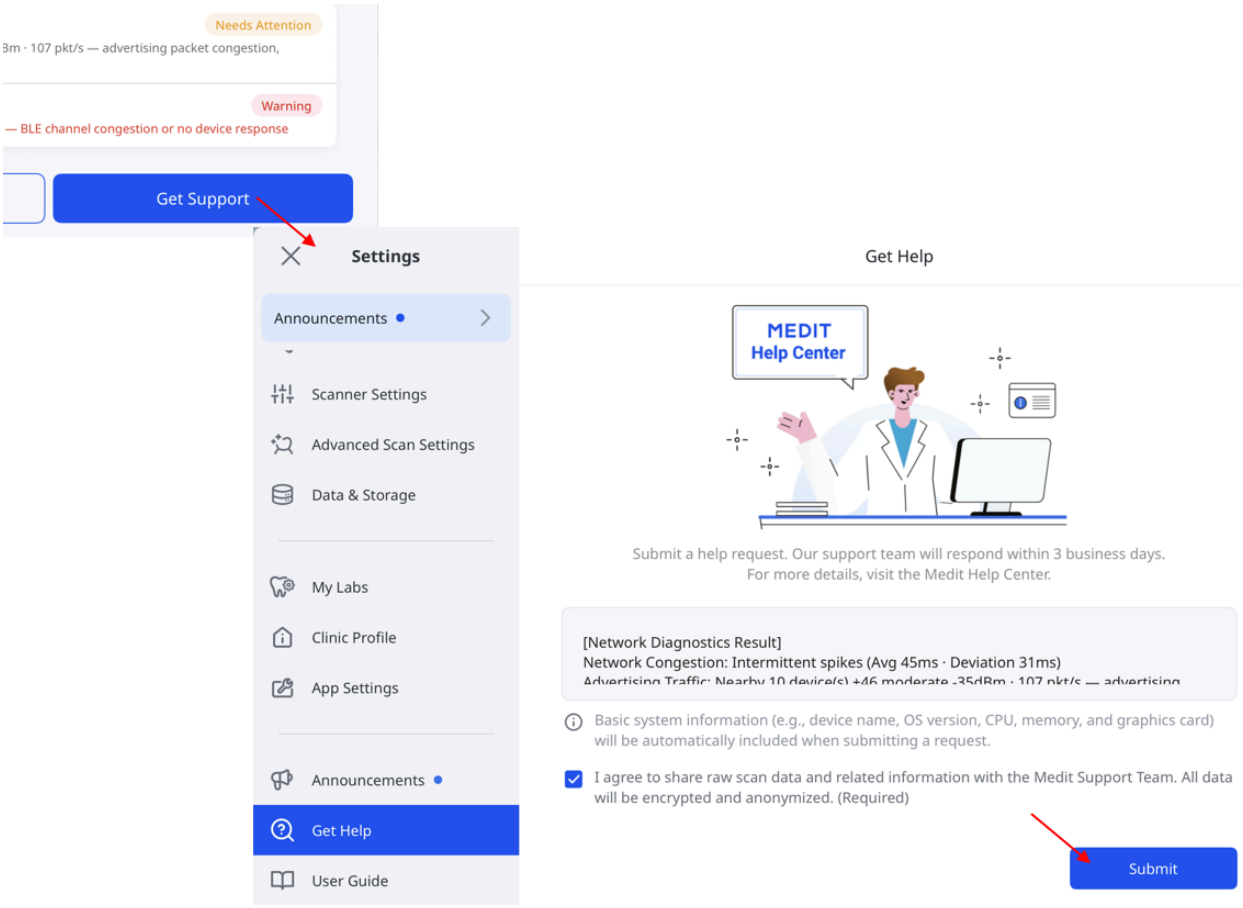

Chọn **×** trong hộp thoại kết quả để quay lại **Trình quản lý máy quét**, tại đây, bạn có thể chọn **Xem kết quả** để xem lại kết quả.

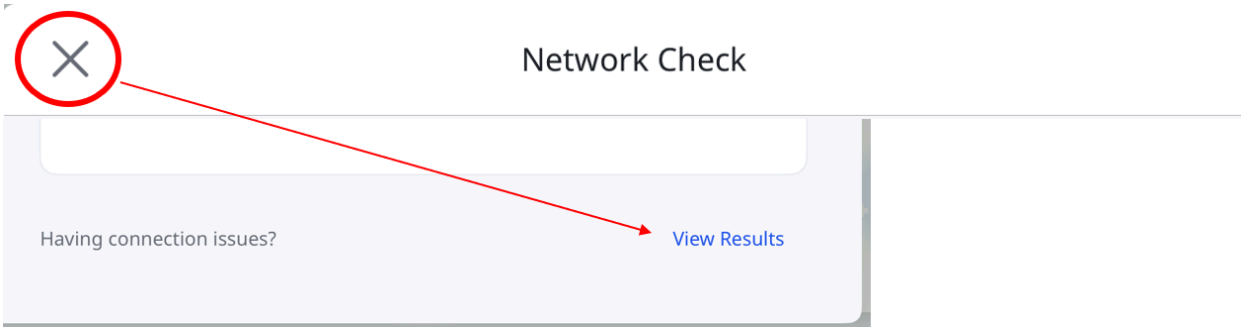

🔎Lưu ý

- Kiểm tra mạng không khả dụng với máy quét có dây hoặc máy quét không dây được kết nối thông qua hub.

Hướng dẫn nhanh

Hướng dẫn nhanh này cung cấp tổng quan về các bước thiết yếu, từ quét đến tạo đơn hàng, để sử dụng Medit Link Express. Hãy làm theo các bước dưới đây để bắt đầu.

Express Scan: Quét trước, Thêm sau

Express Scan giúp bạn không cần phải tạo hoặc chọn ca trước khi quét. Bạn có thể bắt đầu quét ngay và thêm ca sau nếu cần.

Điều này đơn giản hóa quy trình tư vấn và cho phép thực hiện các đánh giá ban đầu hiệu quả hơn.

Để bắt đầu quét trước mà không cần chọn hoặc tạo ca:

1. Đảm bảo máy quét của bạn được kết nối và hiệu chuẩn đúng cách. Xem hướng dẫn về cách kết nối và hiệu chuẩn máy quét trong phần Thiết lập máy quét.
2. Chạm vào **Express Scan** trên màn hình chính.

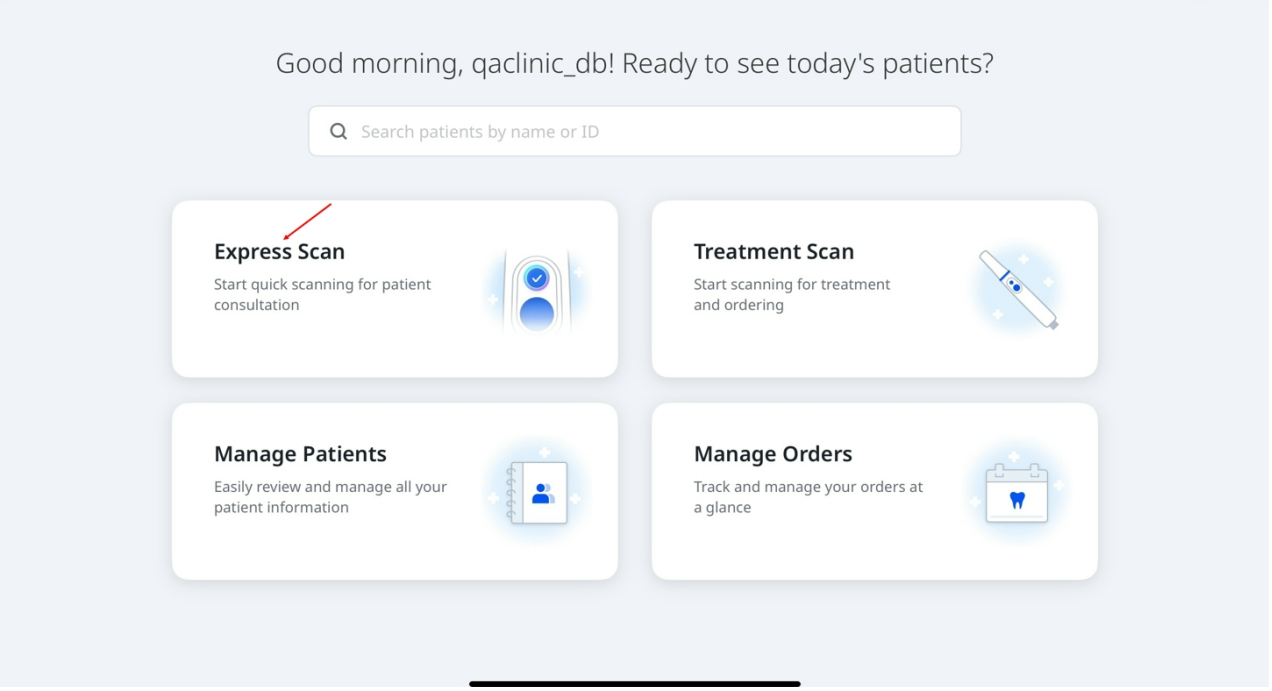

3. Express Scan cung cấp bốn giai đoạn được thiết lập sẵn: **Hàm trên**, **Hàm dưới**, **Khớp cắn thứ nhất** và **Khớp cắn thứ hai**.
4. Chạm vào **Bắt đầu quét** để bắt đầu quét. Ngoài ra, bạn có thể nhấn nút quét trên máy quét cầm tay như minh họa bên dưới.

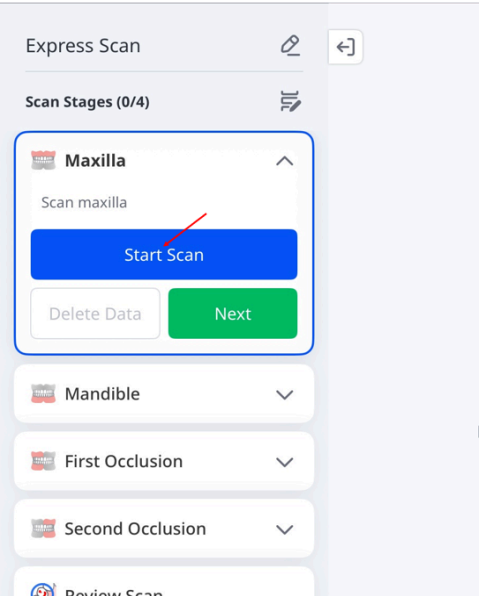

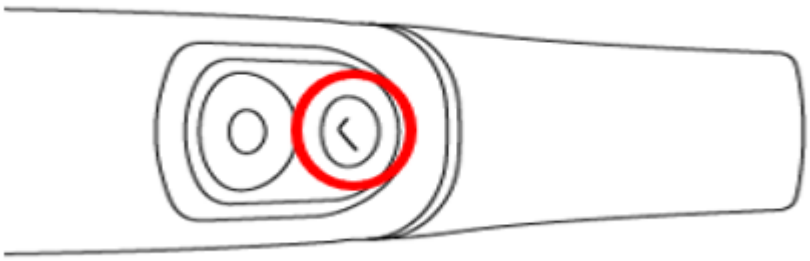

5. Bắt đầu quét. Khi thông báo “Bạn đã quét đủ dữ liệu...” xuất hiện, bạn có thể dừng hoặc tiếp tục quét nếu cần. Để quay lại màn hình **Giai đoạn quét**, hãy chạm vào biểu tượng dừng (■) trên màn hình hoặc nhấn lại nút quét trên máy quét cầm tay.

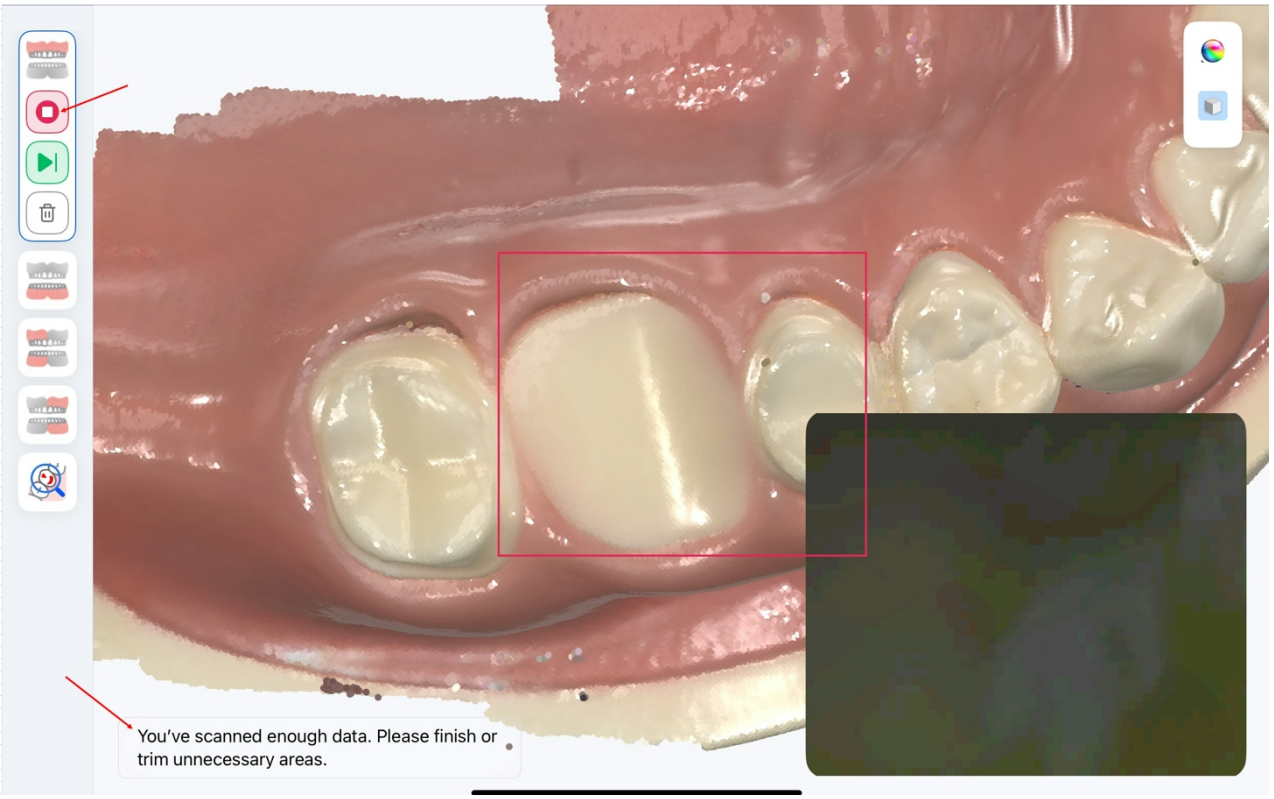

6. Đánh giá dữ liệu quét cho từng giai đoạn để đảm bảo các bản quét hoàn chỉnh và chính xác. Đối với giai đoạn khớp cắn, hãy kiểm tra xem các bản quét hàm trên và hàm dưới đã được căn chỉnh đúng cách trên các bề mặt tiếp xúc của răng hay chưa. Sau đó, hãy chạm vào **Tiếp theo** để chuyển sang giai đoạn tiếp theo.
   Để chuyển trực tiếp sang giai đoạn tiếp theo từ bước 5, hãy chạm vào biểu tượng giai đoạn tiếp theo (▶|). Chạm vào **Tiếp tục quét** để thêm dữ liệu vào giai đoạn hiện tại, hoặc **Xóa dữ liệu** để xóa bản quét hiện tại.

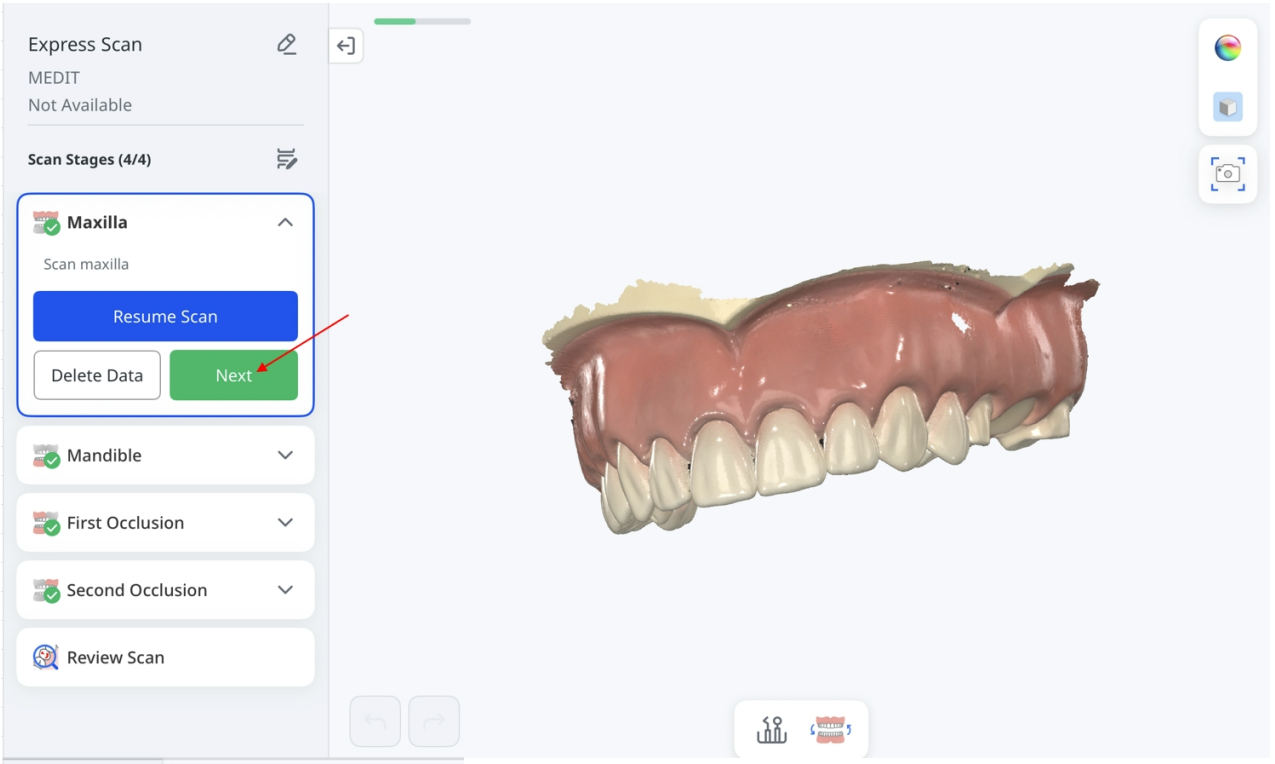

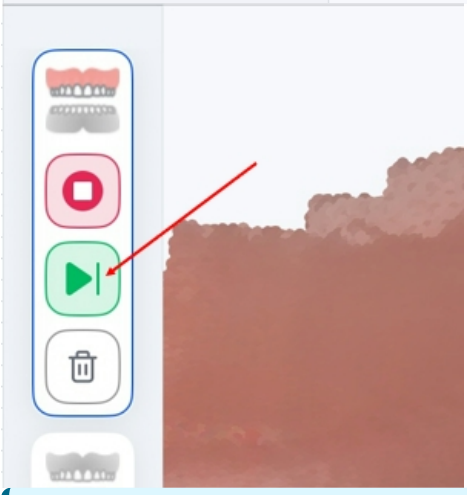

🔎Lưu ý

- Nếu bạn quét nhầm hàm trong giai đoạn quét, bạn có thể hoán đổi dữ liệu quét bằng cách chạm vào biểu tượng hoán đổi ở phía dưới màn hình. Thông báo “Đang hoán đổi dữ liệu...” sẽ xuất hiện trong quá trình hoán đổi. Tính năng này không khả dụng trong một số ca, chẳng hạn như khi chỉ có dữ liệu scan body.

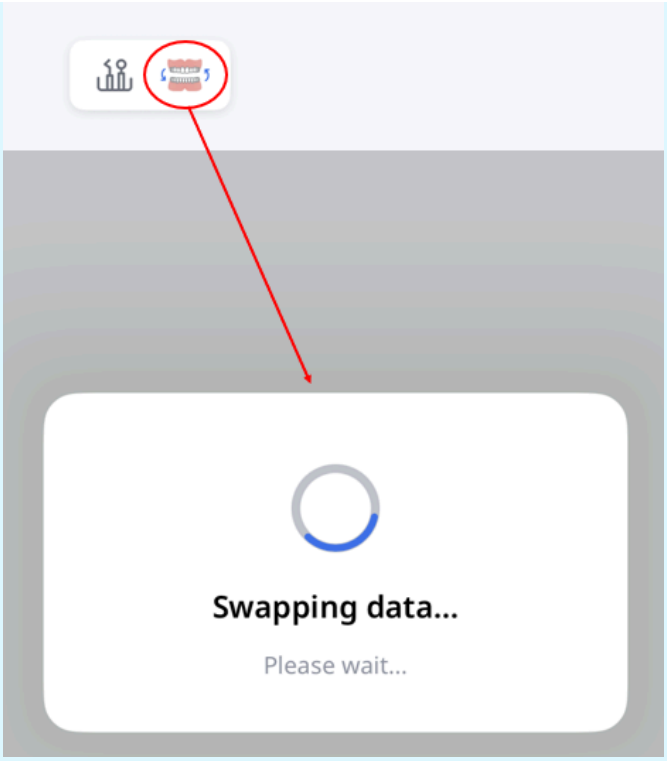

- Bạn có thể thực hiện căn chỉnh thủ công bằng cách chọn từ 1–3 điểm tương ứng trên mỗi bộ dữ liệu.
  Tính năng này chỉ khả dụng khi có đủ dữ liệu quét và có thể không khả dụng hoặc bị vô hiệu hóa tùy theo giai đoạn và trạng thái quét. Để biết chi tiết về các công cụ, hãy xem phần **Giai đoạn quét và công cụ**.

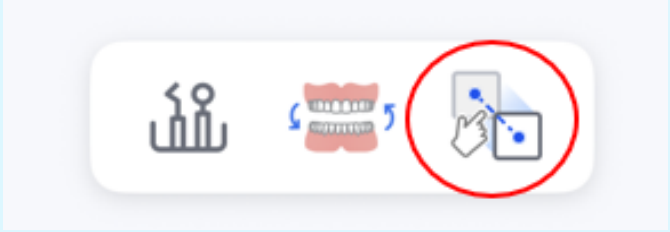

- Để chụp ảnh trong khoang miệng bằng máy quét, hãy nhấn biểu tượng Camera HD trên màn hình quét. Để biết chi tiết, hãy xem phần **Giai đoạn và công cụ quét**.

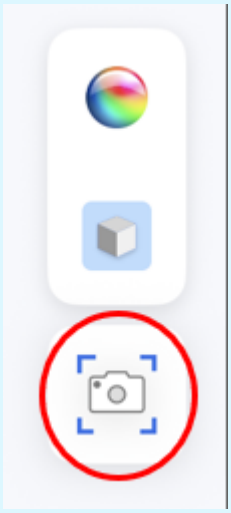

7. Sau khi hoàn thành tất cả các giai đoạn quét, bạn sẽ đến giai đoạn **Đánh giá quét**. Chạm vào các biểu tượng ở phía bên phải màn hình để đánh giá kết quả quét của bạn. Để biết chi tiết về các công cụ này, hãy xem phần Giai đoạn quét và công cụ.

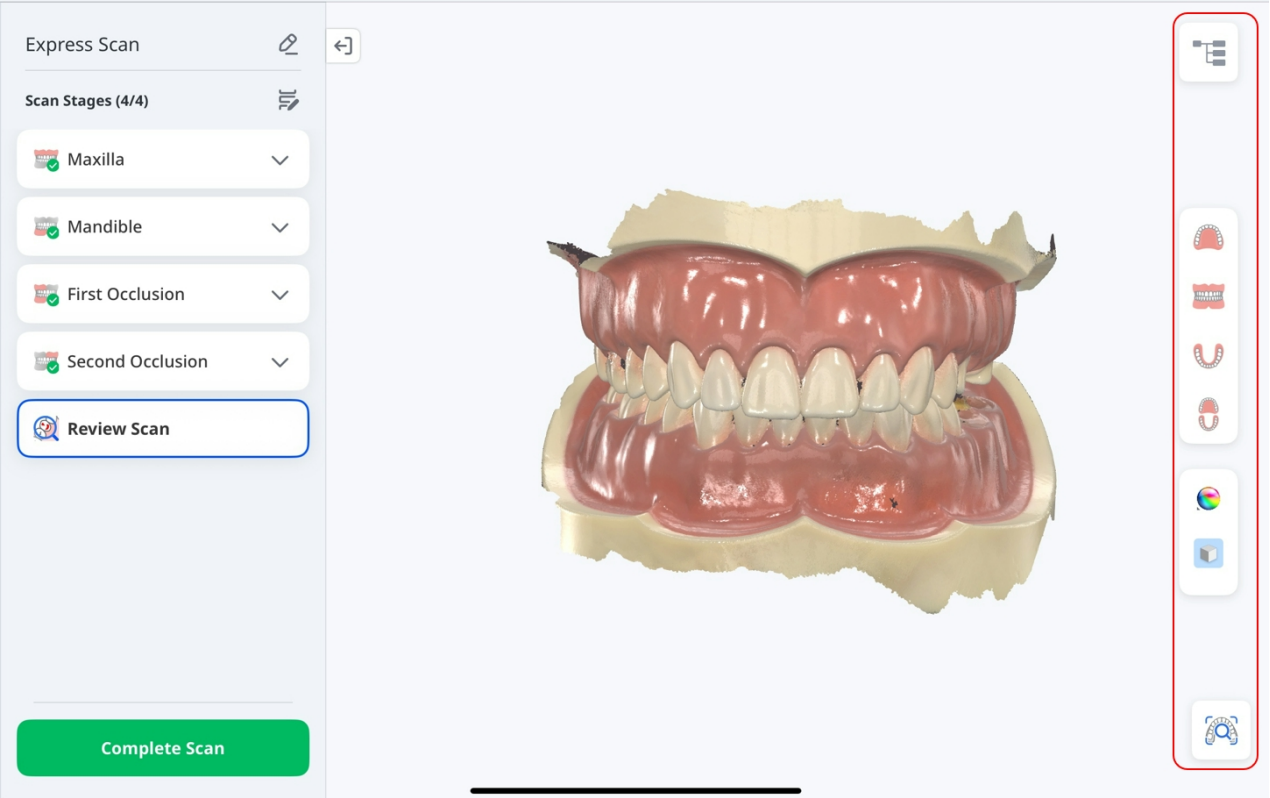

8. Sử dụng cây dữ liệu để hiển thị hoặc ẩn dữ liệu quét và điều chỉnh độ mờ của dữ liệu đó. Bạn cũng có thể thêm và xem trước các tệp đính kèm. Để lưu ca và tiếp tục, hãy nhấn **Hoàn thành quét**.

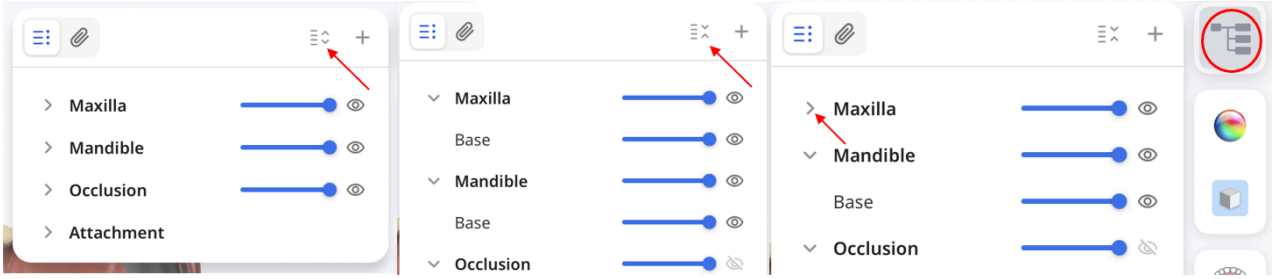

9. Chạm vào **Thêm bệnh nhân**.

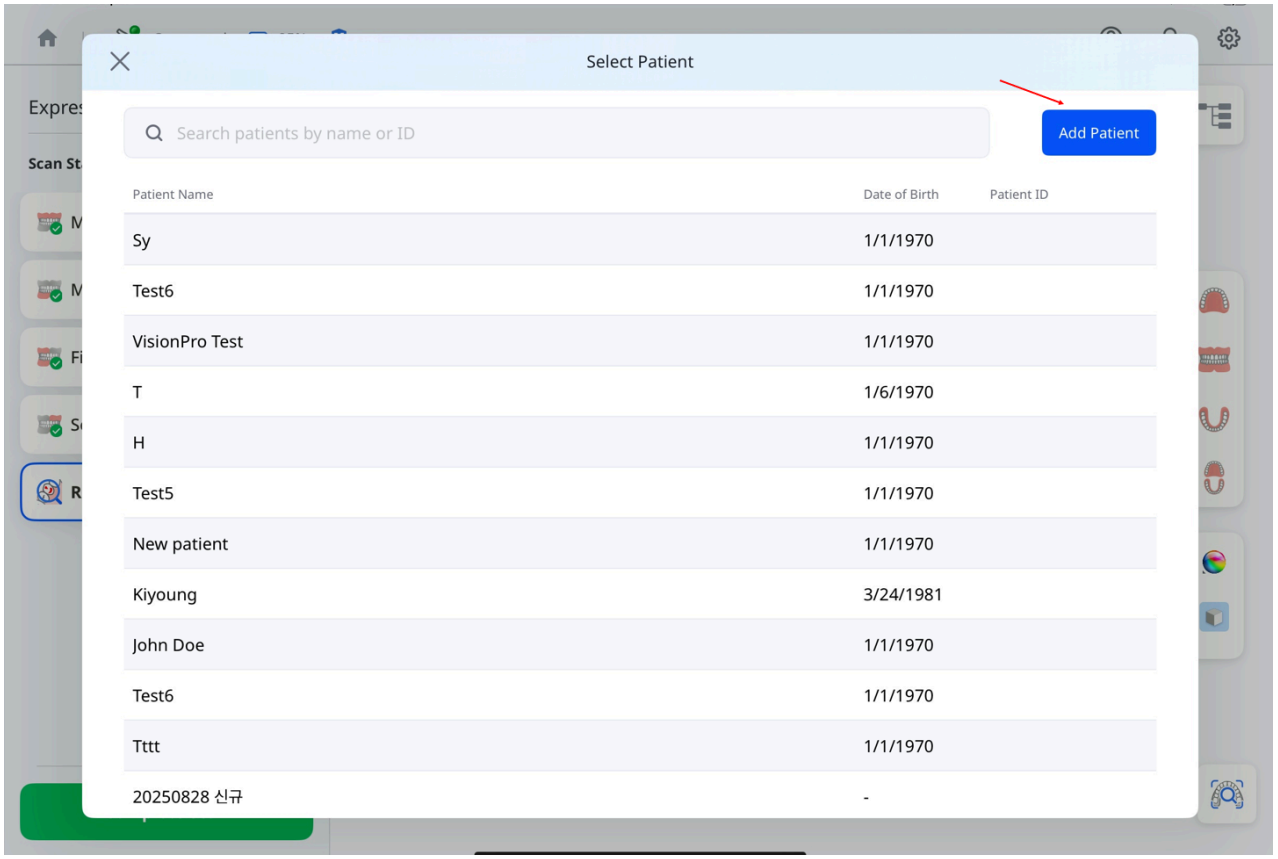

10. Điền chi tiết về bệnh nhân và chạm vào **Đăng ký**.

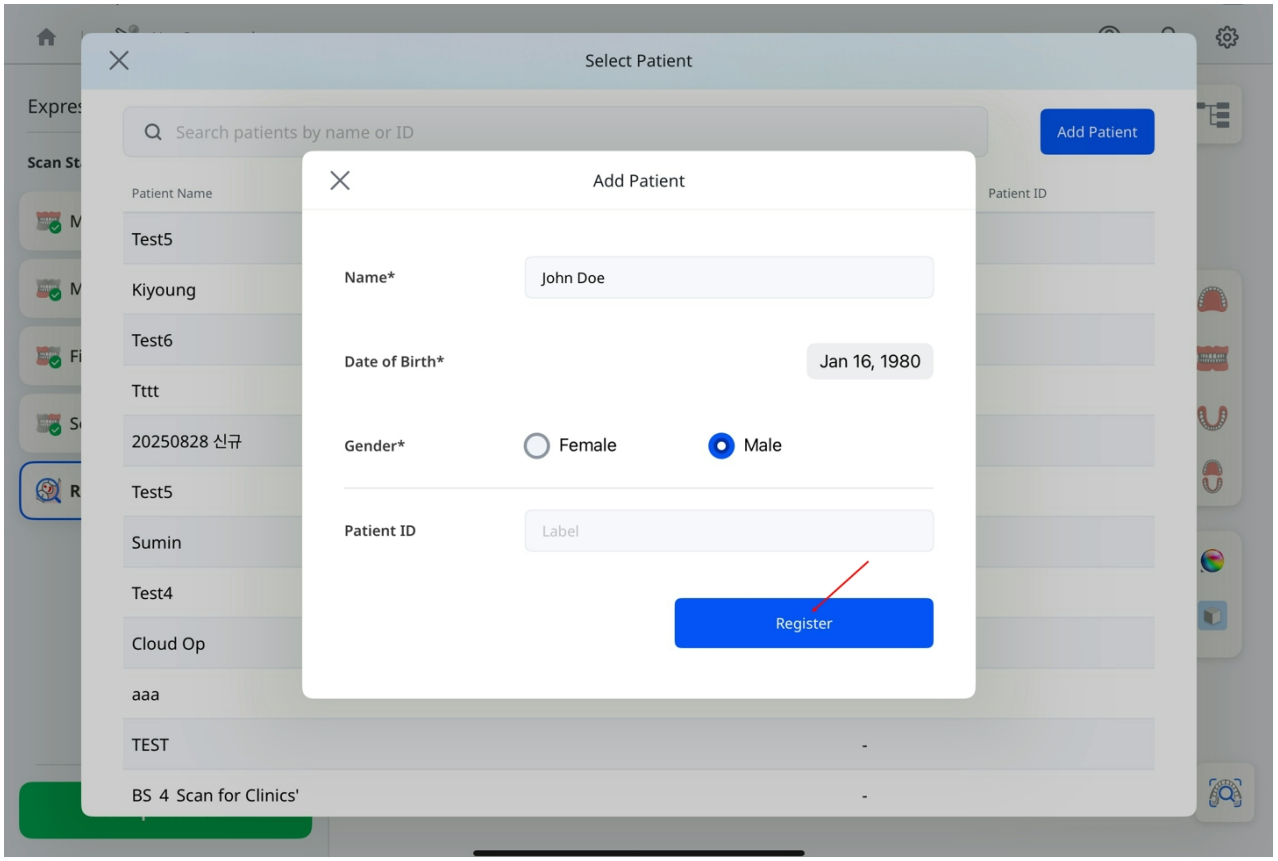

11. Chờ cho đến khi quy trình xử lý đạt 100%.

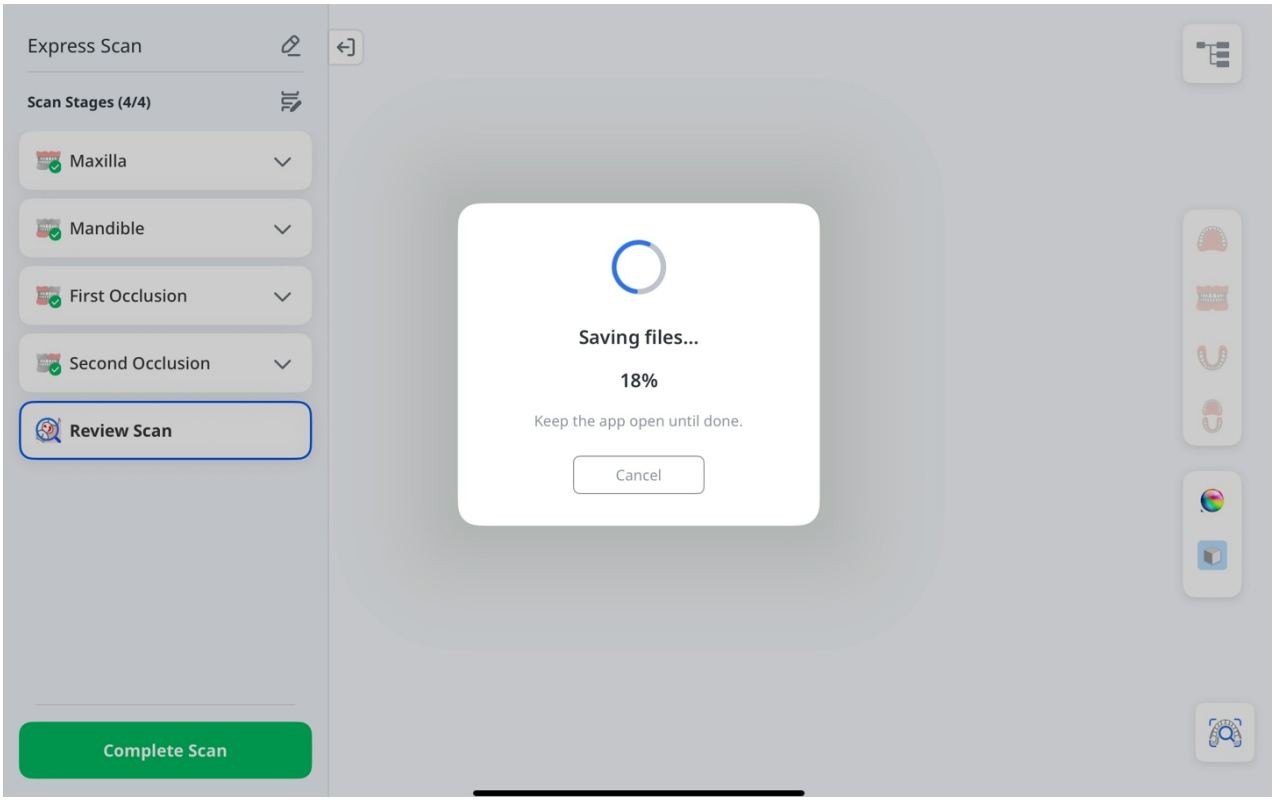

12. Khi hộp thoại **Dữ liệu quét đã sẵn sàng** xuất hiện, hãy chọn một ứng dụng web để tạo báo cáo cho hoạt động tư vấn bệnh nhân hoặc chọn **Chi tiết bệnh nhân** để xem lại ca đã lưu.

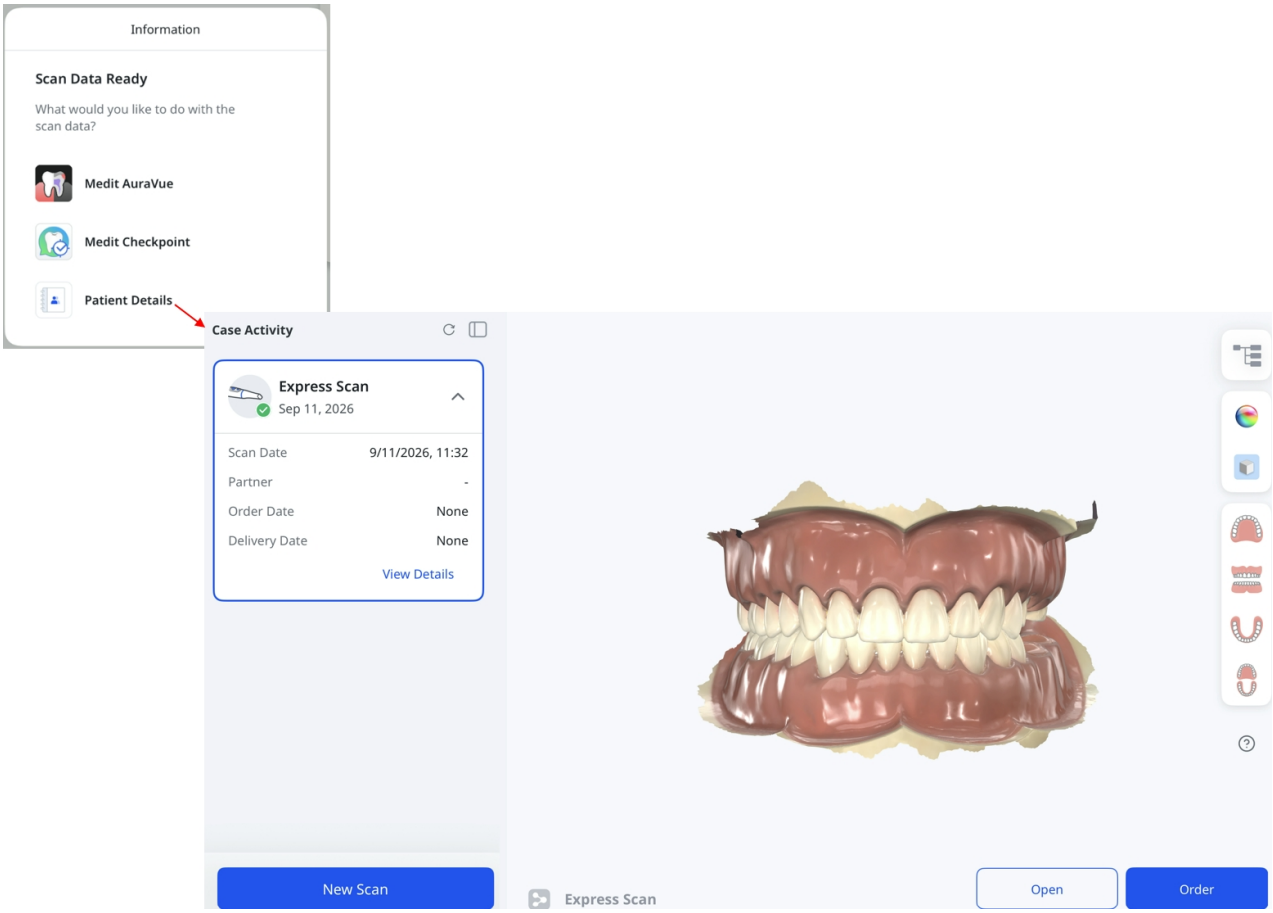

Quét ca điều trị

Sử dụng tính năng Quét ca điều trị để thu nhận dữ liệu quét chính xác cho nhiều ứng dụng nha khoa, như chế tạo răng giả, lập phác đồ điều trị và quy trình lâm sàng. Dữ liệu này có thể được áp dụng trong cả môi trường phòng lab và tại ghế khám để đảm bảo kết quả tin cậy.

Bước 1: Kết nối & Hiệu chuẩn máy quét

Xem hướng dẫn về cách kết nối và hiệu chuẩn máy quét trong phần Thiết lập máy quét.

Bước 2: Chọn bệnh nhân

Để bắt đầu quét:

1. Chạm **Quét ca điều trị** trên trang chính.

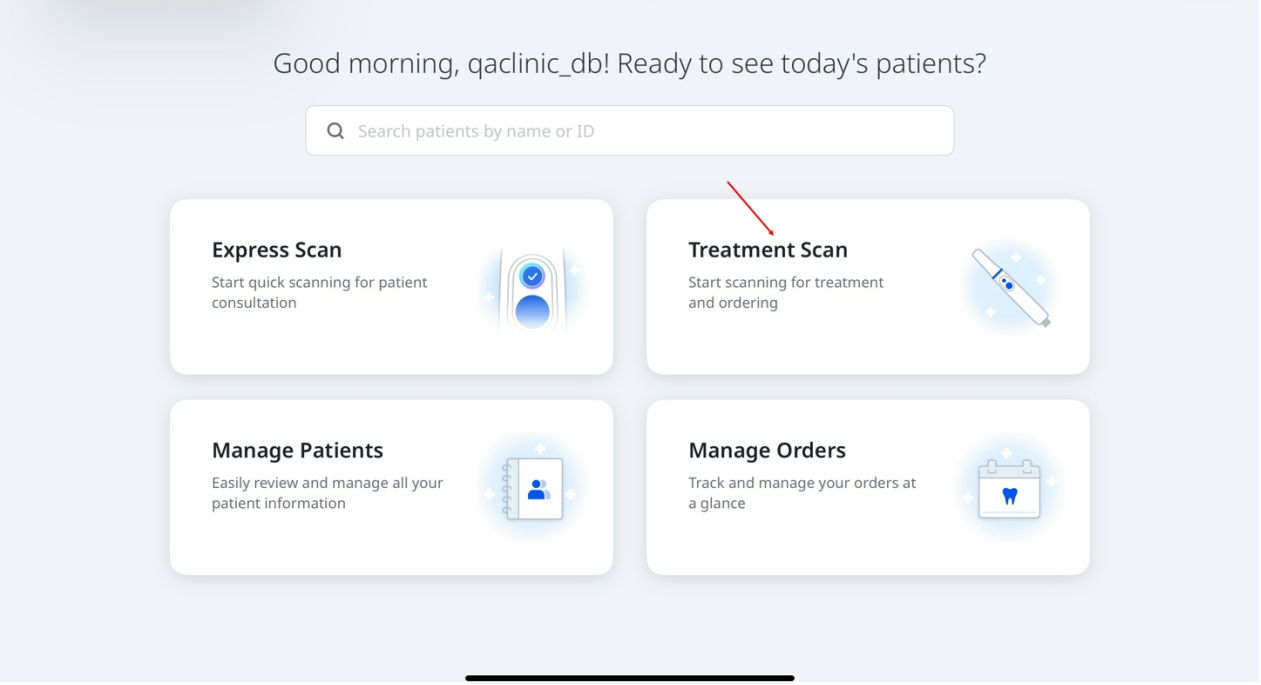

2. Chọn một bệnh nhân để tiếp tục. Để thêm bệnh nhân mới, hãy nhấn vào **Thêm bệnh nhân** ở góc trên bên phải màn hình.

   Để biết thêm thông tin về cách thêm bệnh nhân, hãy tham khảo Quy trình làm việc > Quản lý bệnh nhân.

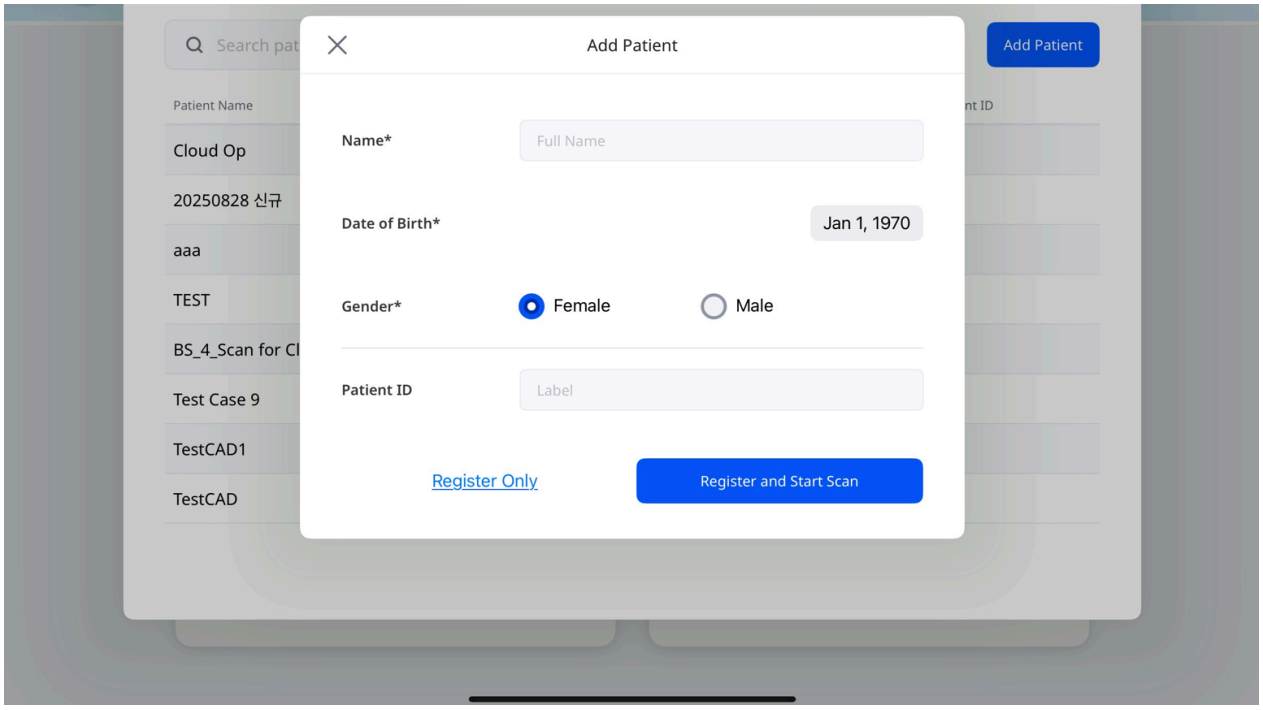

Bước 3: Chọn quy trình

Chọn quy trình làm việc mặc định—**Khôi phục**, **Quét implant** hoặc **Quét chỉnh nha**—hoặc quy trình tùy chỉnh mà bạn đã tạo. Nhấn vào **Tạo mới** để tạo quy trình làm việc tùy chỉnh. Để biết hướng dẫn, hãy xem **Quy trình làm việc tùy chỉnh** trong phần **Quy trình làm việc**.

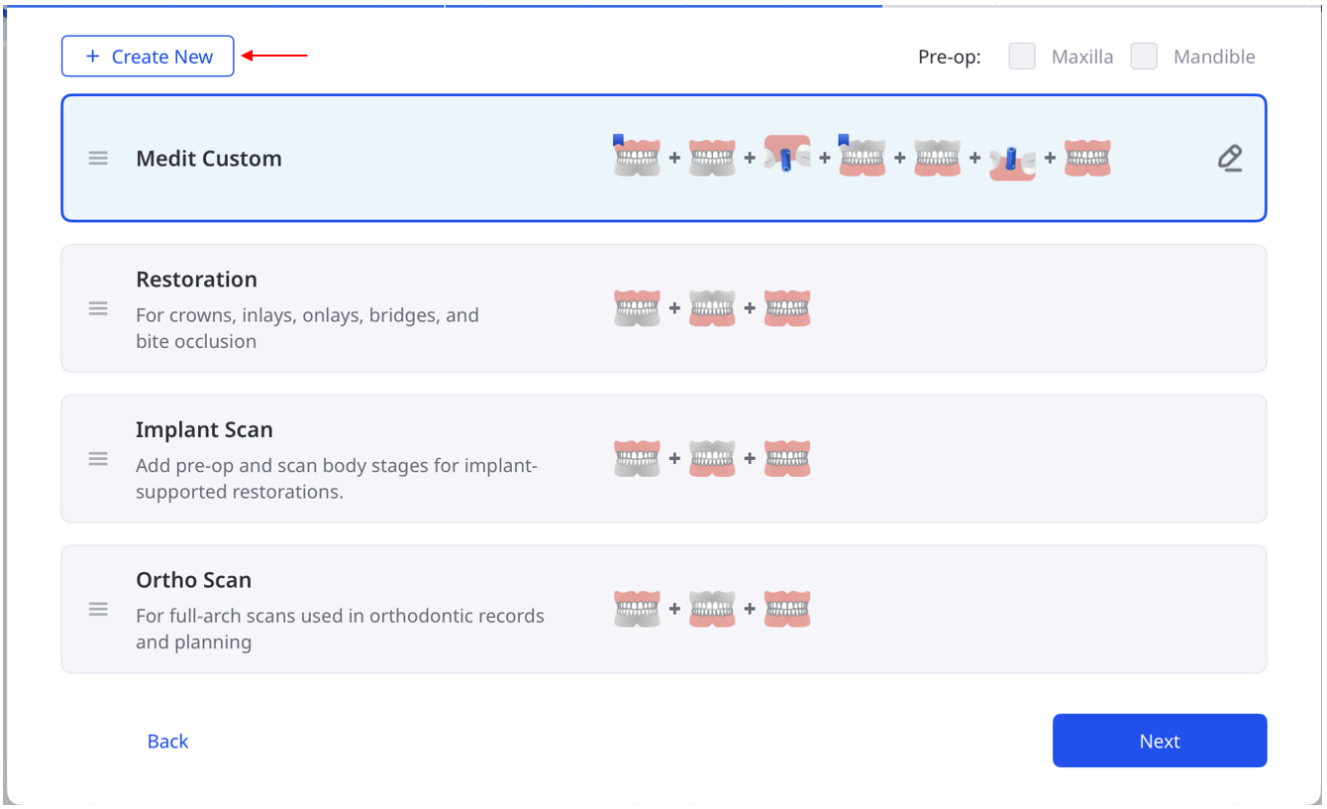

Đối với các quy trình làm việc mặc định, hãy chọn **Hàm trên** hoặc **Hàm dưới** bên cạnh mục **Trước phục hình** để bao gồm các giai đoạn tương ứng. Các giai đoạn tùy chọn này cho phép ghi lại cấu trúc giải phẫu ban đầu để làm cơ sở tham chiếu cho việc căn

chỉnh hoặc lập kế hoạch điều trị.



🔎Lưu ý

1. Để thêm hoặc xóa một giai đoạn từ màn hình **Giai đoạn quét**, hãy chạm biểu tượng bút chì như trong ảnh chụp màn hình bên dưới.

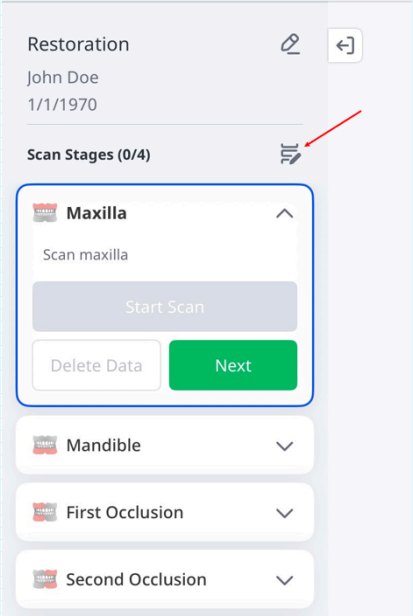

2. Để xóa giai đoạn, hãy chọn biểu tượng **X** ở bên cạnh. Để thêm một giai đoạn, hãy chạm vào **Thêm giai đoạn**. Khi hoàn tất, hãy chạm vào **Lưu thay đổi** để áp dụng cập nhật.

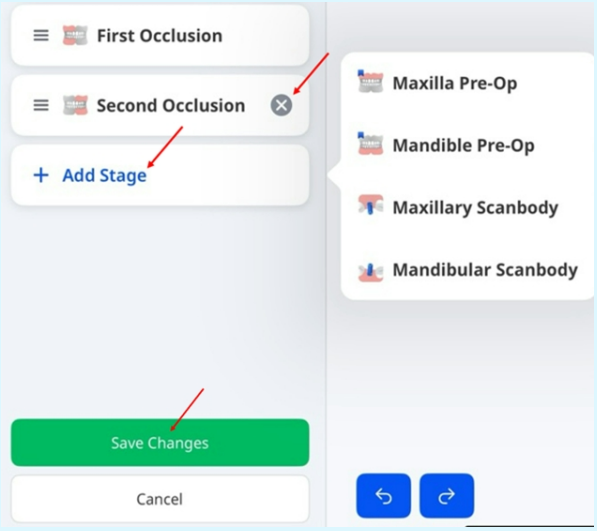

Bước 4: Chọn răng hoặc hàm – Khôi phục & Quét Implant

1. Chọn (các) răng cần điều trị, sau đó chạm vào **Tiếp**.

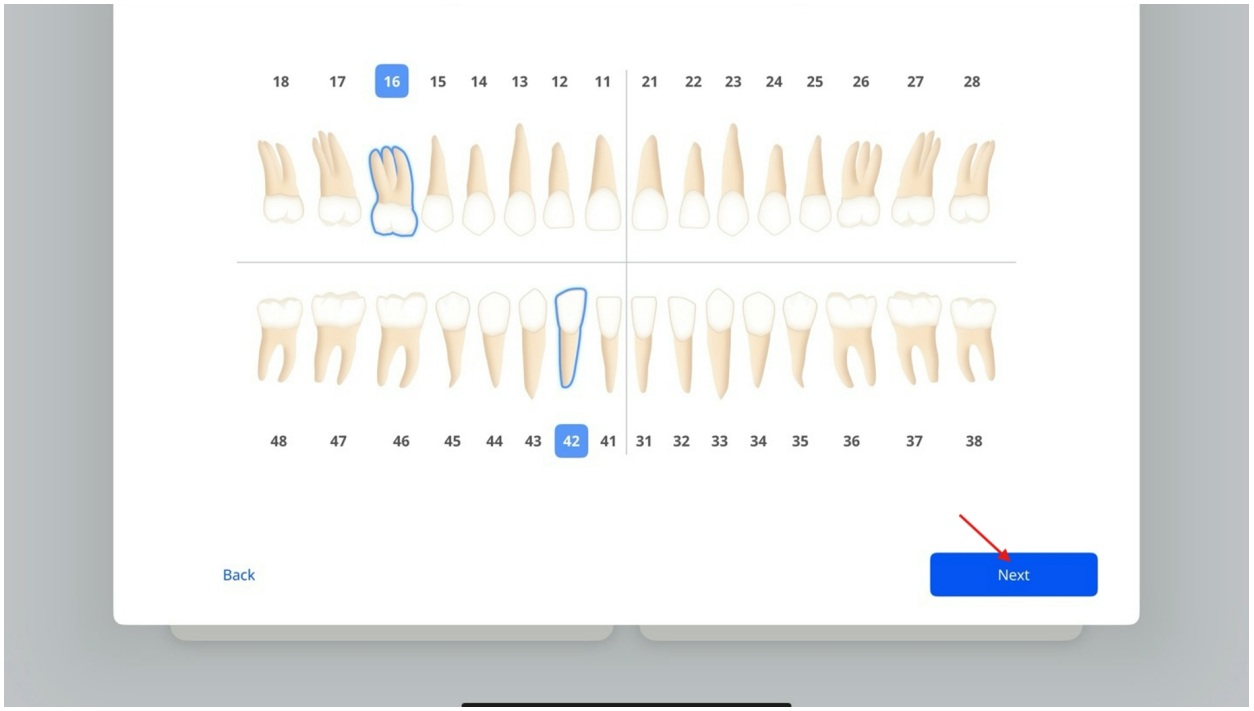

2. Nếu quy trình là **Quét implant**, hãy chọn **Implant** trong danh sách tùy chọn cho răng cần điều trị implant và chọn **Răng tự nhiên** cho răng cần chăm sóc thông thường. Sau đó chạm vào **Tiếp**.

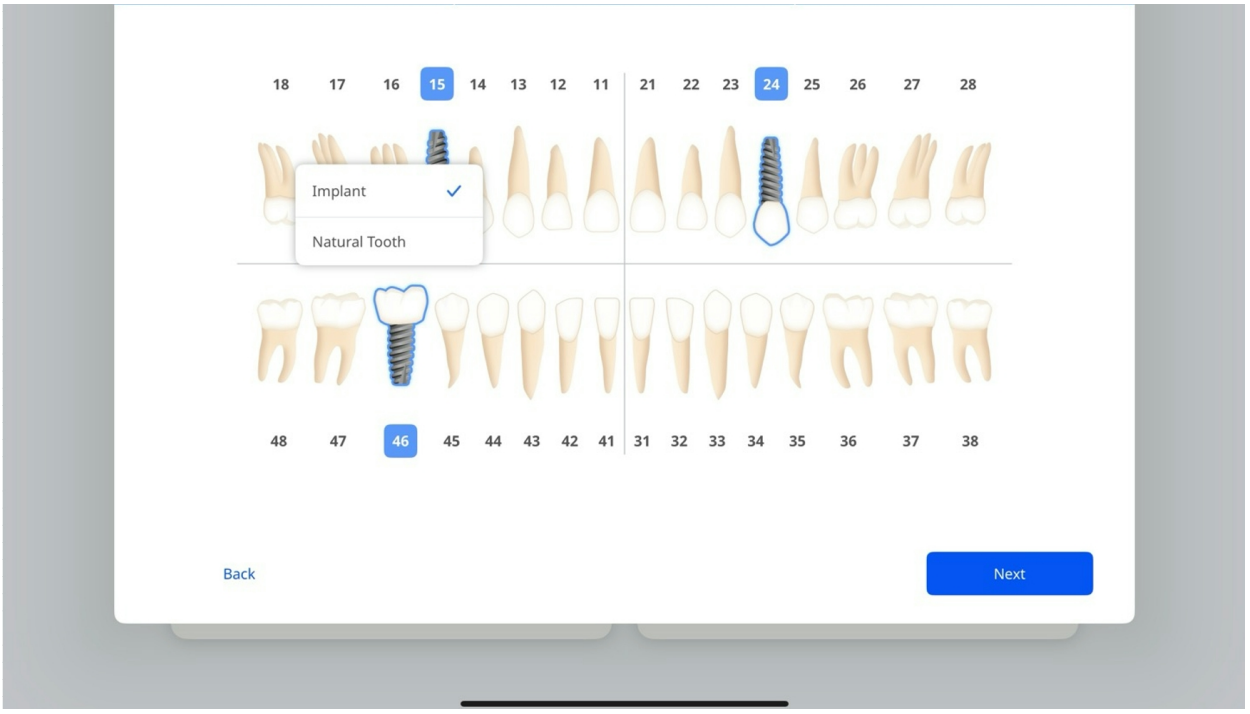

> 🔎**Lưu ý**
>
> Để chuyển đổi giữa hệ thống Hoa Kỳ và FDI, hãy vào **Cài đặt** > **Cài đặt chung**.

Bước 4: Chọn răng hoặc hàm – Quét chỉnh nha

Chọn cung hàm trên, cung hàm dưới hoặc cả hai cung hàm cần điều trị, sau đó chạm vào **Tiếp**.

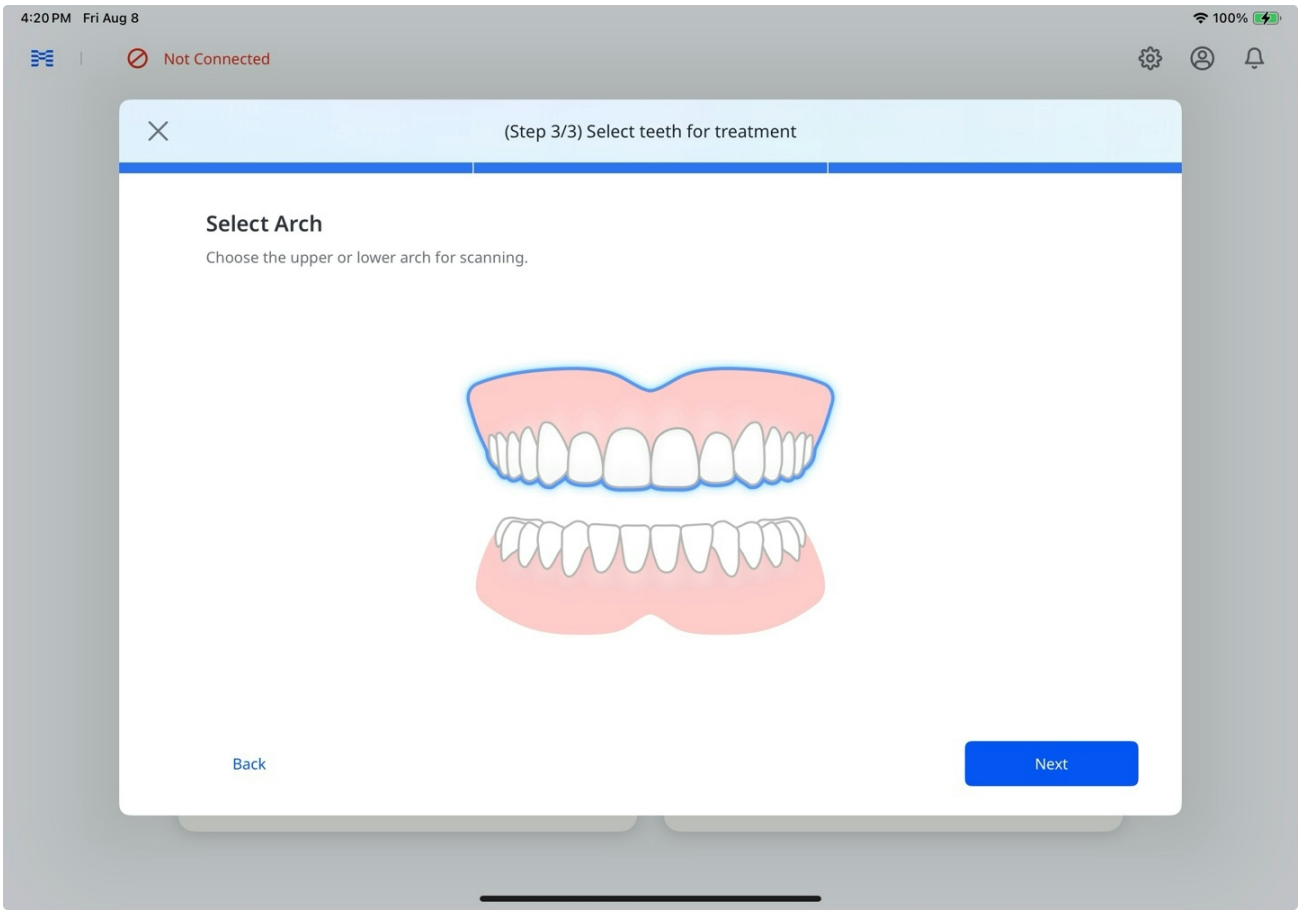

Sử dụng Express Scan hiện có

Nếu bệnh nhân có ca **Express Scan** gần đây, hộp thoại **Có sẵn Express Scan** sẽ xuất hiện. Chọn **Dùng bản quét hiện có** để tải dữ liệu quét, hoặc **Bắt đầu bản quét mới** để bắt đầu mà không cần dữ liệu đó.

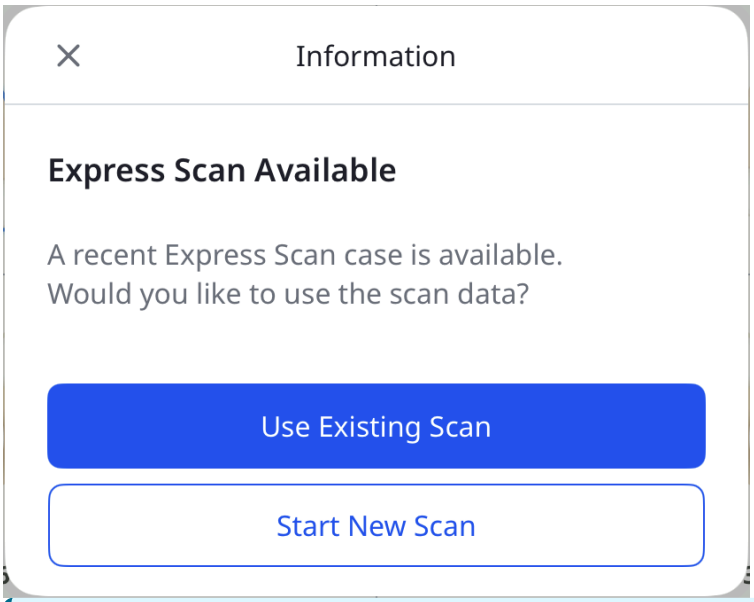

🔎**Lưu ý**

Chúng tôi khuyến nghị sử dụng dữ liệu được nhập cho mục đích chẩn đoán hoặc làm dữ liệu hàm đối diện.

Bước 5: Quét & Đánh giá

Tham khảo các bước từ 4 đến 8 trong phần Express Scan: Quét trước, Thêm sau ở trên để biết chi tiết về quá trình quét và xem lại dữ liệu. Đối với các tùy chọn sau khi quá trình xử lý hoàn tất, xem bước 12 trong cùng phần.

🔎**Lưu ý**

Nếu quá trình quét bị gián đoạn, nhãn **Bản quét chưa hoàn tất** sẽ hiển thị dưới thẻ **Quản lý bệnh nhân** trên màn hình chính (xem ảnh chụp màn hình bên dưới). Chạm vào nhãn này sẽ mở cửa sổ **Bản quét chưa hoàn tất** để bạn có thể hủy bản nháp hoặc tiếp tục quét từ nơi đã dừng.

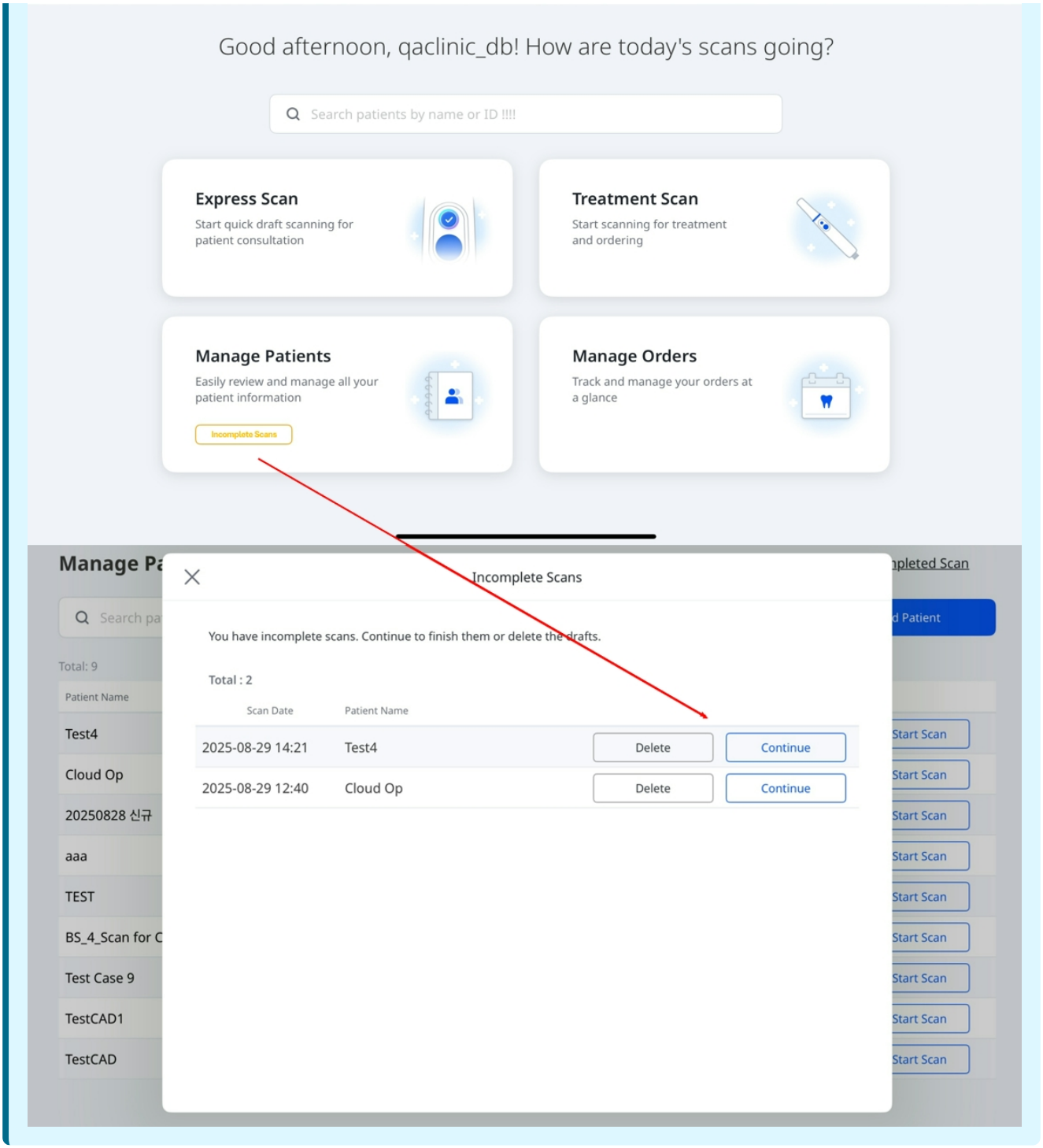

Bước 6: Đặt hàng

Sau khi hoàn tất bước xem lại dữ liệu, hãy đặt đơn hàng như sau:

1. Chạm vào **Đơn hàng**.

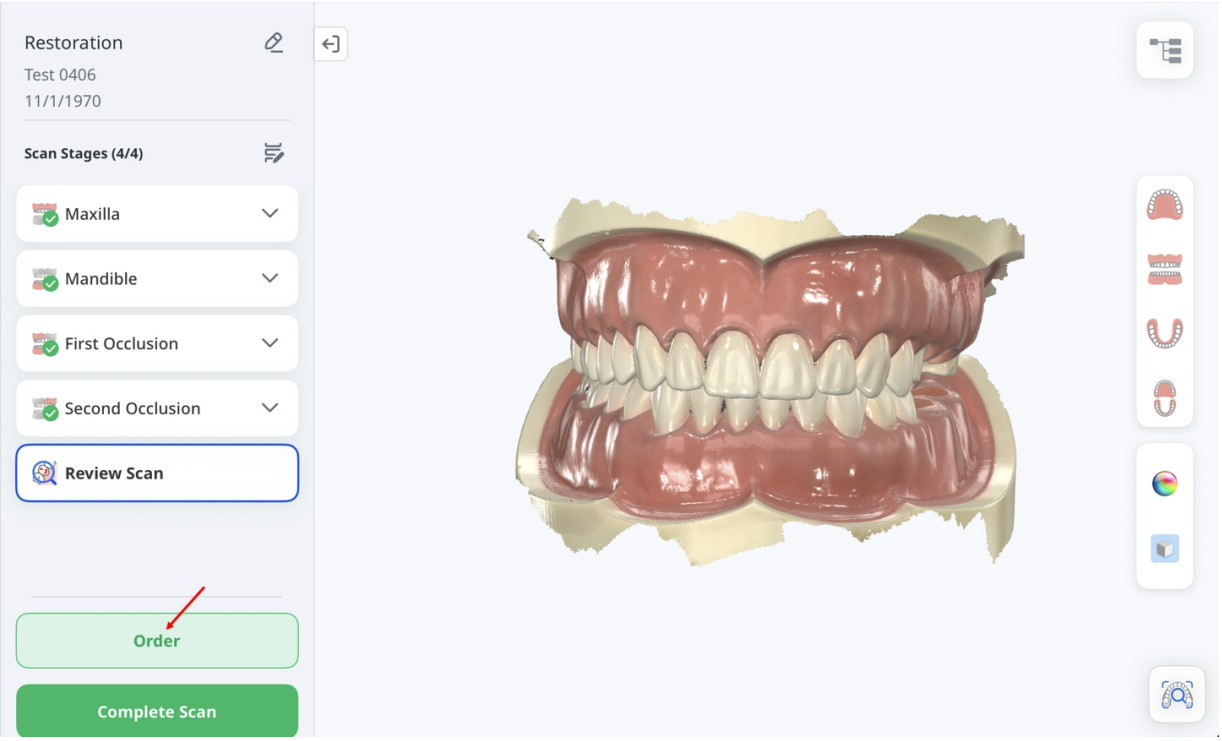

2. Khi cửa sổ **Tùy chọn xử lý dữ liệu** xuất hiện, chọn giữ nguyên dữ liệu gốc (Gốc) hoặc tự động làm đầy lỗ lớn (Tự động sửa).

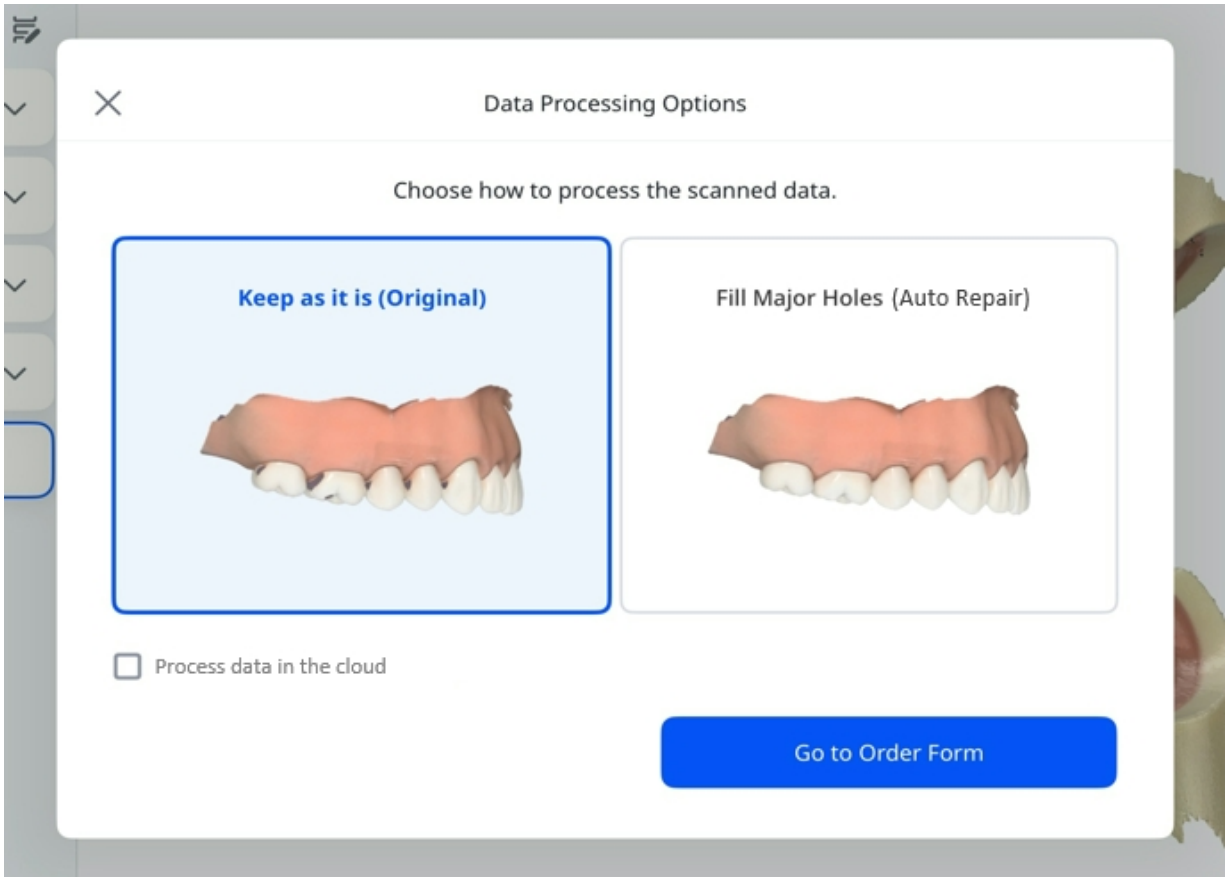

3. Chọn hộp kiểm nếu bạn muốn xử lý dữ liệu trên đám mây. Sau khi hoàn tất, hãy chạm vào **Truy cập Mẫu đặt hàng**.

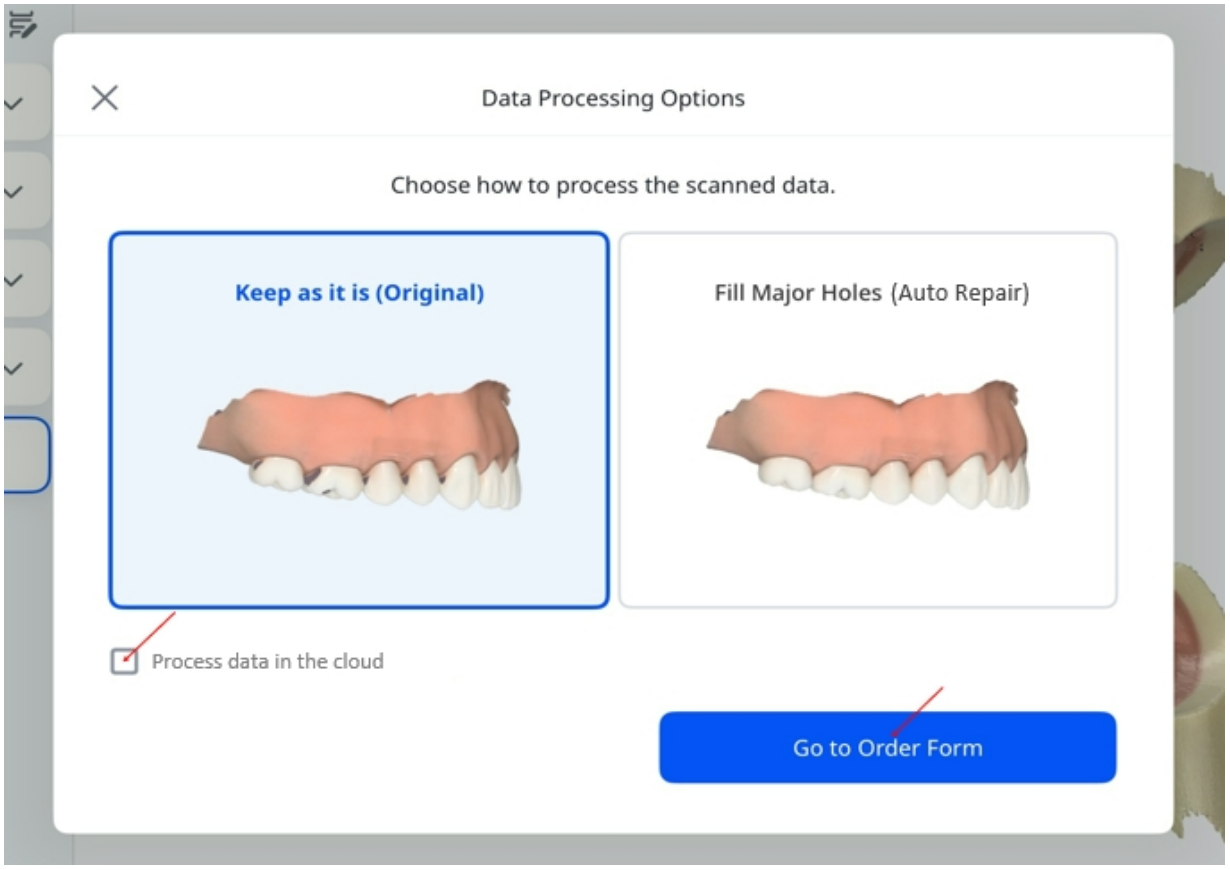

4. Nhập thông tin bắt buộc để hoàn thành **Mẫu đặt hàng**. Thêm thông tin chi tiết tùy chọn nếu cần. Sau khi xong, hãy chạm vào **Gửi đơn hàng** để hoàn tất.

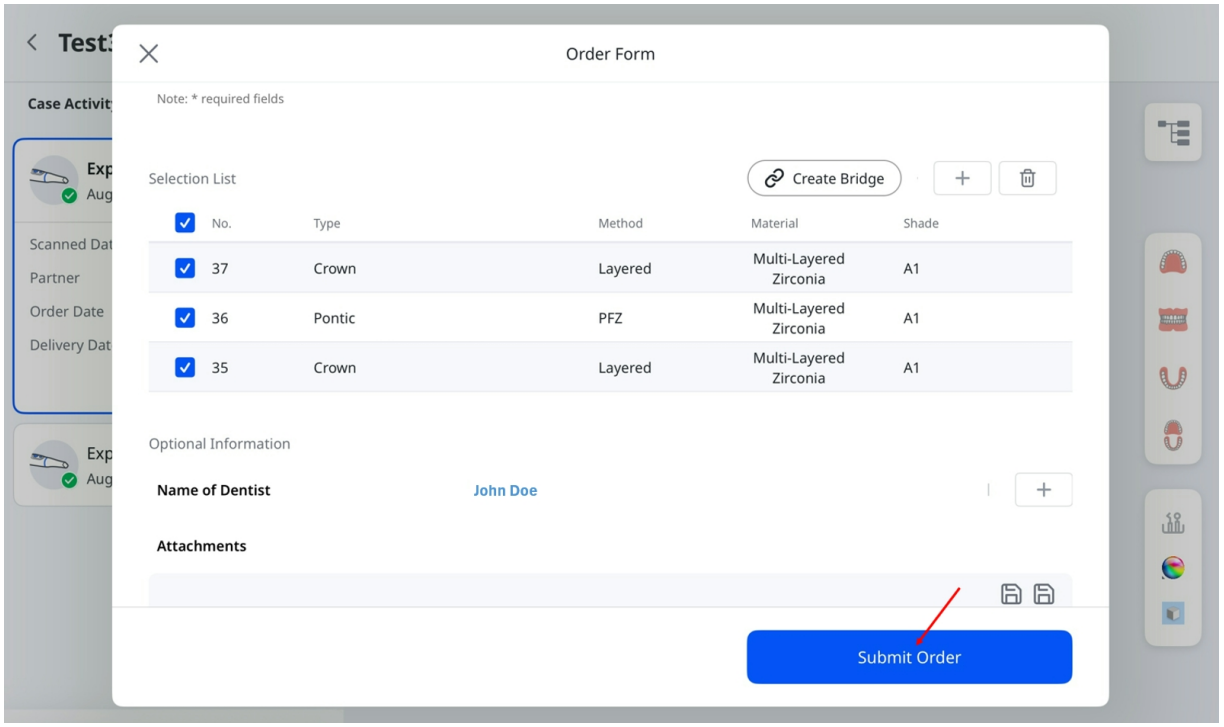

Bước 7: Quản lý đơn hàng

Để xem chi tiết đơn hàng và theo dõi trạng thái đơn hàng:

1. Trên màn hình chính, chạm vào **Quản lý đơn hàng**.

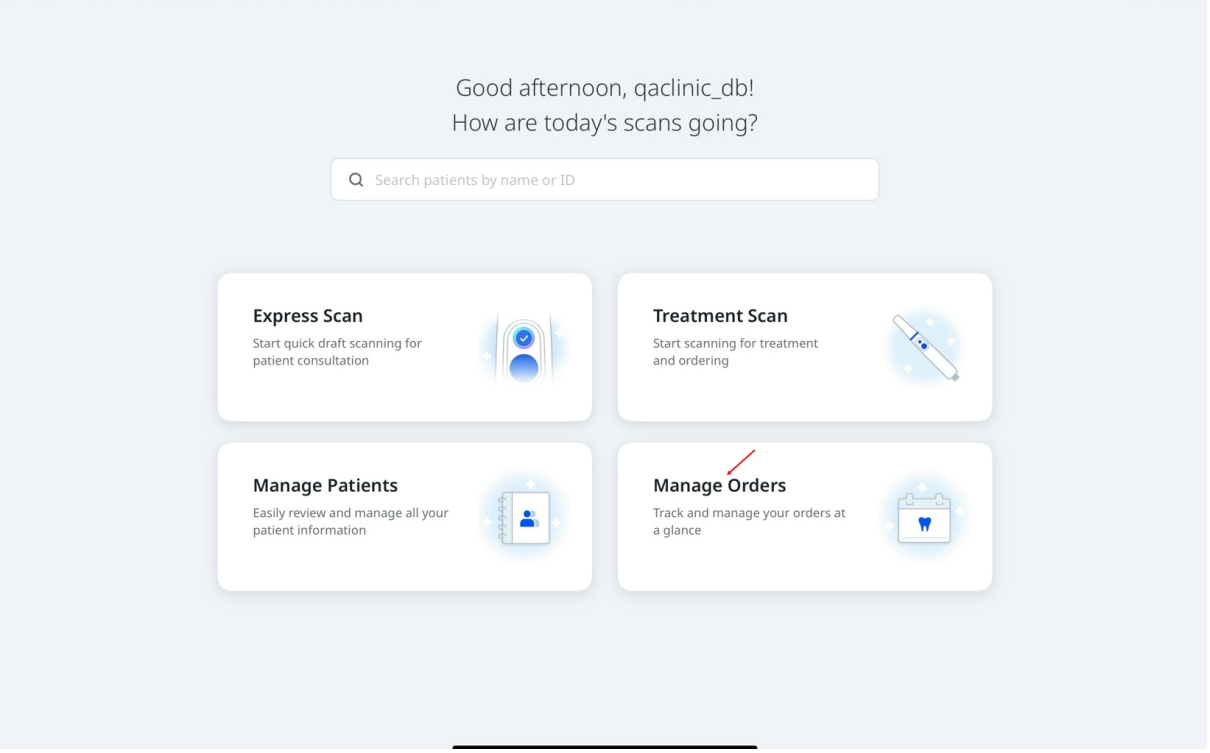

2. Màn hình **Quản lý đơn hàng** sẽ mở ra để bạn có thể xem chi tiết đơn hàng, lọc đơn hàng theo trạng thái và tìm kiếm theo thông tin đơn hàng. Chạm vào một đơn hàng trong danh sách để mở trang tóm tắt và xem thêm thông tin về đơn đó.

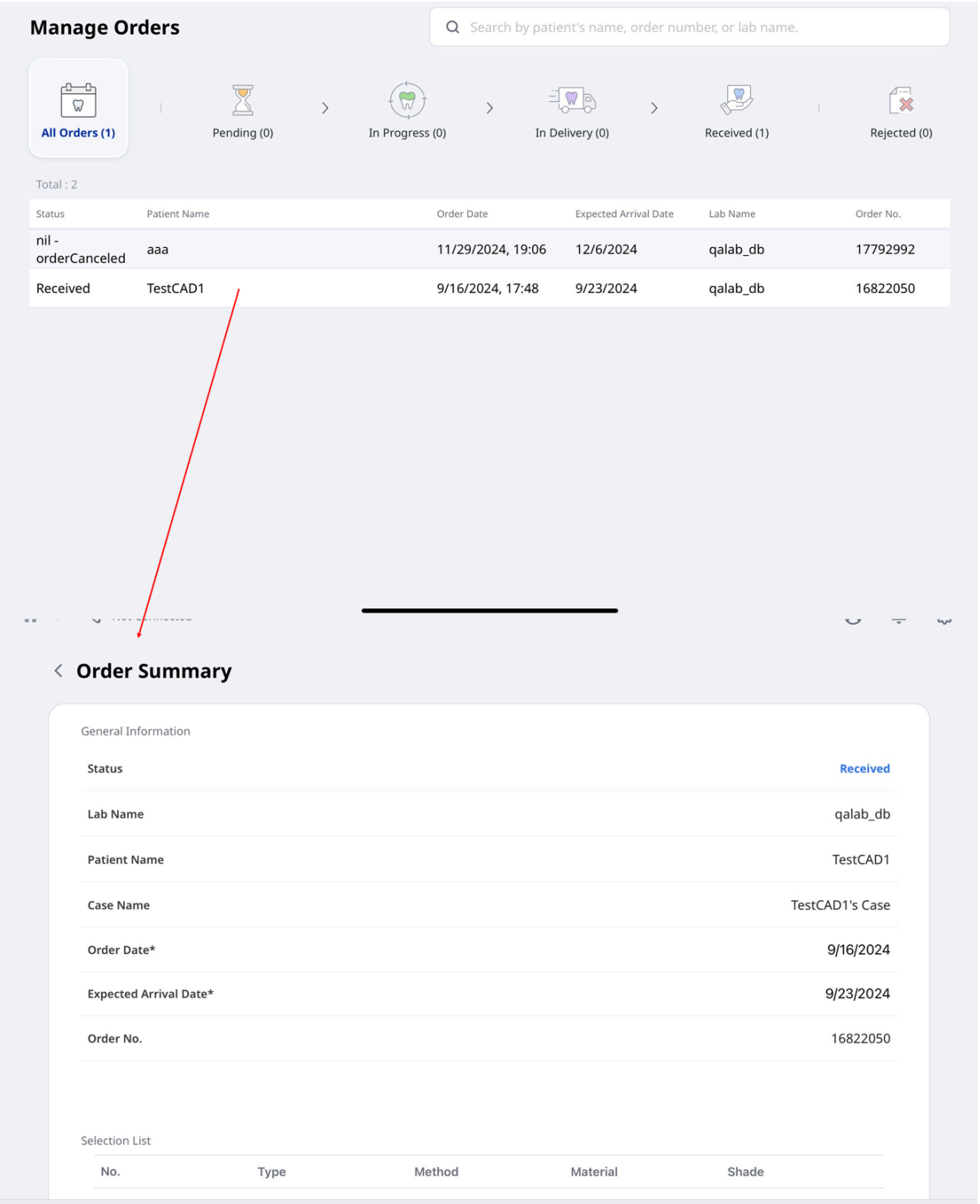
Manage Orders
Search by patient's name, order number, or lab name.
All Orders (1)
Pending (0)
In Progress (0)
In Delivery (0)
Received (1)
Rejected (0)
Total : 2
Status
Patient Name
Order Date
Expected Arrival Date
Lab Name
Order No.
nil - orderCanceled
aaa
11/29/2024, 19:06
12/6/2024
qalab_db
17792992
Received
TestCAD1
9/16/2024, 17:48
9/23/2024
qalab_db
16822050
Order Summary
General Information
Status
Received
Lab Name
qalab_db
Patient Name
TestCAD1
Case Name
TestCAD1's Case
Order Date*
9/16/2024
Expected Arrival Date*
9/23/2024
Order No.
16822050
Selection List
No.
Type
Method
Material
Shade

Quản lý bệnh nhân

Thêm bệnh nhân

1. Từ màn hình chính, chạm vào **Quản lý bệnh nhân**, sau đó chạm vào **Thêm bệnh nhân** ở màn hình tiếp theo.

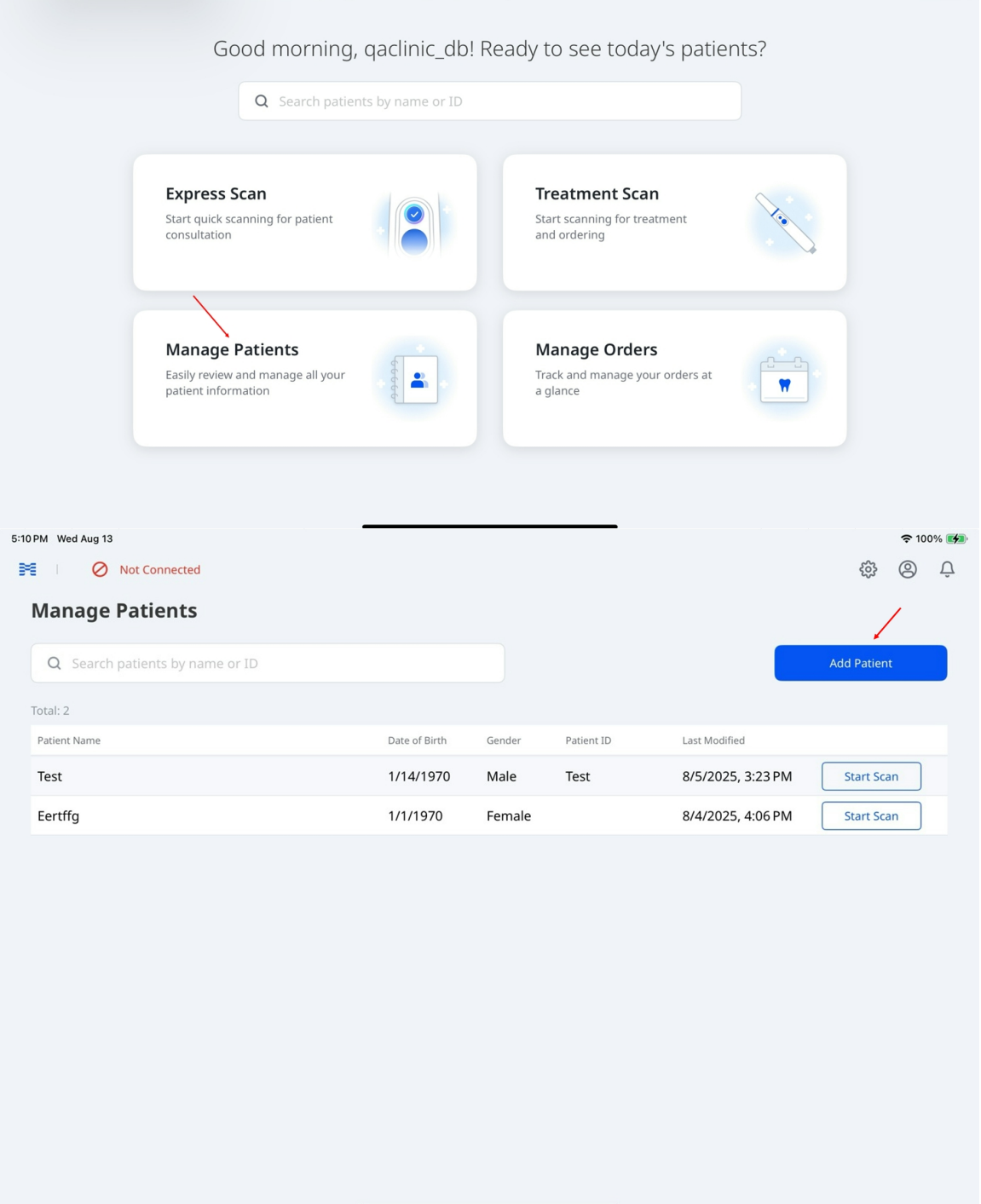

2. Nhập các chi tiết bắt buộc — tên bệnh nhân, ngày sinh và giới tính. Nhập ID của họ nếu muốn.

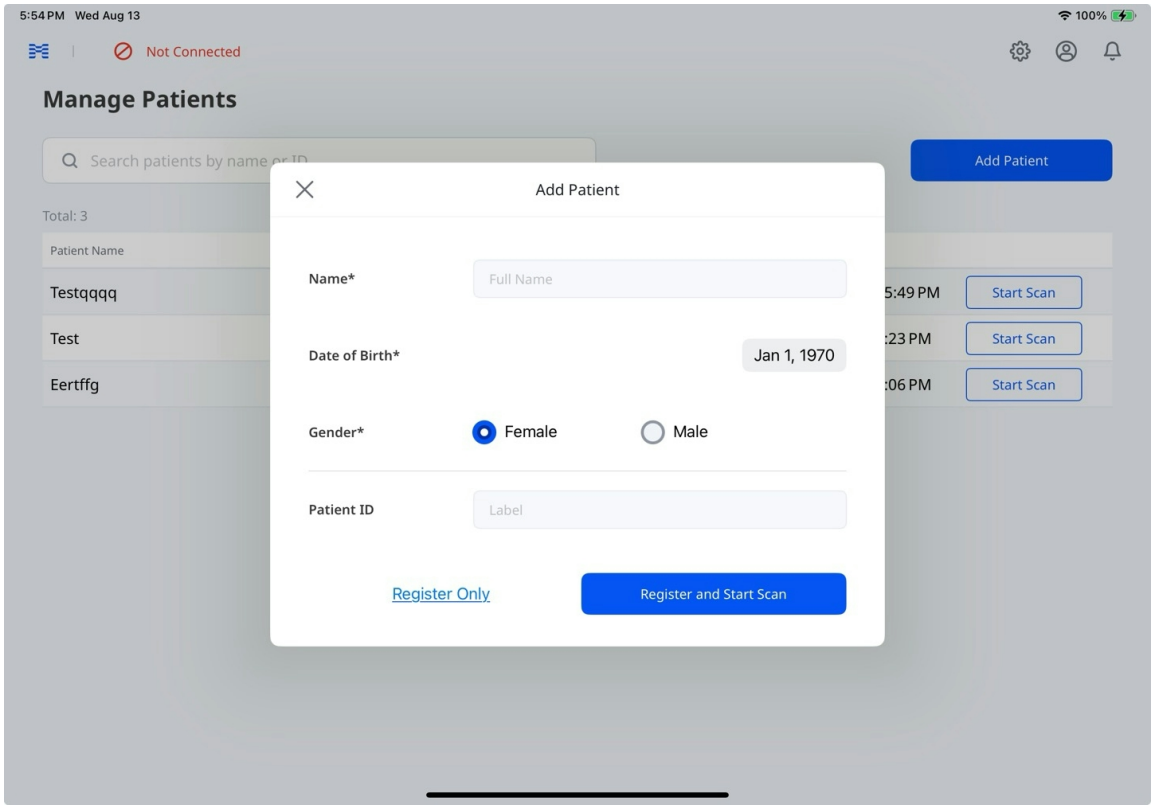

3. Chạm vào **Chỉ đăng ký** để lưu thông tin bệnh nhân và không cần bắt đầu quét, hoặc **Đăng ký và bắt đầu quét** để lưu và bắt đầu quét.

Chỉnh sửa và xóa thông tin bệnh nhân

1. Từ màn hình chính, chạm vào **Quản lý bệnh nhân**.
2. Chọn bệnh nhân có thông tin bạn muốn chỉnh sửa hoặc xóa.

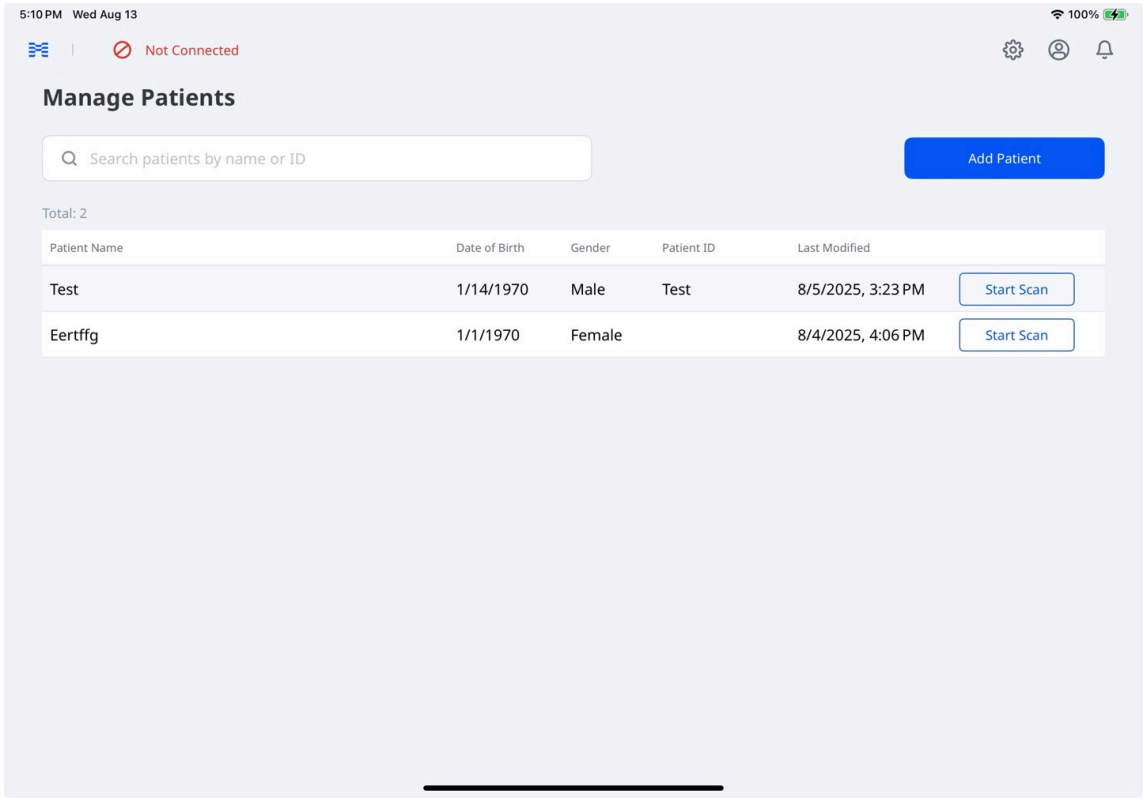

3. Trên màn hình ca của bệnh nhân, chọn biểu tượng bút chì bên cạnh tên bệnh nhân.

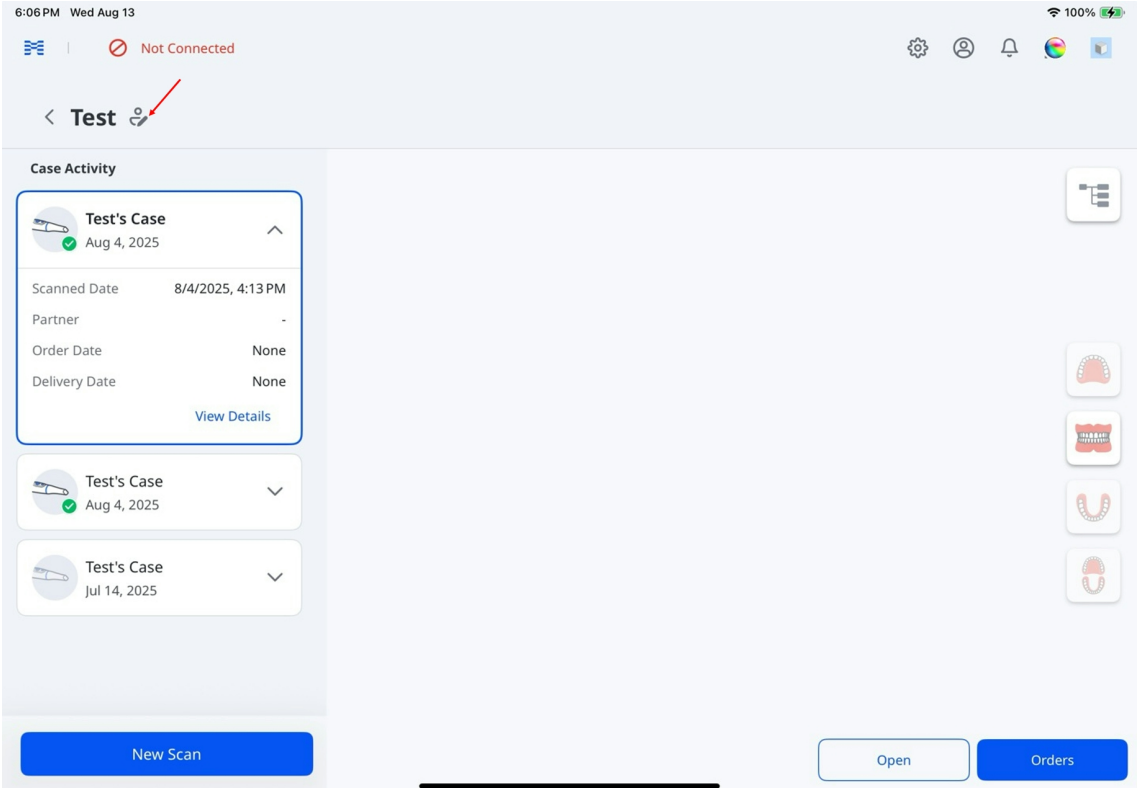

4. Cập nhật thông tin của bệnh nhân và chạm vào **Lưu**.

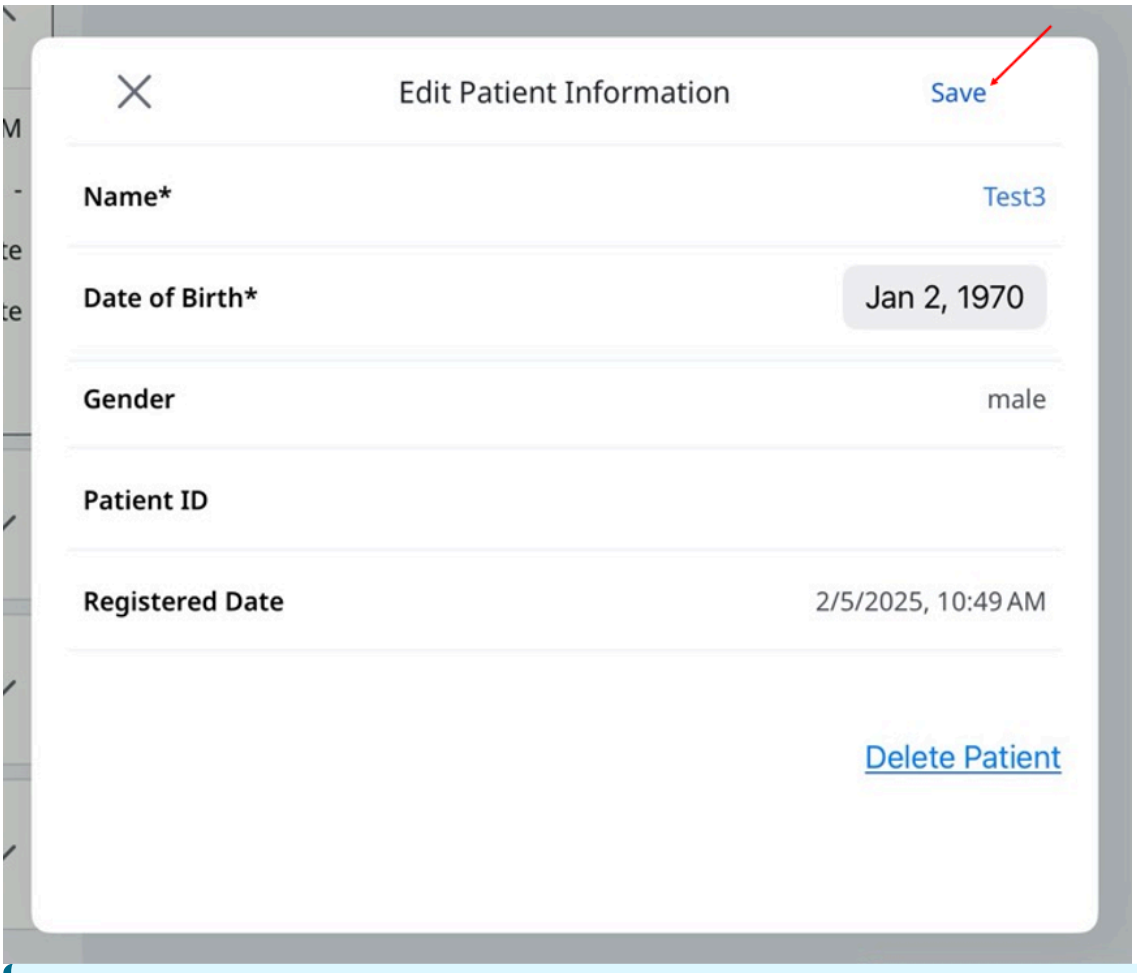

🔎**Lưu ý**

> Chọn **Xóa bệnh nhân**, sau đó chọn **Xóa** trong hộp thoại xác nhận để xóa vĩnh viễn thông tin bệnh nhân.

Quản lý ca

Nhấn và giữ ca trong **Hoạt động ca** để truy cập các tùy chọn như **Sao chép**, **Tải lên tệp thô** và **Xóa**.

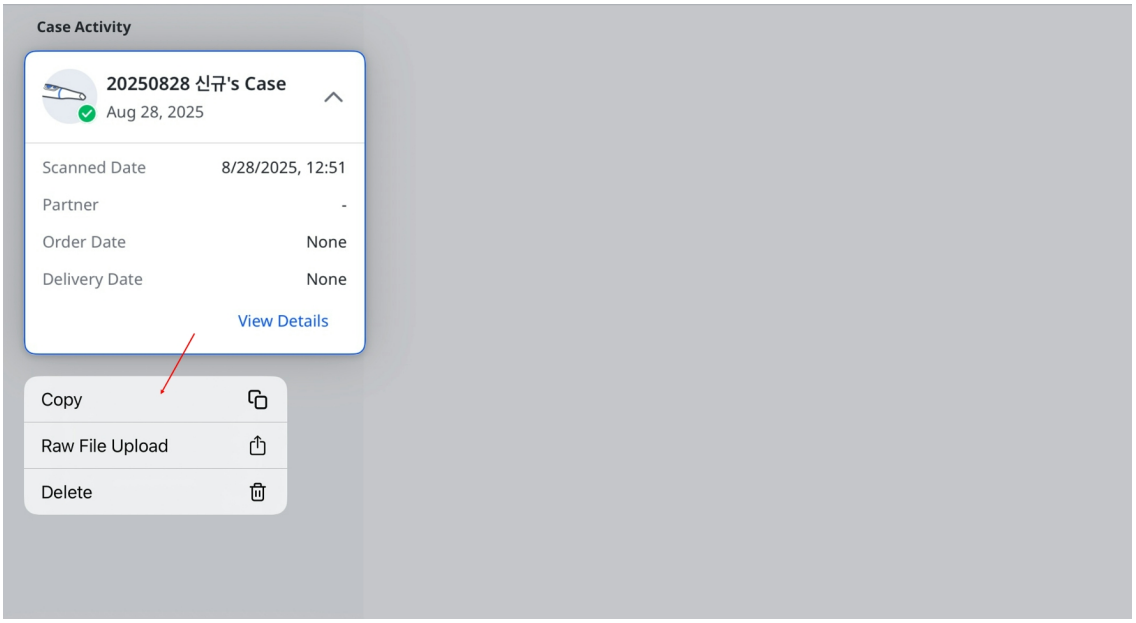

> 🔎**Lưu ý**
>
> Chọn **Xóa**, sau đó chọn lại **Xóa** trong hộp thoại xác nhận để xóa ca vĩnh viễn.

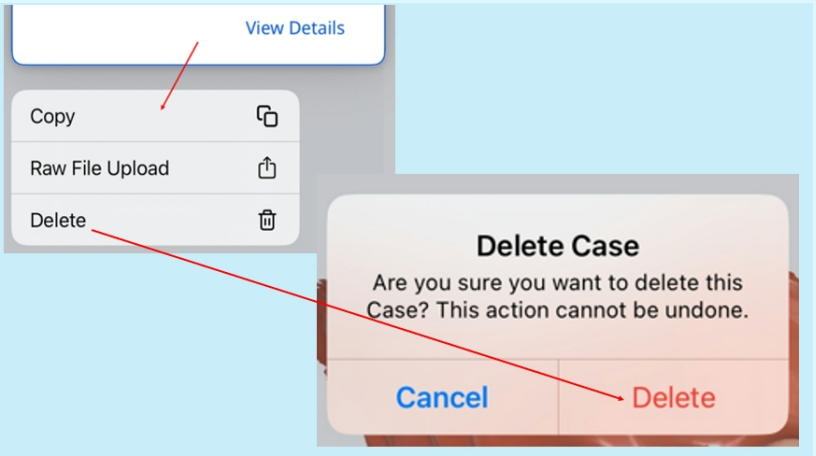

Trạng thái ca

Trạng thái	Mô tả	Chỉ báo	Ghi chú
Bản nháp	Ca đã được tạo nhưng chưa được gửi		Ca được lưu cục bộ dưới dạng tệp tạm thời cho đến khi được tải lên đám mây. Trạng thái này xuất hiện nếu ứng dụng bị đóng đột ngột hoặc gặp sự cố.
Cần xử lý	Ca đã được quét nhưng cần xử lý hậu kỳ		Ca đã được lưu trên đám mây nhưng quá trình xử lý hậu kỳ chưa hoàn tất.
Đang xử lý	Đang thực hiện xử lý hậu kỳ		–
Không thể xử lý	Ca đã được quét nhưng xử lý hậu kỳ thất bại		–
Bản quét đã hoàn tất	Ca đã được quét và xử lý thành công		Trạng thái này cũng bao gồm các ca bị phòng lab từ chối.
Đã đặt hàng	Ca đã được đặt hàng thành công		Để xem chi tiết về trạng thái đơn hàng, hãy truy cập Quản lý đơn hàng > Theo dõi đơn hàng.

Xem và quản lý dữ liệu ca

Chọn ca trong mục **Hoạt động ca** để xem dữ liệu quét và tệp đính kèm của ca đó trong cây dữ liệu.

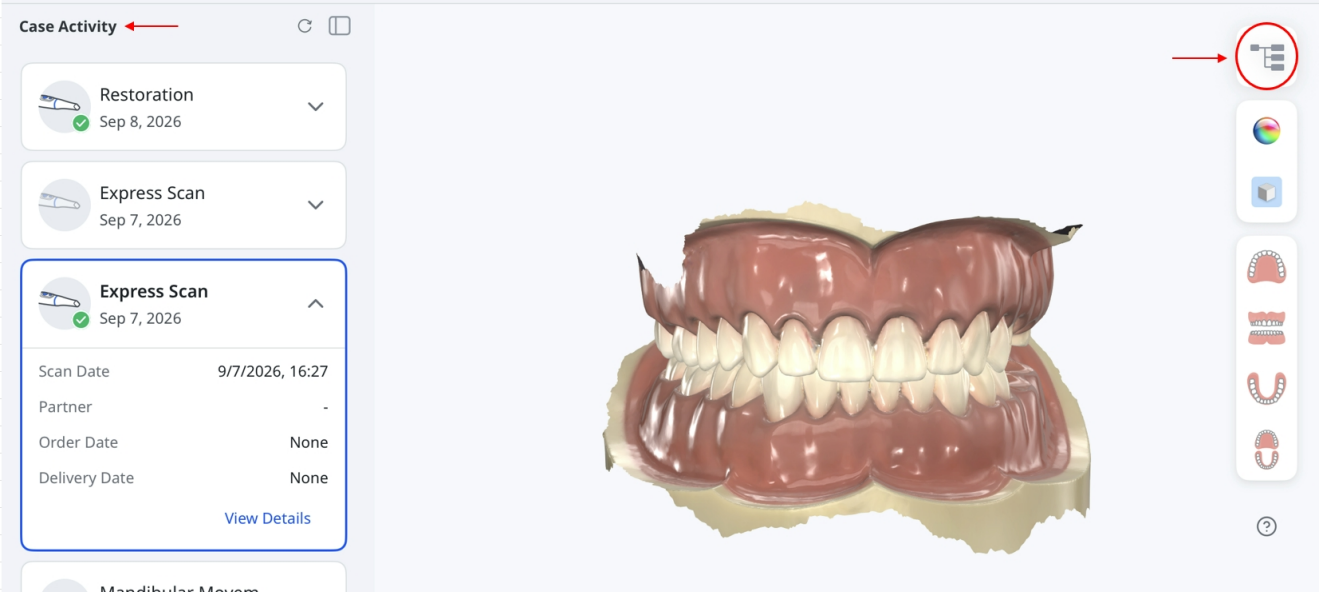

Xem dữ liệu

Mở rộng hoặc thu gọn nhóm để duyệt tìm dữ liệu. Sử dụng các nút điều khiển hiển thị/ẩn và thanh trượt độ mờ để điều chỉnh cách hiển thị dữ liệu 3D được hỗ trợ.

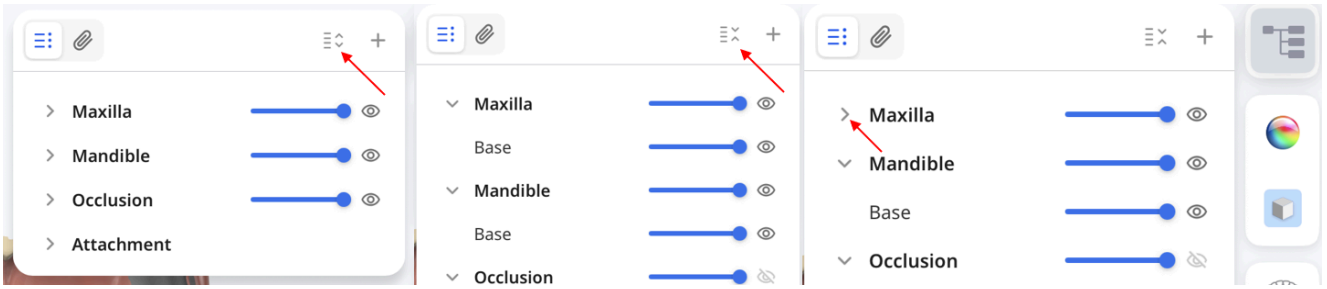

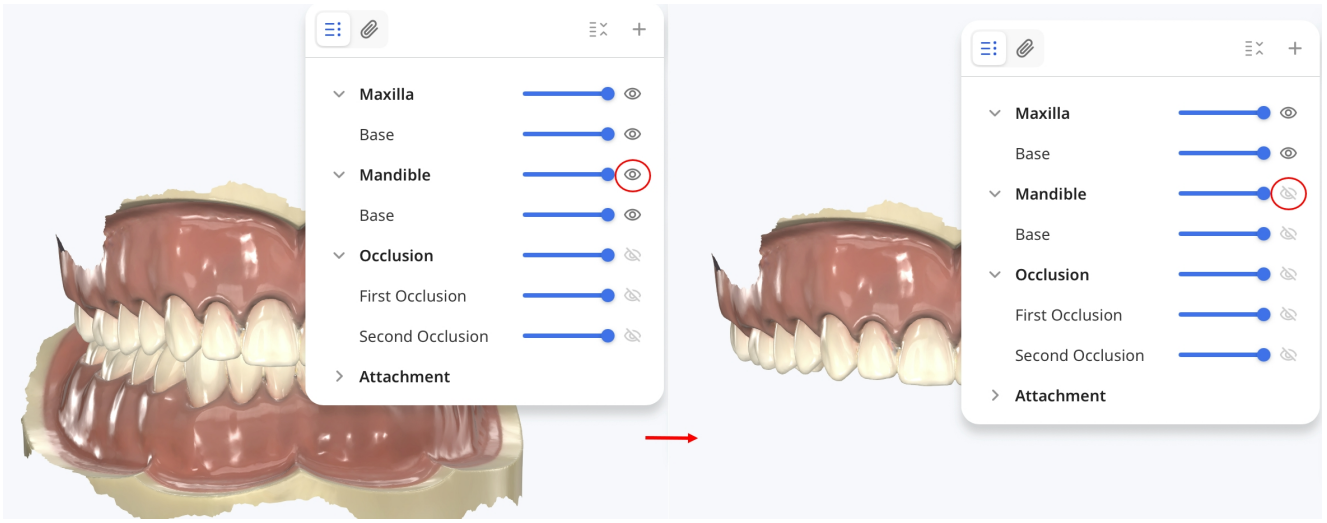

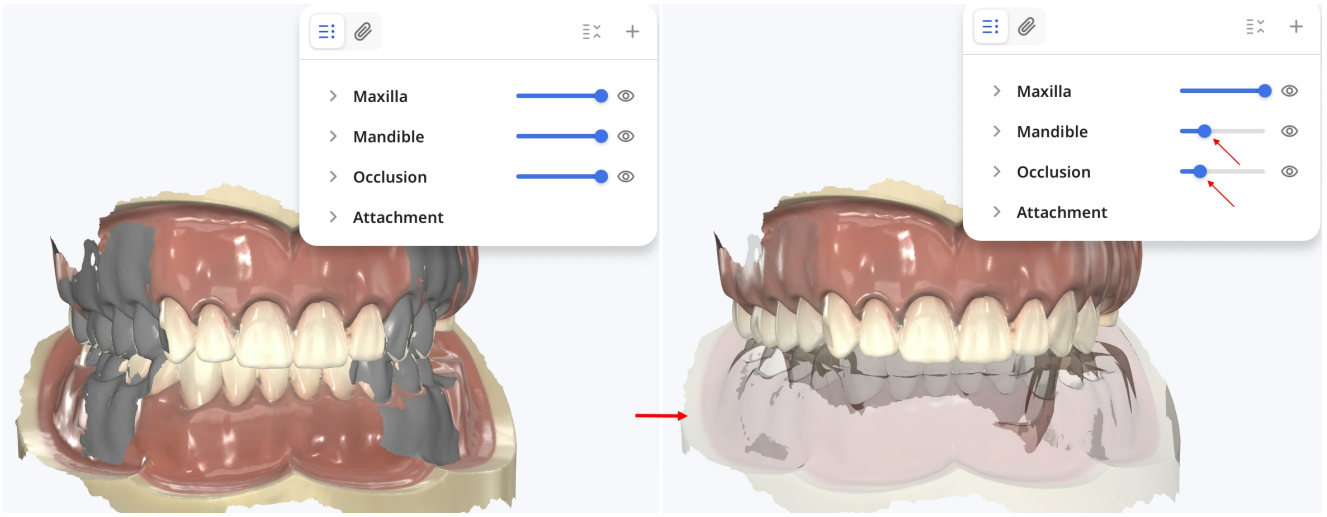

Thêm và xem tệp đính kèm

Chọn **+** để thêm tệp vào ca. Trên iPad, chọn **Tệp** hoặc **Ảnh** để chọn tệp có sẵn, hoặc chọn **Chụp ảnh hoặc quay video** để chụp ảnh hay quay video bằng camera của iPad.

Trên máy Mac, bạn cũng có thể kéo và thả các tệp vào cây dữ liệu.

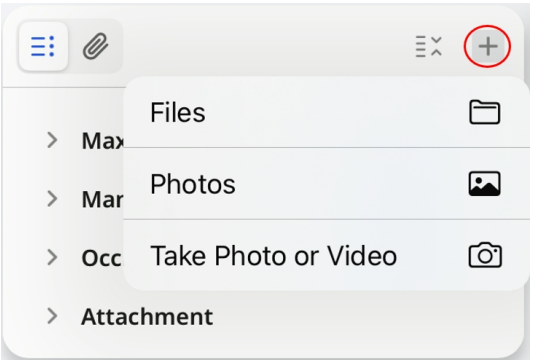

> **🔎Lưu ý**
>
> Bạn cũng có thể thêm tệp vào mục **Tệp đính kèm** trong phần chi tiết ca hoặc mẫu đặt hàng.

Chọn biểu tượng kẹp giấy để duyệt tìm các tệp đính kèm có hỗ trợ xem trước, bao gồm cả hình ảnh được chụp bằng **Camera HD**. Chọn một hình ảnh, video hoặc tệp PDF được hỗ trợ để xem trước.

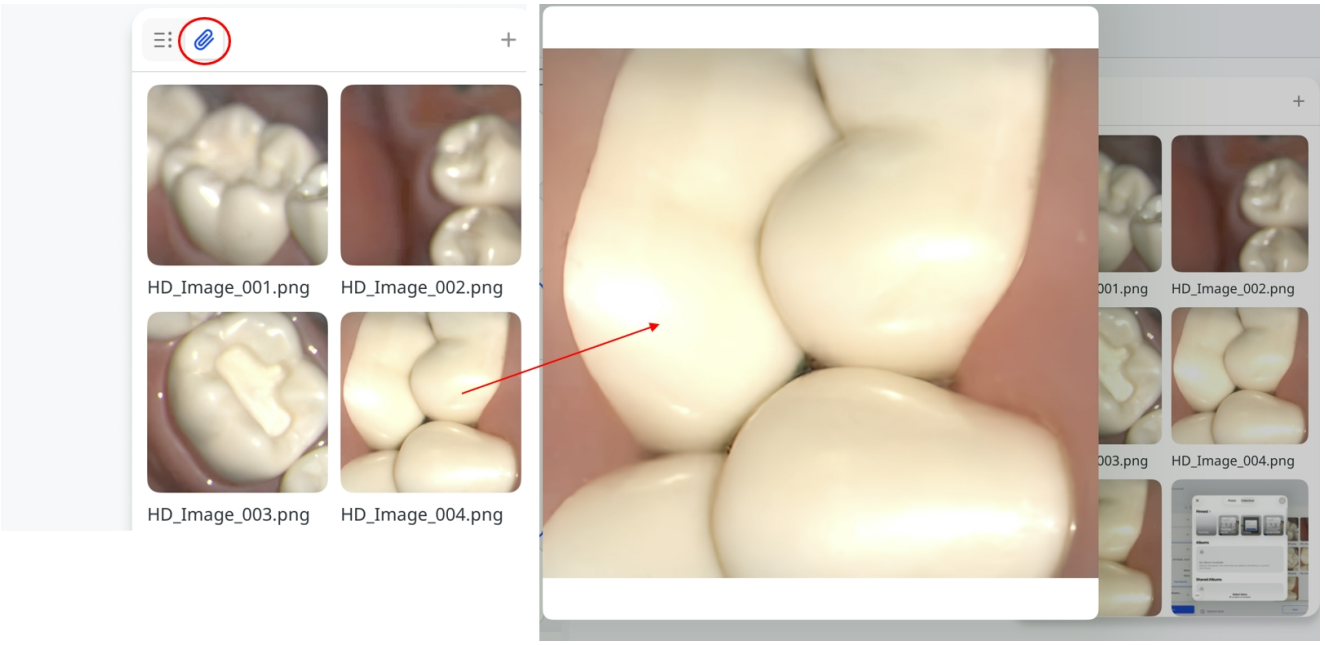

Đồng bộ hóa tệp

Chọn biểu tượng đồng bộ hóa để đồng bộ hóa các tệp đang chờ xử lý.

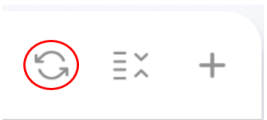

Mở ca trong ứng dụng web

Các ứng dụng web cho phép sử dụng dữ liệu quét để tạo báo cáo phục vụ việc tư vấn cho bệnh nhân.

- **Medit AuraVue**: Tạo báo cáo trực quan sử dụng dữ liệu quét 3D và ảnh chụp X-quang để hỗ trợ việc trao đổi với bệnh nhân.
- **Medit Checkpoint**: Tạo và chia sẻ bản tóm tắt kỹ thuật số về các phát hiện nha khoa.

Chọn ca trong **Hoạt động ca**, nhấn **Mở**, sau đó chọn ứng dụng web.

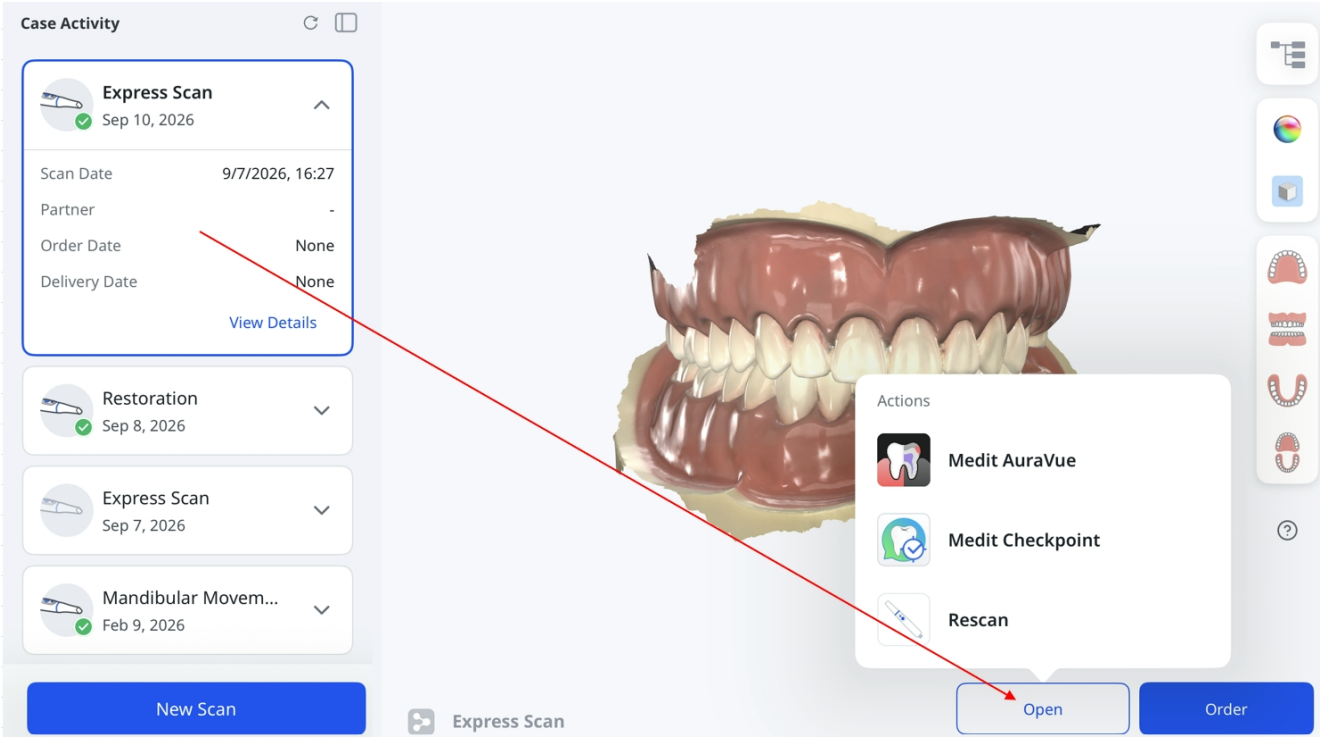

🔎Lưu ý

- Bật ứng dụng bạn muốn sử dụng trong **Cài đặt** > **Cài đặt ứng dụng**.
- Đối với các ca đã được đặt hàng, hãy sao chép chúng trước khi khởi chạy ứng dụng web.
- Để quay lại quy trình quét, chọn **Quét lại**.

Quản lý đơn hàng

Phần này cung cấp hướng dẫn từng bước về cách xem lịch sử đơn hàng, thực hiện các thay đổi cần thiết và xử lý các tác vụ liên quan đến đơn hàng một cách liền mạch.

Đặt hàng ca

Sau khi hoàn tất bước xem lại dữ liệu, hãy đặt đơn hàng như sau:

1. Chạm vào **Đơn hàng**.

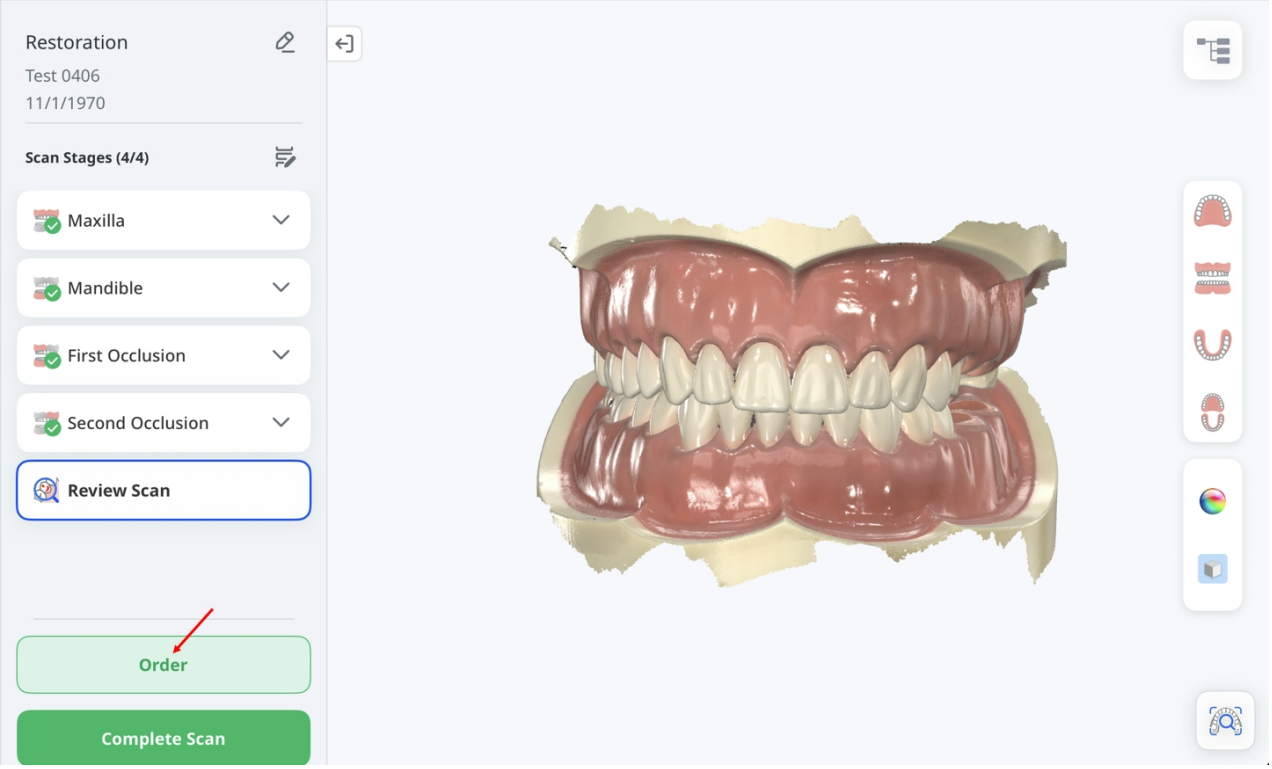

Đối với các ca Express Scan, nút **Đơn hàng** sẽ không khả dụng trên màn hình này. Chạm vào **Hoàn thành quét**, sau đó mở ca trong **Hoạt động ca** và chạm vào **Đơn hàng**.

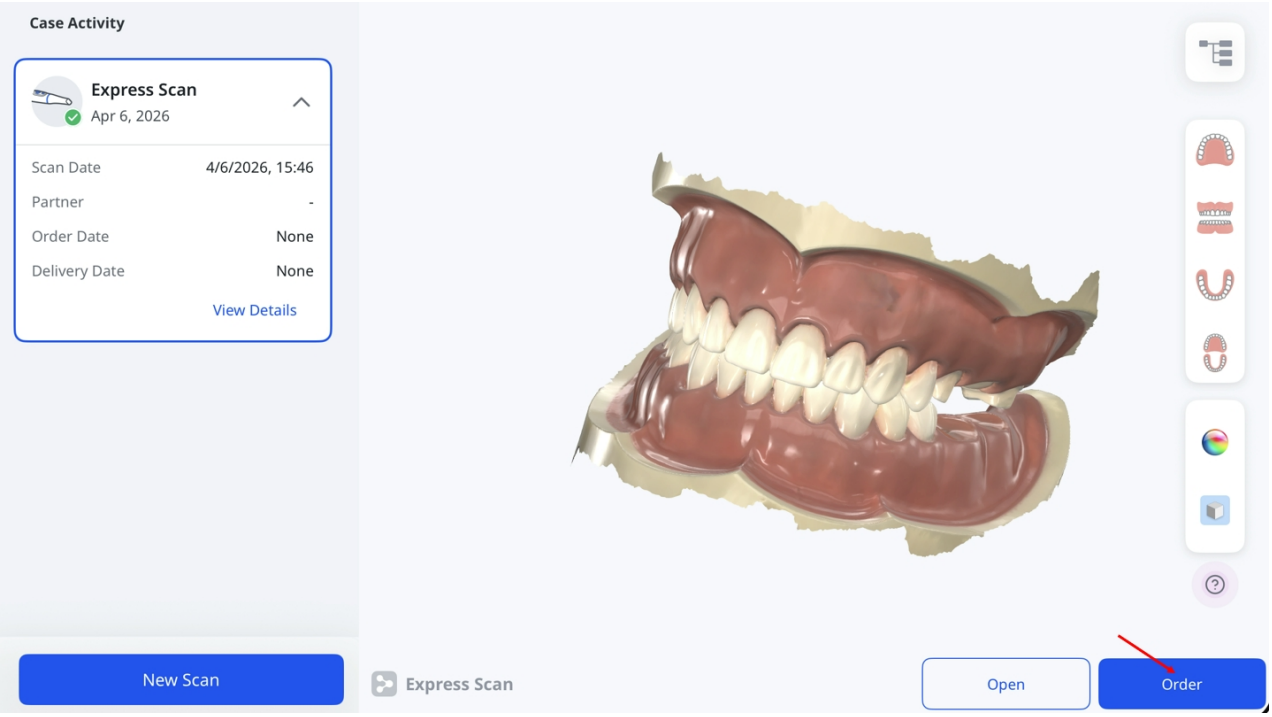

2. Khi cửa sổ **Tùy chọn xử lý dữ liệu** xuất hiện, chọn giữ nguyên dữ liệu gốc (Gốc) hoặc tự động làm đầy lỗ lớn (Tự động sửa).

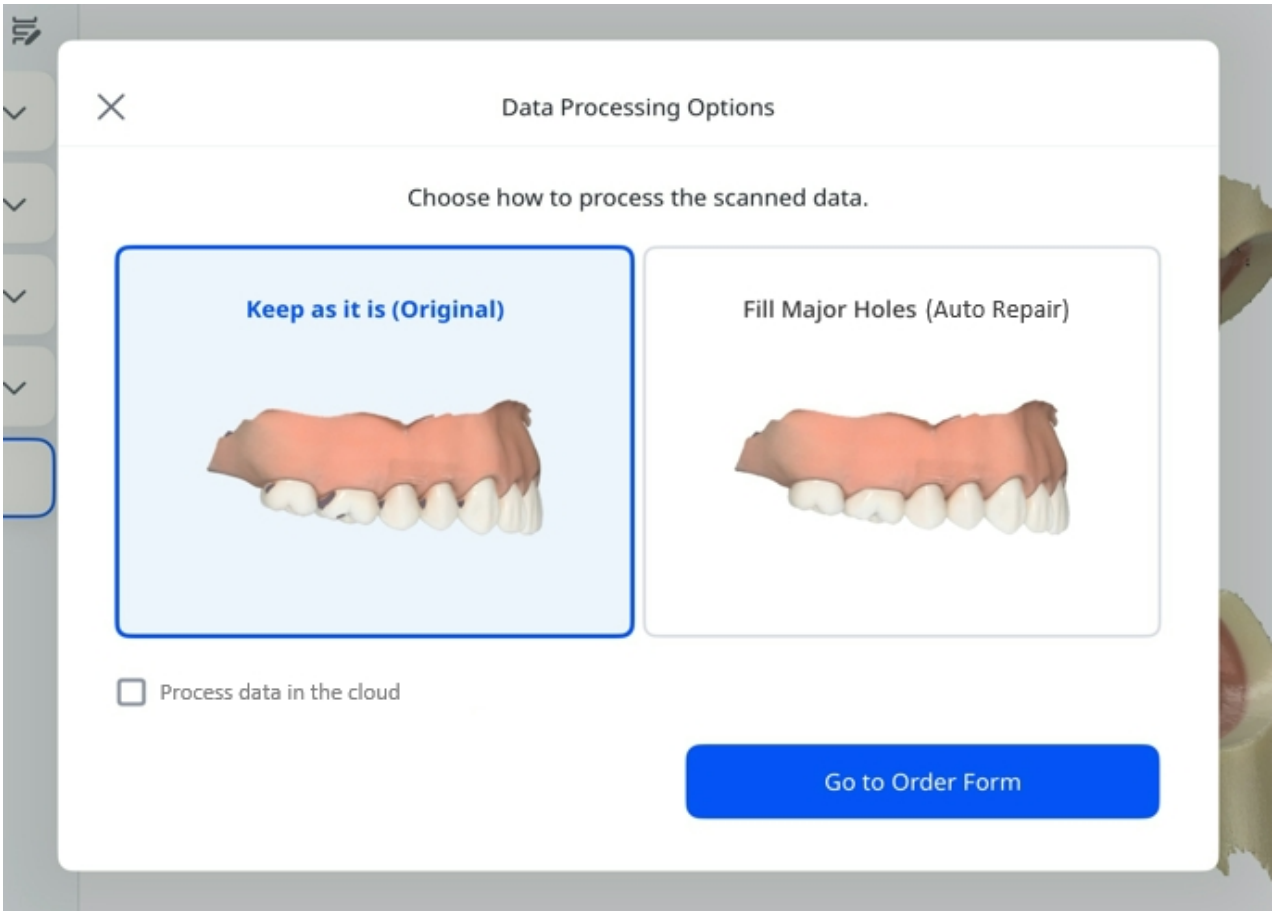

3. Chọn hộp kiểm nếu bạn muốn xử lý dữ liệu trên đám mây.

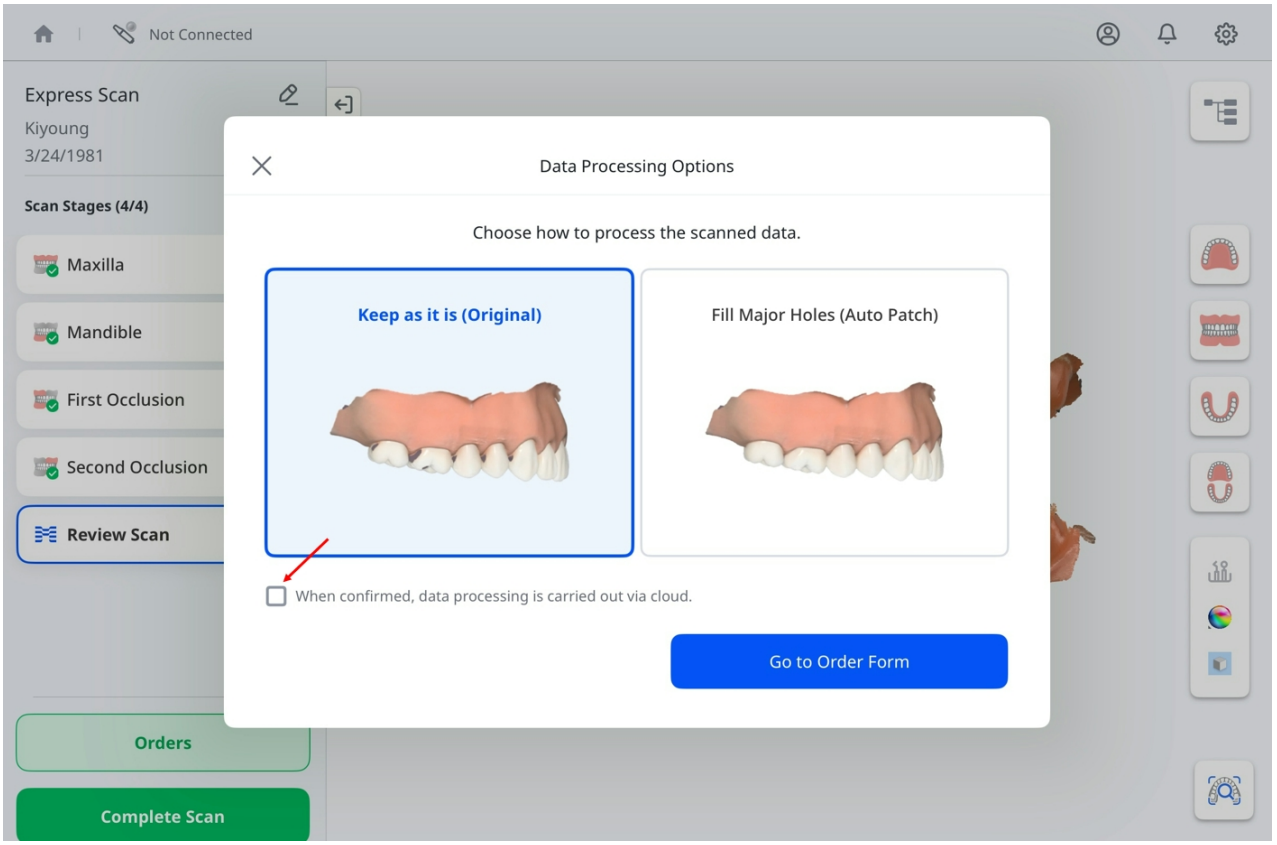

4. Sau khi hoàn tất, chạm vào **Truy cập Mẫu đặt hàng**.

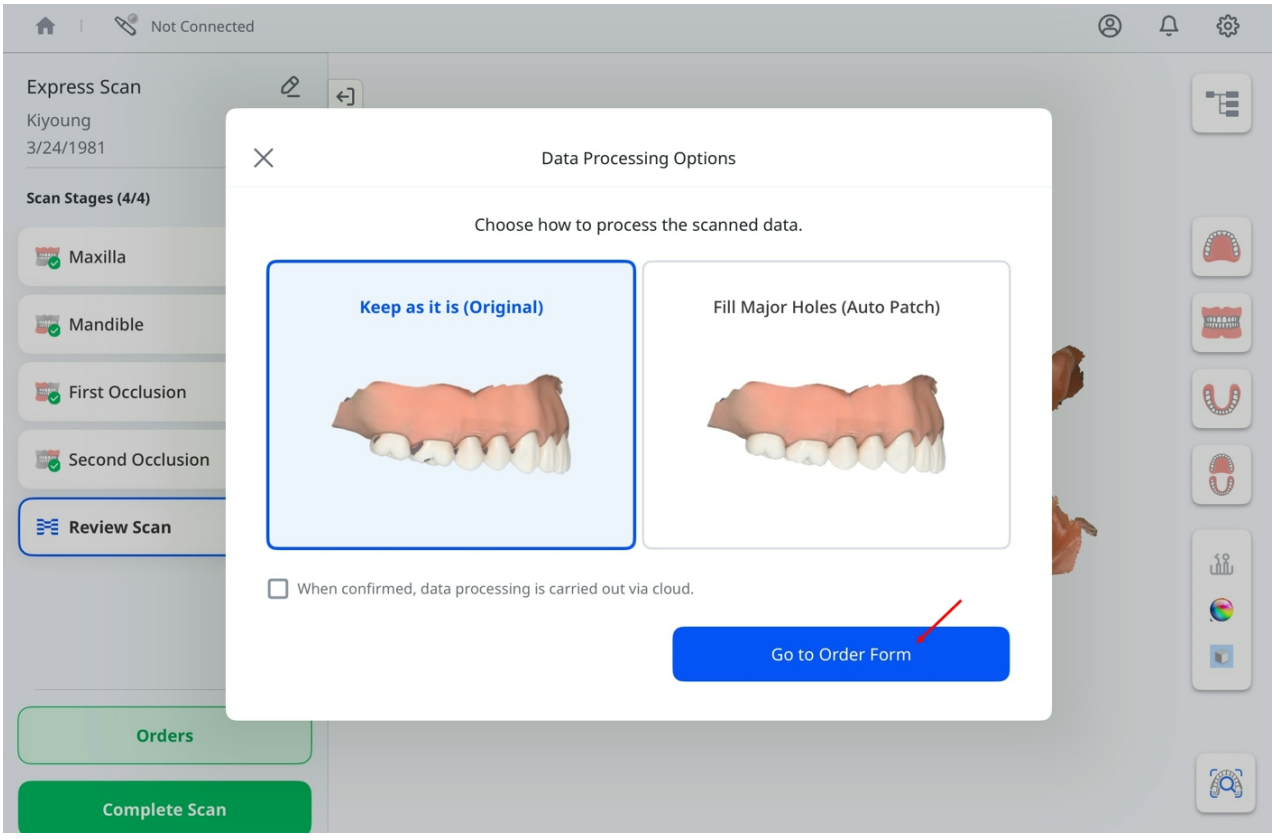

5. Khi cửa sổ **Mẫu đặt hàng** xuất hiện, hãy đảm bảo điền đầy đủ tất cả các trường bắt buộc, bao gồm tên phòng lab, thông tin bệnh nhân và ngày giờ giao hàng mong muốn.

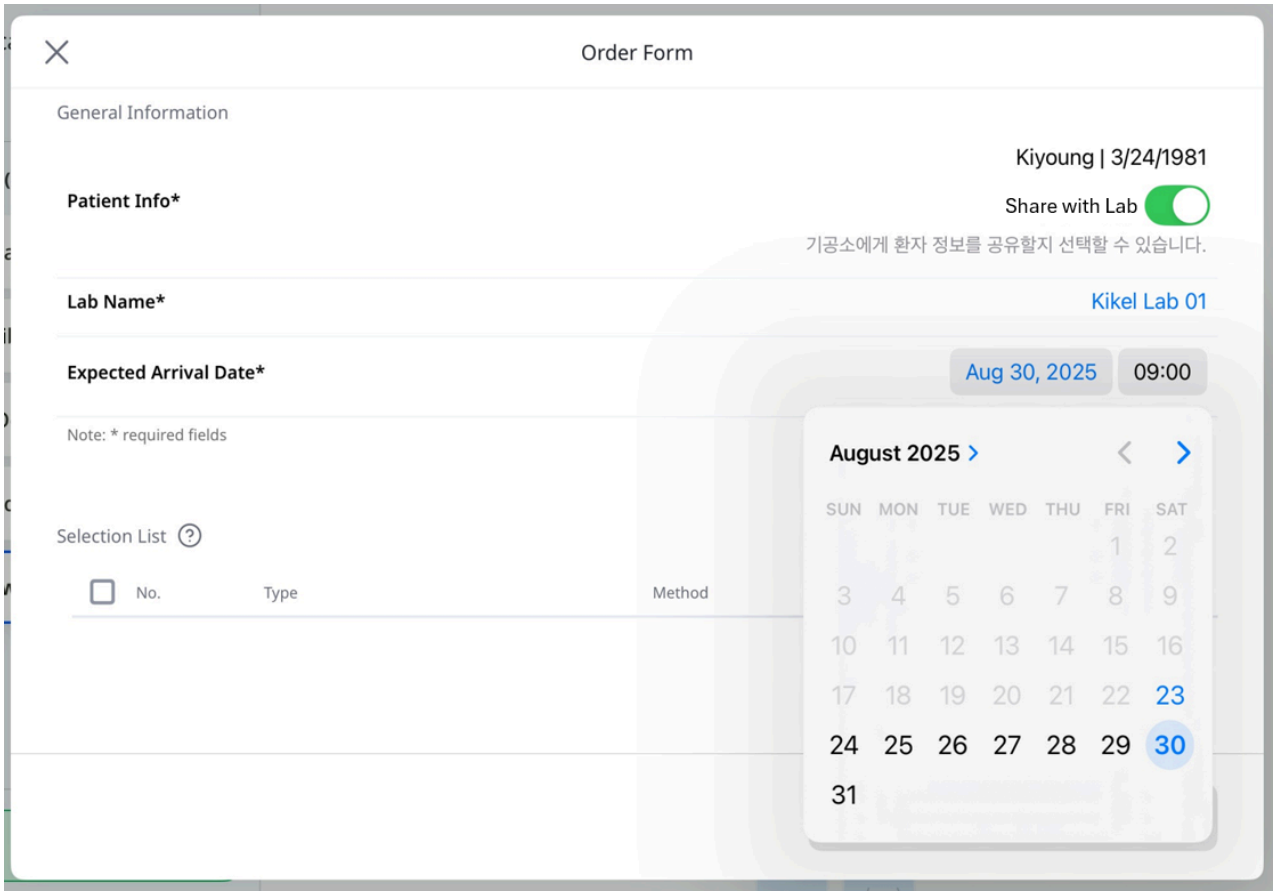

Trường bắt buộc	Tên phòng lab	Chạm vào liên kết ở bên phải để mở cửa sổ thả xuống, rồi chọn phòng lab.
	Thông tin bệnh nhân	Hiển thị tên và ngày sinh của bệnh nhân. Bật **Chia sẻ với phòng lab** để chia sẻ thông tin này với phòng lab.
	Ngày giao hàng	Chọn ngày và giờ giao hàng mong muốn.
Trường tùy chọn	Tên nha sĩ	Chạm vào liên kết ở bên phải để mở cửa sổ thả xuống, rồi chọn nha sĩ.
	Tệp đính kèm	Đính kèm tệp tham chiếu nếu cần. Để xóa tệp đính kèm, chọn biểu tượng xóa của tệp đó, sau đó chọn **Xóa** trong hộp thoại xác nhận.
	Lưu ý	Thêm lưu ý tùy chỉnh cho phòng lab xử lý đơn hàng.

> **🔎Lưu ý**
>
> Có thể lên lịch cho ngày giao hàng ít nhất bảy ngày theo lịch sau ngày đặt hàng. Tham khảo ảnh chụp màn hình ở trên.

Danh sách chọn

Trước khi thêm mục, hãy chọn **Răng** hoặc **Hàm**.

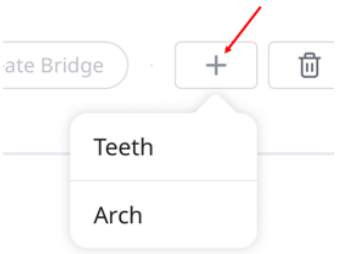

Thao tác này sẽ quyết định cách các mục được sắp xếp trong Danh sách lựa chọn. Không thể thay đổi lựa chọn sau khi thêm mục. Để chuyển đổi, hãy xóa tất cả các mục hiện có và bắt đầu lại.
Danh sách chọn hiển thị các răng hoặc hàm đã chọn để điều trị, như minh họa trong ví dụ dưới đây:

Selection List

No.	Type	Method	Material	Shade
15	Inlay	-	Zirconia	A1
14	Inlay	-	Zirconia	A1
36	Crown	Anatomic	Gold	-
35	Crown	Anatomic	Gold	-

Chỉ định loại hình điều trị, phương pháp điều trị, vật liệu và màu cho mỗi răng. Các tùy chọn có sẵn được hiển thị trong bảng dưới đây:

Loại	Phương pháp	Vật liệu
Inlay	–	Zirconia đa lớp, Zirconia, Vàng, Nhựa resin, LiSi, Sứ thủy tinh, Sứ ép, Sứ lai, Nhựa composite, e.max, Sáp nha khoa, In 3D
Onlay	–	
Sườn	PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia
	PFG	Vàng
	PFM	Titan, Kim loại, Cr-Co, Ni-Cr
	Collarless	Zirconia đa lớp, Vàng, LiSi, e.max, Kim loại, Sáp nha khoa, In 3D
	e.max	e.max
	LiSi	LiSi
Chốt lấy dấu răng giả	Sử dụng chất phủ lên răng giả bán đầy đủ	Kim loại
	Sườn Telescopic (bên ngoài) - PFM	Vàng

Loại	Phương pháp	Vật liệu
	Mão răng lồng răng chính - PFM	Kim loại
	Mão răng lồng răng phụ - PFG	Vàng
	Mão răng lồng răng phụ - PFM	Kim loại
Mão răng	Anatomic	Zirconia đa lớp, PMMA, Vàng, Nhựa, Sứ thủy tinh, Sứ ép, Sứ lai, Nhựa composite, e.max, Titan, Kim loại, Thép không gỉ, Sáp nha khoa, In 3D
	Tạm thời	
	PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia
	PFG	Vàng
	PFM	Kim loại
	Nhiều lớp	Zirconia đa lớp, Zirconia, LiSi, e.max, In 3D
Nhịp cầu	Anatomic	Zirconia đa lớp, PMMA, Vàng, LiSi, Sứ thủy tinh, Sứ ép, Sứ lai, Nhựa composite, e.max, Titan, Kim loại, Thép không gỉ, Sáp nha khoa, In 3D
	Tạm thời	–
	Cut Back	Zirconia đa lớp, PMMA, Vàng, LiSi, Sứ thủy tinh, Sứ ép, Sứ lai, Nhựa composite, e.max, Titan, Kim loại, Thép không gỉ, Sáp nha khoa, In 3D
	PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia
	PFG	Vàng
	PFM	Kim loại
Chốt & cùi giả		Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, Kim loại
Mặt dán sứ	Bọc răng	Zirconia đa lớp, Zirconia, PMMA, LiSi, Sứ thủy tinh, Sứ ép, Sứ lai, Nhựa composite, e.max, Sáp nha khoa, In 3D
Mão implant	Loại vít chỉnh nha	Zirconia đa lớp, Zirconia, PMMA, Vàng, LiSi, e.max, Kim loại, In 3D
	Loại cement trám	
	SCRP	
	Tạm thời	–
	Loại vít chỉnh nha - Nhiều lớp	Zirconia đa lớp, Zirconia, LiSi, e.max, In 3D
	Loại vít chỉnh nha - PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia

Loại	Phương pháp	Vật liệu
	Loại vít chỉnh nha - PFG	Vàng
	Loại vít chỉnh nha - PFM	Kim loại
	Loại cement trám - Nhiều lớp	Zirconia đa lớp, Zirconia, PMMA, Vàng, LiSi, e.max, Kim loại, In 3D
	Loại cement trám - PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia
	Loại cement trám - PFG	Vàng
	Loại cement trám - PFM	Kim loại
	SCRP - Nhiều lớp	Zirconia đa lớp, Zirconia, LiSi, e.max, In 3D
	SCRP - PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia
	SCRP - PFG	Vàng
	SCRP - PFM	Kim loại
Khớp nối tùy chỉnh	–	Zirconia đa lớp, Zirconia, Titan
Máng hướng dẫn phẫu thuật	–	–
Sườn offset	–	PMMA, Kim loại, Sáp nha khoa, PEEK, In 3D
Khớp nối tùy chỉnh + Mão implant	Loại vít chỉnh nha	Zirconia đa lớp, Zirconia, PMMA, Vàng, LiSi, e.max, Titan, Kim loại, In 3D
	Loại cement trám	
	SCRP	
	Tạm thời	–
	Loại vít chỉnh nha - Nhiều lớp	Zirconia đa lớp, LiSi, e.max, Titan, In 3D
	Loại vít chỉnh nha - PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia, Titan
	Loại vít chỉnh nha - PFG	Zirconia đa lớp, Zirconia, Vàng, Titan
	Loại vít chỉnh nha - PFM	Zirconia đa lớp, Zirconia, Titan, Kim loại

Loại	Phương pháp	Vật liệu
	Loại cement trám - Nhiều lớp	Zirconia đa lớp, Zirconia, LiSi, e.max, Titan, In 3D
	Loại cement trám - PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia, Titan
	Loại cement trám - PFG	Zirconia đa lớp, Zirconia, Vàng, Titan
	Loại cement trám - PFM	Zirconia đa lớp, Zirconia, Titan, Kim loại
	SCRP - Nhiều lớp	Zirconia đa lớp, Zirconia, LiSi, e.max, Titan, In 3D
	SCRP - PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia, Titan
	SCRP - PFG	Zirconia đa lớp, Zirconia, Vàng, Titan
	SCRP - PFM	Zirconia đa lớp, Zirconia, Titan, Kim loại
Khớp nối tùy chỉnh + Chốt lấy dấu	PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia, Titan
	PFG	Zirconia đa lớp, Zirconia, Vàng, Titan
	PFM	Zirconia đa lớp, Zirconia, Titan, Kim loại
	Collarless	Không chọn, Zirconia đa lớp, Zirconia, Vàng, LiSi, e.max, Titan, Kim loại, Sáp nha khoa, In 3D
	e.max	Zirconia đa lớp, Zirconia, e.max, Titan
	LiSi	Zirconia đa lớp, Zirconia, LiSi, Titan
Răng sáp chẩn đoán	–	Sáp nha khoa
Hàm giả tháo lắp bán phần	Khung	PMMA, Kim loại, Sáp nha khoa, PEEK, In 3D
	Tạm thời	Không chọn
	Gối sáp	Sáp nha khoa
Chốt & cùi giả + mão răng	Anatomic	Zirconia đa lớp, Zirconia, PMMA, Vàng, Nhựa resin, LiSi, Sứ thủy tinh, Sứ ép, Sứ lai, Nhựa composite, e.max, Titan, Kim loại, Thép không gỉ, Sáp nha khoa, In 3D
	Tạm thời	–
	PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, Kim loại
	PFG	Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, Kim loại, Vàng
	PFM	Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, Kim loại
	Nhiều lớp	Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, LiSi, e.max, Kim loại

Loại	Phương pháp	Vật liệu
Chốt & cùi giả + chốt lấy dấu	PFZ	Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, Kim loại
	PFG	Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, Kim loại, Vàng
	PFM	Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, Kim loại
	Collarless	Không chọn, Zirconia đa lớp, Zirconia, Vàng, Nhựa resin, LiSi, e.max, Kim loại, Sáp nha khoa, In 3D
	e.max	Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, e.max, Kim loại
	LiSi	Zirconia đa lớp, Zirconia, Nhựa resin, LiSi, Kim loại

Chọn các răng muốn dùng để tạo cầu răng rồi chạm vào **Tạo cầu răng**.

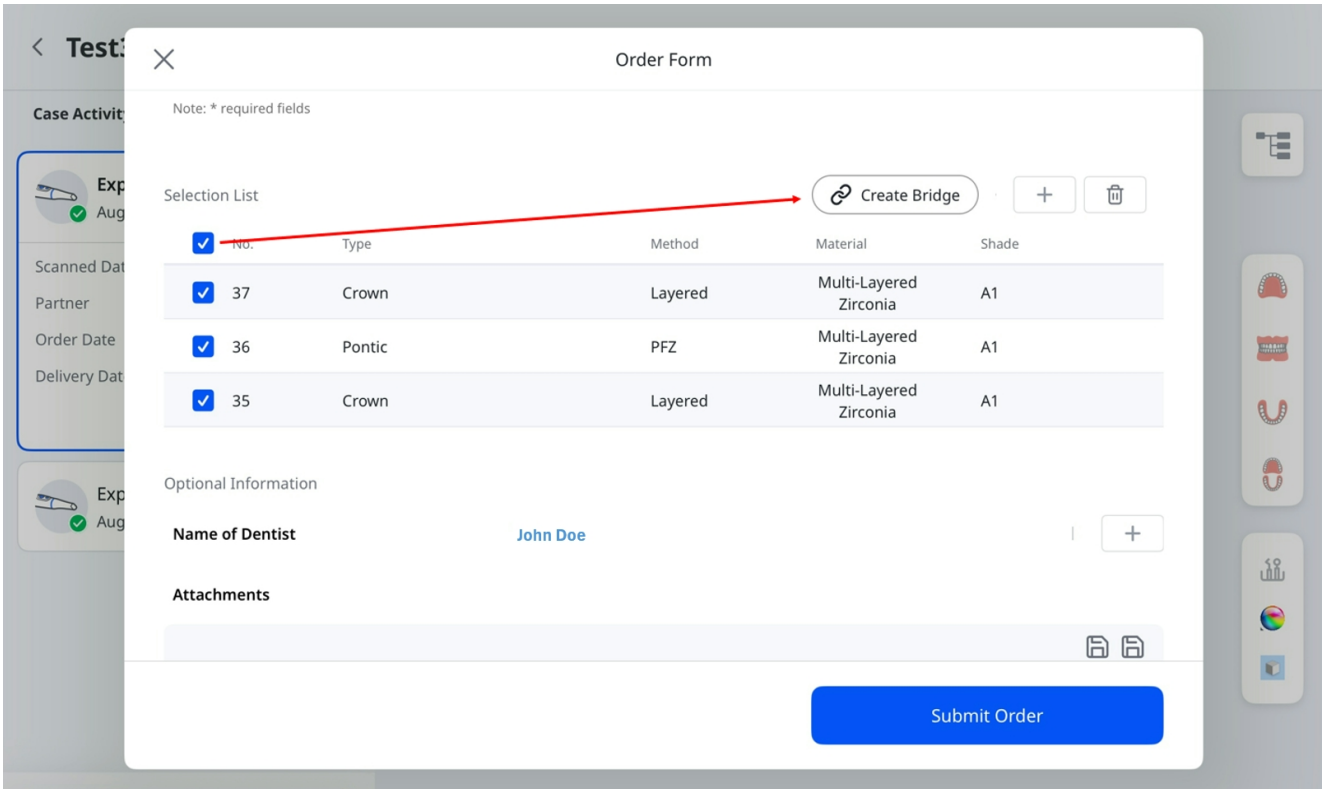

Một biểu tượng liên kết sẽ thay thế hộp kiểm để biểu thị trực quan rằng một cầu răng đã được tạo thành công giữa các răng đã chọn.



Chạm vào **Chọn nha sĩ** và chọn một người được chỉ định từ danh sách thả xuống.



🔎Lưu ý

Để thêm hoặc xóa người được chỉ định, hãy chạm vào biểu tượng “+” bên cạnh **Chọn nha sĩ**.

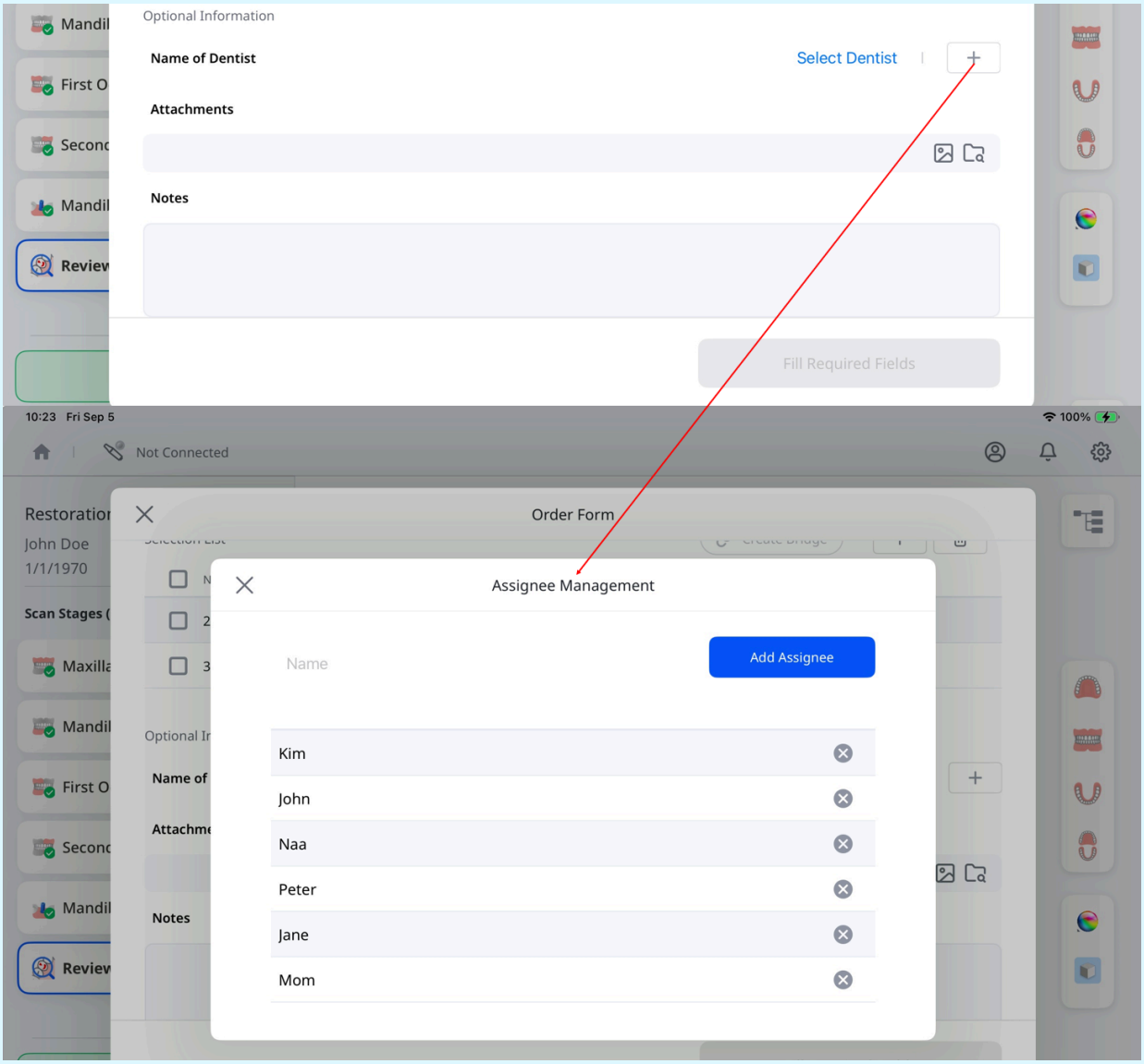

Sử dụng trường **Tệp đính kèm** để tải lên các tệp liên quan và trường **Lưu ý** để cung cấp thông tin bổ sung về ca.

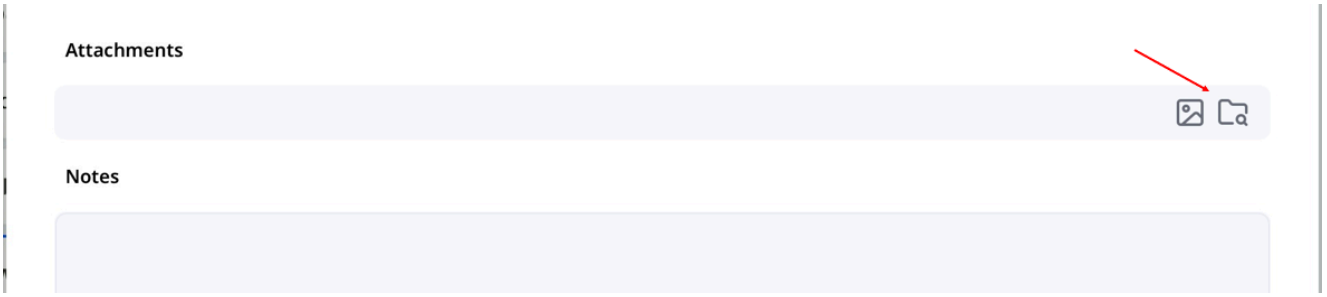

Xem lại chi tiết để đảm bảo độ chính xác. Khi sẵn sàng, chạm vào **Gửi đơn hàng** ở góc dưới bên phải để tiếp tục.

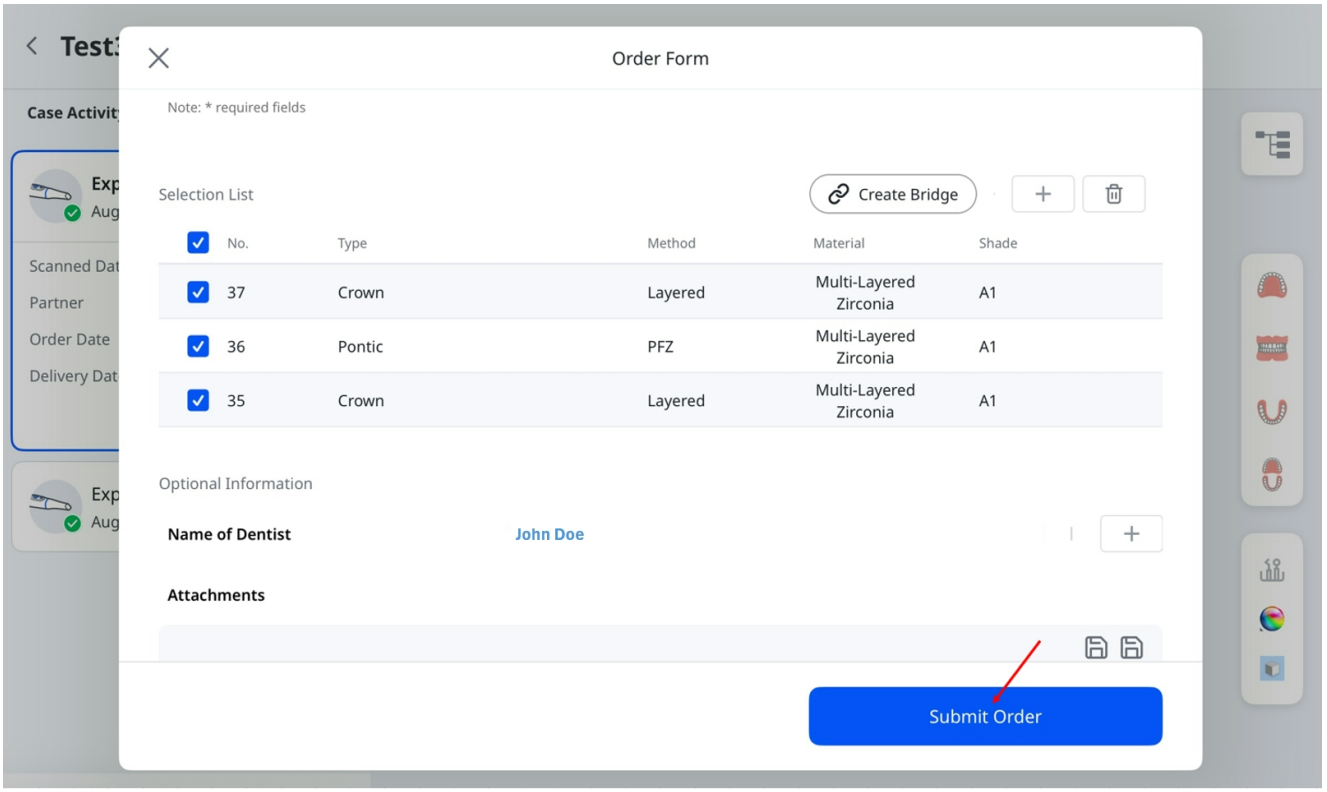

> 🔎**Lưu ý**
>
> Trước khi gửi đơn hàng, hãy đảm bảo bạn đã điền tất cả các trường bắt buộc và dữ liệu quét đang có sẵn. Không thể đặt đơn hàng cho các ca thiếu dữ liệu quét.

Kiểm tra ca đã đặt hàng

Chạm vào **Gửi đơn hàng** sẽ tạo bản tóm tắt đơn hàng của bạn. Tại đây, bạn có thể xem lại chi tiết đơn hàng, bao gồm các mục đã chọn và dữ liệu quét. Nếu cần, bạn có thể hủy đơn hàng bằng cách chạm vào **Hủy đơn hàng** rồi chạm vào **Xác nhận** như minh họa bên dưới.

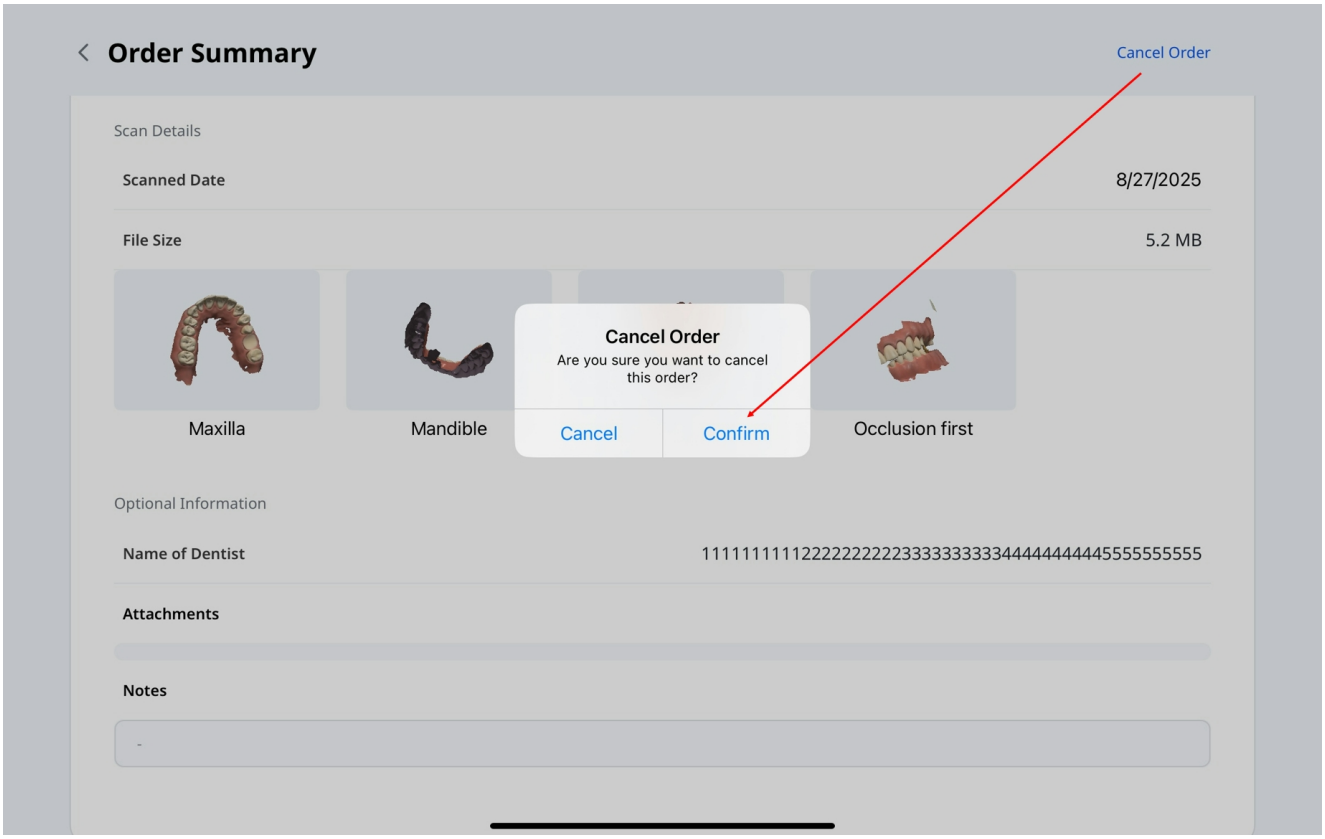

> 🔎**Lưu ý**
>
> Trước khi hủy đơn hàng, hãy đảm bảo rằng đơn ở trạng thái **Pending**. Bạn sẽ không được hủy nữa sau khi đối tác chấp nhận đơn hàng và trạng thái chuyển thành **In Progress**.

Quản lý đơn hàng

Để xem chi tiết đơn hàng và theo dõi trạng thái đơn hàng:

1. Trên màn hình chính, chạm vào **Quản lý đơn hàng**.

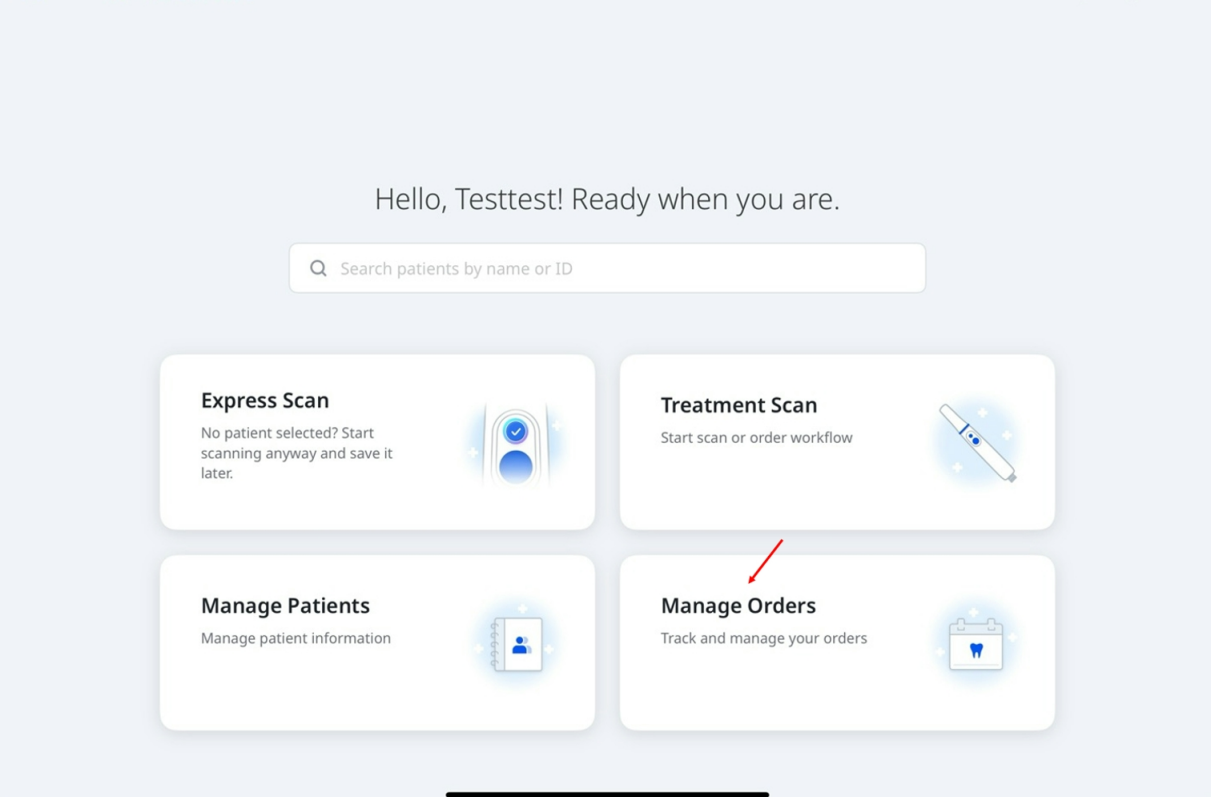

2. Màn hình **Quản lý đơn hàng** sẽ mở ra để bạn có thể xem chi tiết đơn hàng, lọc đơn hàng theo trạng thái và tìm kiếm theo thông tin đơn hàng. Chạm vào một đơn hàng trong danh sách để quay lại trang **Tóm tắt đơn hàng** và xem lại đầy đủ thông tin đơn hàng.

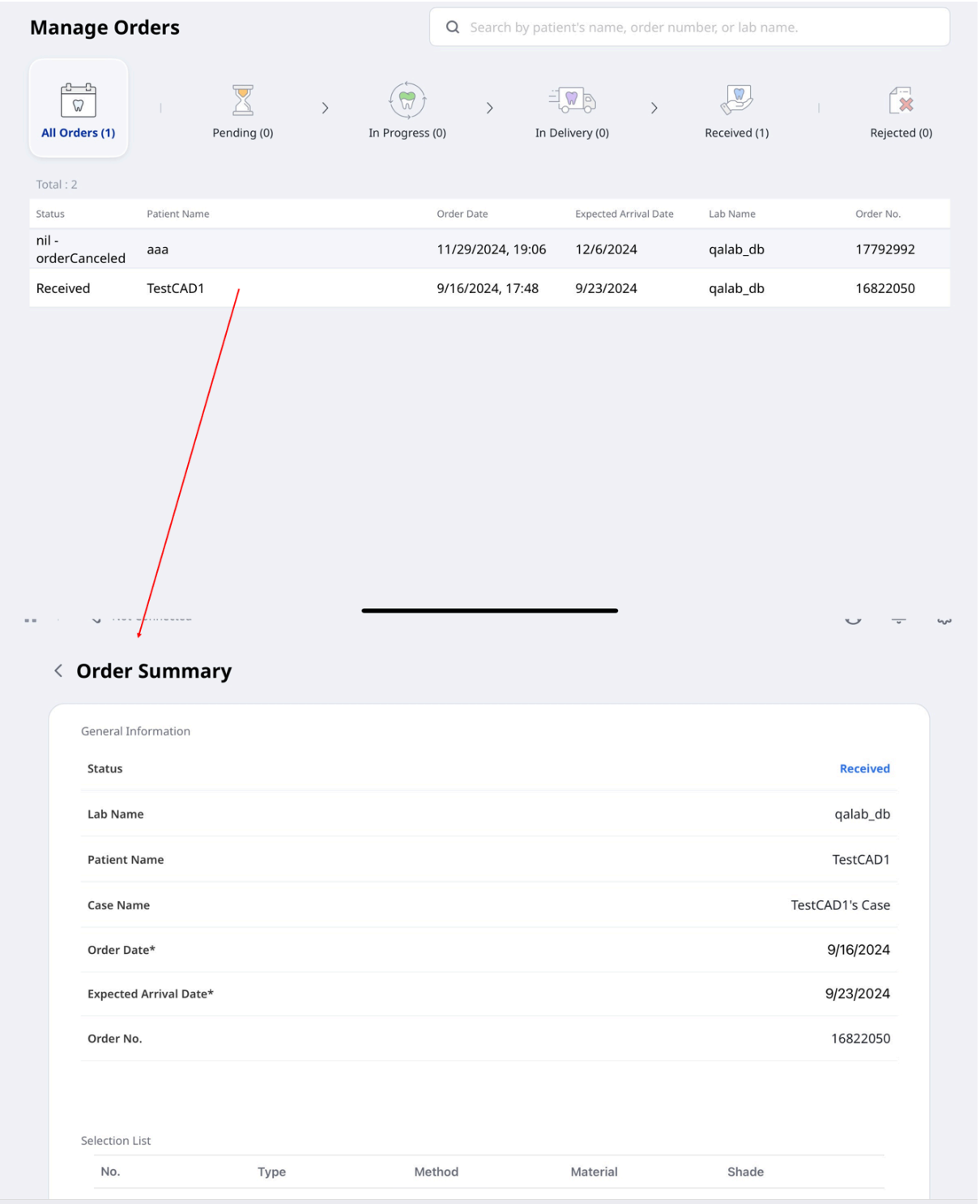
Manage Orders
Search by patient's name, order number, or lab name.
All Orders (1)
Pending (0)
In Progress (0)
In Delivery (0)
Received (1)
Rejected (0)
Total : 2
Status
Patient Name
Order Date
Expected Arrival Date
Lab Name
Order No.
nil - orderCanceled
aaa
11/29/2024, 19:06
12/6/2024
qalab_db
17792992
Received
TestCAD1
9/16/2024, 17:48
9/23/2024
qalab_db
16822050
Order Summary
General Information
Status
Received
Lab Name
qalab_db
Patient Name
TestCAD1
Case Name
TestCAD1's Case
Order Date*
9/16/2024
Expected Arrival Date*
9/23/2024
Order No.
16822050
Selection List
No.
Type
Method
Material
Shade

Quy trình làm việc

Quy trình làm việc mặc định

Medit Link Express cung cấp ba quy trình làm việc mặc định để hướng dẫn bạn quét với thiết lập tối thiểu: **Khôi phục**, **Quét implant** và **Quét chỉnh nha**. Bảng dưới đây hiển thị cấu hình giai đoạn quét của các quy trình này.

Khôi phục	Pre-op Data ☐ Maxilla ☐ Mandible	Chọn răng → Hàm trên → Hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	Áp dụng cho mão răng, inlay, onlay và cầu răng
	Pre-op Data ☑ Maxilla ☐ Mandible	Chọn răng → Hàm trên trước phục hình → Hàm trên → Hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	
	Pre-op Data ☐ Maxilla ☑ Mandible	Chọn răng → Hàm trên → Hàm dưới trước phục hình → Hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	
	Pre-op Data ☑ Maxilla ☑ Mandible	Chọn răng → Hàm trên trước phục hình → Hàm trên → Hàm dưới trước phục hình → Hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	
Quét implant	Pre-op Data ☐ Maxilla ☐ Mandible	Chọn răng → Hàm trên → Scanbody hàm trên → Hàm dưới → Scanbody hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	Dành cho khớp nối tùy chỉnh và mão răng cố định bằng vít
	Pre-op Data ☑ Maxilla ☐ Mandible	Chọn răng → Hàm trên trước phục hình → Hàm trên → Scanbody hàm trên → Hàm dưới → Scanbody hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	
	Pre-op Data ☐ Maxilla ☑ Mandible	Chọn răng → Hàm trên → Scanbody hàm trên → Hàm dưới trước phục hình → Hàm dưới → Scanbody hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	
	Pre-op Data ☑ Maxilla ☑ Mandible	Chọn răng → Hàm trên trước phục hình → Hàm trên → Scanbody hàm trên → Hàm dưới trước phục hình → Hàm dưới	

		→ Scanbody hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	
Quét chỉnh nha	Pre-op Data ☐ Maxilla ☐ Mandible	Chọn cung hàm → Hàm trên → Hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	Dành cho điều trị chỉnh nha
	Pre-op Data ☑ Maxilla ☐ Mandible	Chọn cung hàm → Hàm trên trước phục hình → Hàm trên → Hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	
	Pre-op Data ☐ Maxilla ☑ Mandible	Chọn cung hàm → Hàm trên → Hàm dưới trước phục hình → Hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	
	Pre-op Data ☑ Maxilla ☑ Mandible	Chọn cung hàm → Hàm trên trước phục hình → Hàm trên → Hàm dưới trước phục hình → Hàm dưới → Khớp cắn 1 → Khớp cắn 2 → Đánh giá quét	

Quy trình làm việc tùy chỉnh

Tạo các quy trình làm việc tùy chỉnh bằng cách thêm, xóa và sắp xếp lại các giai đoạn quét theo nhu cầu.

1. Trên màn hình chọn quy trình làm việc, hãy chọn **Tạo mới**.

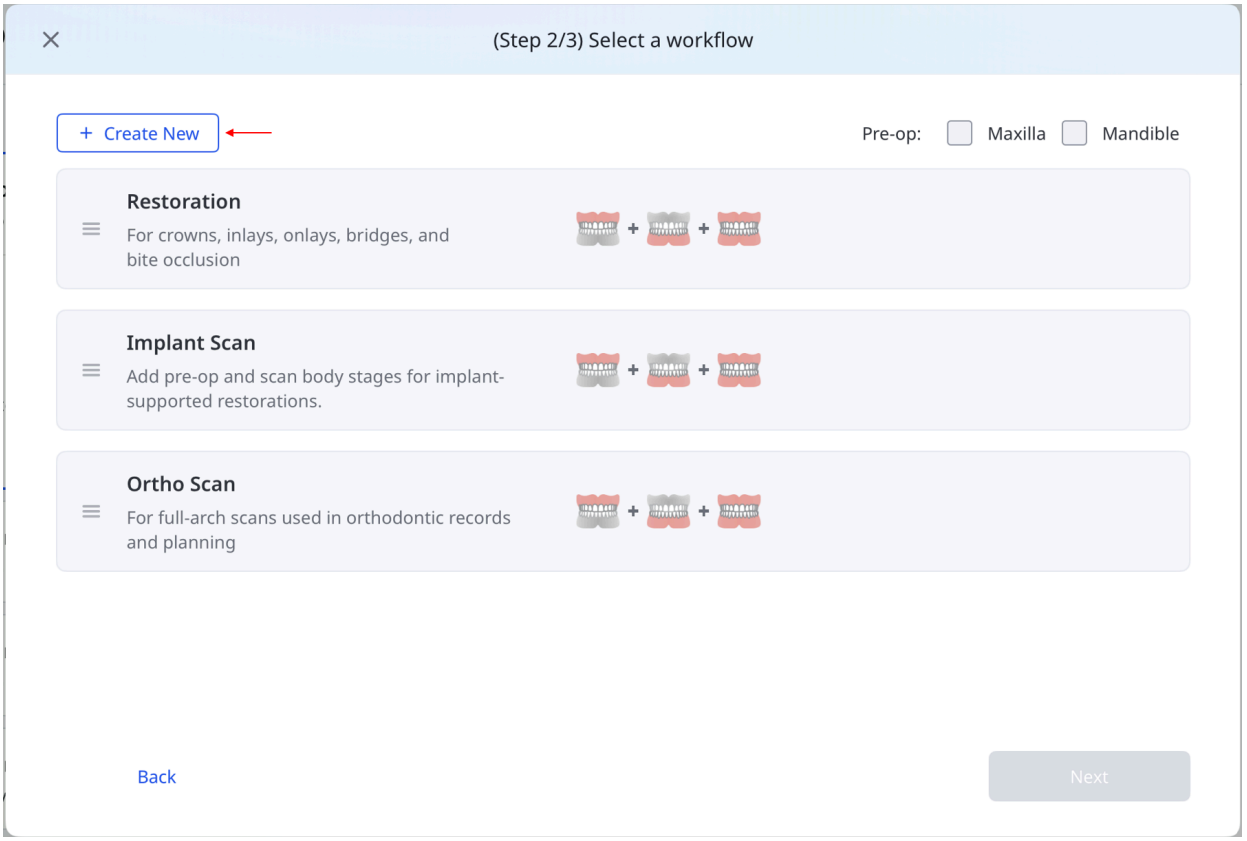

2. Nhập tên và chọn **Khôi phục**, **Implant** hoặc **Chỉnh nha** làm điểm bắt đầu.

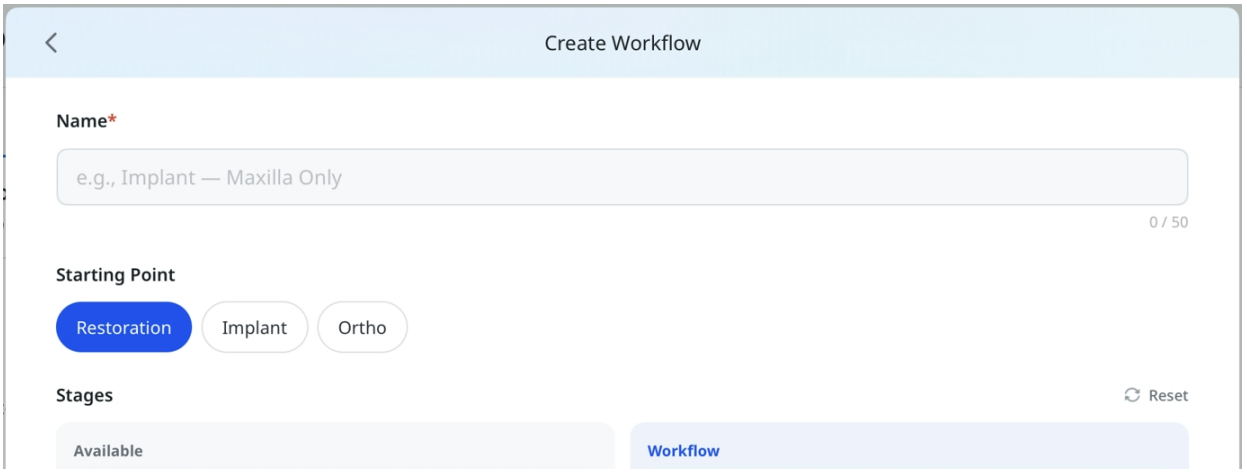

3. Tùy chỉnh các giai đoạn quét:

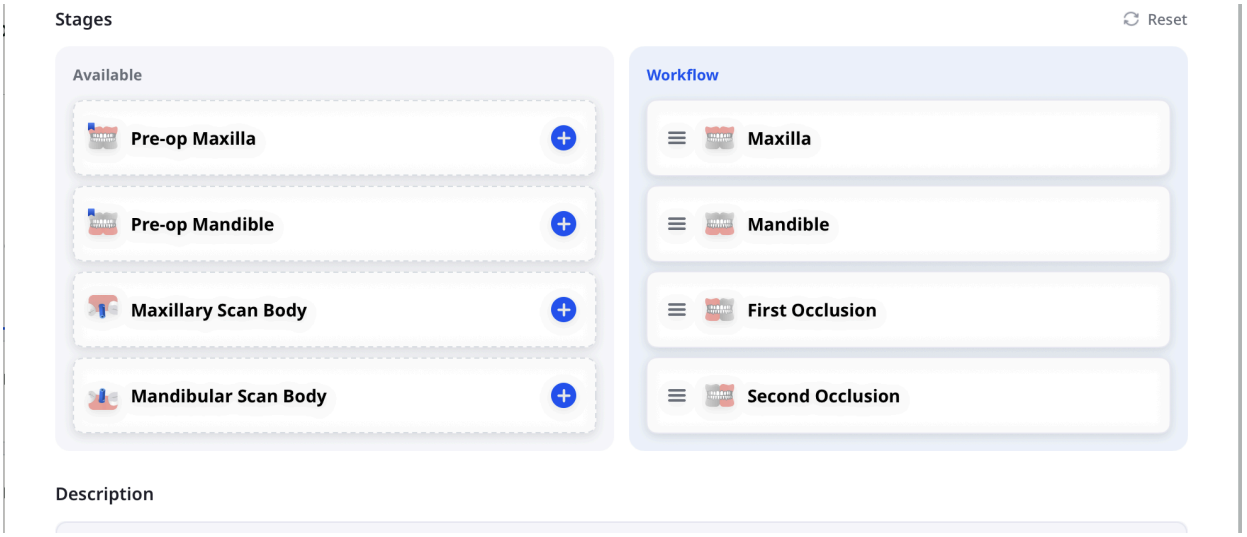

a. Chọn **+** trong **Có sẵn** để thêm giai đoạn hoặc **×** trong **Quy trình làm việc** để xóa giai đoạn.

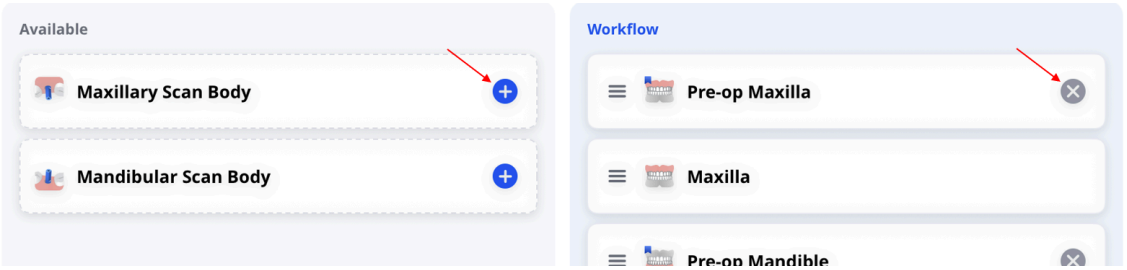

b. Nhấn và giữ giai đoạn trong **Quy trình làm việc**, sau đó kéo để sắp xếp lại.



c. Nếu cần, hãy chọn **Đặt lại** để khôi phục cấu hình mặc định trong khi vẫn giữ nguyên tên và mô tả.



4. Thêm mô tả nếu cần, sau đó chọn **Tạo**.

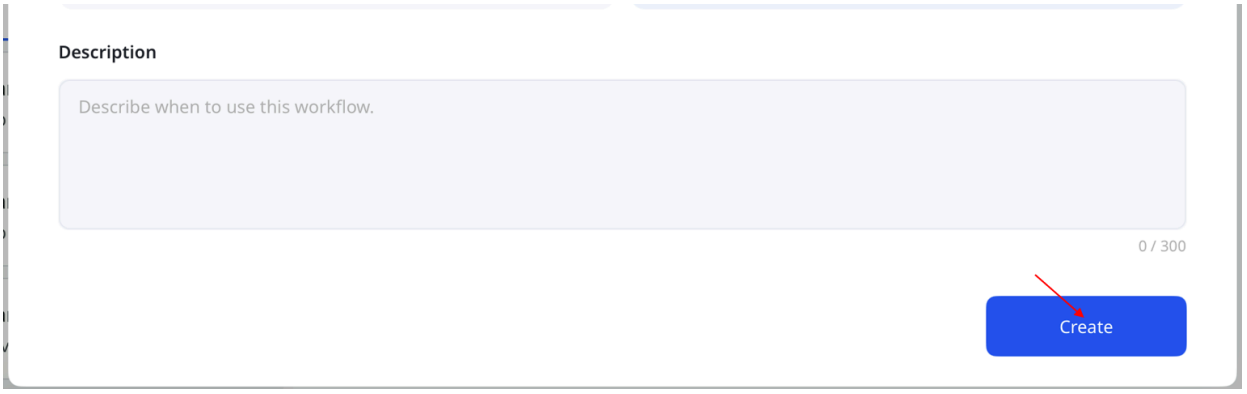

5. Chọn **Tiếp** để tiếp tục. Hãy làm theo hướng dẫn từ **Bước 4** của phần **Quét ca điều trị** trong **Hướng dẫn nhanh**.

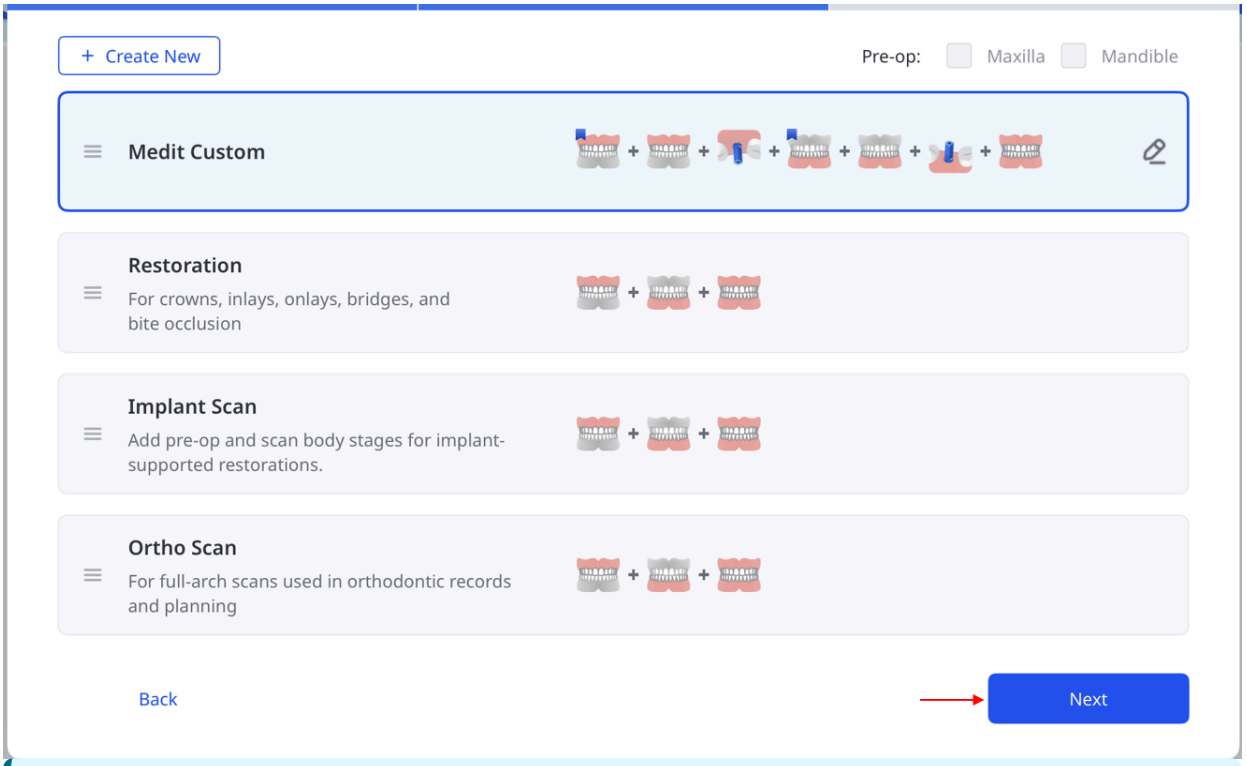

🔎Lưu ý

- Không thể xóa các giai đoạn Hàm trên, Hàm dưới, Khớp cắn thứ nhất và Khớp cắn thứ hai.
- Không thể thay đổi điểm bắt đầu khi chỉnh sửa quy trình làm việc hiện có.
- Bạn có thể tạo tối đa 10 quy trình làm việc tùy chỉnh. Chúng được lưu cục bộ cho từng tài khoản và không được đồng bộ hóa giữa các thiết bị.
- Để chỉnh sửa hoặc xóa quy trình làm việc tùy chỉnh, hãy chọn biểu tượng hình bút chì bên cạnh quy trình đó trong danh sách quy trình làm việc. Sử dụng tay cầm cạnh tên quy trình để kéo và thay đổi thứ tự các quy trình làm việc.

Giai đoạn và công cụ quét

Giai đoạn quét

Medit Link Express đơn giản hóa bước chụp dấu răng kỹ thuật số, bảo đảm quy trình quét nha khoa hiệu quả và chính xác. Nền tảng hỗ trợ các giai đoạn quét sau:

Trước phục hình hàm trên	Dùng để quét hàm trên trước phục hình
Trước phục hình hàm dưới	Dùng để quét hàm dưới trước phục hình
Hàm trên	Dùng để thu nhận dữ liệu quét 3D của hàm trên
Hàm dưới	Dùng để thu nhận dữ liệu quét hàm dưới
Scan body hàm trên	Dùng để thu nhận dữ liệu quét 3D của scan body của hàm trên
Scan body hàm dưới	Dùng để thu nhận dữ liệu quét 3D của scan body của hàm dưới
Khớp cắn	Dùng để thu nhận dữ liệu quét 3D của khớp cắn thứ nhất và/hoặc thứ hai

> 🔎**Lưu ý**
>
> - Từ 'trước' trong tên giai đoạn không có nghĩa là các giai đoạn này phải diễn ra trước các giai đoạn khác; có thể thực hiện giai đoạn quét trước phục hình sau bằng dữ liệu từ các lần quét hàm trên và hàm dưới.
> - Có thể thực hiện các giai đoạn Khớp cắn và Scan Body trước khi quét mục tiêu. Sau khi quét hoàn tất, việc chọn mục tiêu sẽ tự động bắt đầu quá trình căn chỉnh ở chế độ nền.

Công cụ – Chỉnh sửa

Cắt

Công cụ cắt giúp tinh chỉnh và làm sạch dữ liệu quét bằng cách loại bỏ các thành phần không cần thiết. Bao gồm:

	Cọ	Xóa dữ liệu quét dọc theo đường vẽ tự do đã vẽ trên màn hình.

Quick	Nhanh	Xóa tức thời các phần bị tách rời của bản quét khi chạm vào.
Polyline	Đa tuyến	Xóa tất cả thực thể nằm trong hình đa tuyến đã vẽ trên màn hình. 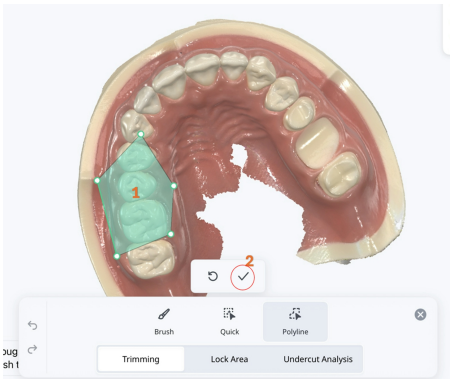 Chạm vào biểu tượng **Hoàn tác** trên thanh công cụ để hoàn tác thao tác xóa.  Để hoàn tác vùng chọn trước khi áp dụng, hãy chạm vào biểu tượng **Hoàn tác** bên cạnh biểu tượng ✓ (Xác nhận). 

Khóa vùng

Khóa một vùng cụ thể bằng công cụ chọn sẽ ngăn mọi chỉnh sửa tiếp theo đối với dữ liệu quét trong đó.

Brush	Cọ	Khóa vùng dọc theo đường vẽ tự do để ngăn chỉnh sửa thêm.
Deselect	Bỏ chọn	Bỏ chọn các vùng dọc theo đường vẽ tự do để chỉnh sửa lại các vùng này.
Deselect All	Bỏ chọn tất cả	Mở khóa tất cả các vùng đã khóa để chỉnh sửa thêm vùng này.

Phân tích vùng lẹm

Phân tích vùng lẹm dựa trên hướng đặt.

	Cọ	Cho phép đánh dấu tự do các vùng lẹm.
	Bỏ chọn	Bỏ chọn các vùng lẹm đã đánh dấu dọc theo đường vẽ tự do.
	Bỏ chọn tất cả	Xóa tất cả các vùng lẹm đã chọn.
	Hướng tự động	Tính toán và hiển thị hướng để giảm thiểu vùng lẹm.
	Xem hướng	Tính toán và hiển thị vùng lẹm dựa trên hướng nhìn của người dùng.

Công cụ – Căn chỉnh thủ công

	Căn chỉnh thủ công	Căn chỉnh thủ công dữ liệu quét bằng cách so khớp các điểm.
	Xóa điểm	Xóa điểm so khớp sau cùng bạn đã thêm.
	Xóa căn chỉnh	Xóa căn chỉnh hiện tại và bắt đầu lại. (Chỉ khả dụng cho dữ liệu scan body)
	Xóa hàm trên	Đưa hàm trên trở lại vị trí căn chỉnh trước. (Chỉ khả dụng cho dữ liệu khớp cắn)
	Xóa hàm dưới	Đưa hàm dưới trở lại vị trí căn chỉnh trước. (Chỉ khả dụng cho dữ liệu khớp cắn)

🔎Lưu ý

Căn chỉnh thủ công chỉ khả dụng cho một số tổ hợp dữ liệu nhất định.

- Được hỗ trợ:
  - Phục hình–Scan Body
  - Khớp cắn với Dữ liệu trước phục hình
  - Khớp cắn với Dữ liệu phục hình
- Không được hỗ trợ:
  - Trước phục hình với Phục hình
  - Trước phục hình với Scan Body

Công cụ – Chế độ xem

	Bóng	Xem dữ liệu có màu với lớp hoàn thiện bóng (Kết xuất PBR).
	Lì	Xem dữ liệu có màu với lớp hoàn thiện lì (Kết xuất Phong).
	Đơn sắc	Xem dữ liệu ở dạng đơn sắc.
	Đánh dấu độ tin cậy	Sử dụng các màu đỏ, vàng và xanh lục để biểu thị độ tin cậy của dữ liệu quét trong mô hình. * Dữ liệu màu xanh lục biểu thị độ tin cậy cao, trong khi màu đỏ biểu thị độ tin cậy thấp. Bạn có thể thực hiện quét bổ sung để giảm bớt những vùng không đáng tin cậy.
	Lì + Đánh dấu độ tin cậy	Hỗ trợ thu nhận kết quả tốt hơn khi cho phép tham chiếu đến thông tin đánh dấu độ tin cậy trong khi quét và xem ở dạng đổ bóng đơn giản.

Công cụ – Hiển thị lưới

	Bật lưới	Hiển thị lưới trong nền.
	Tắt lưới	Ẩn lưới trong nền.
	Bật lớp phủ	Phủ lưới lên trên mô hình.

Công cụ – Đánh giá quét thông minh

	Đánh giá quét thông minh	Cung cấp lần đánh giá cuối cùng về độ chính xác của dữ liệu trước khi xử lý dữ liệu quét thu được.

		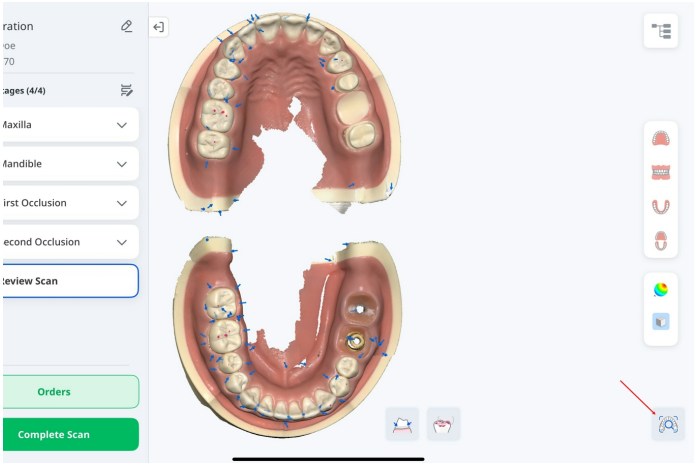
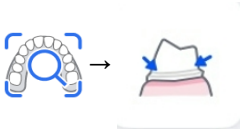	Mũi tên thông minh	Hiển thị mũi tên thông minh ở nơi không thu thập đủ dữ liệu. 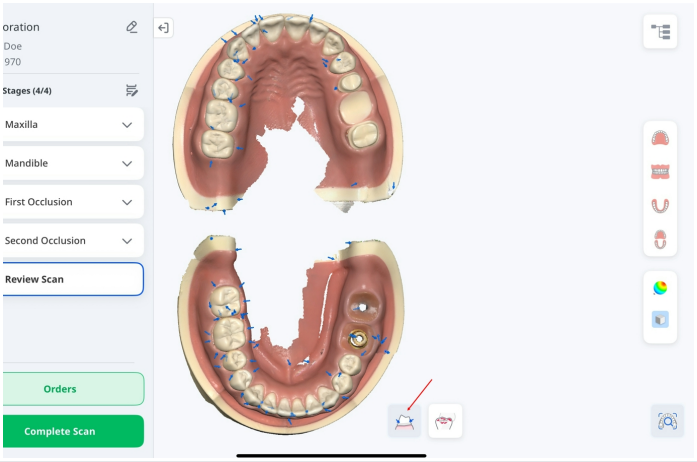
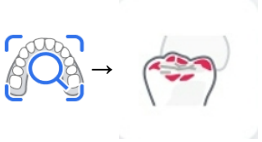	Phân tích khớp cắn	Phân tích điểm cản giữa hàm trên và hàm dưới và hiển thị kết quả phân tích bằng bản đồ màu. 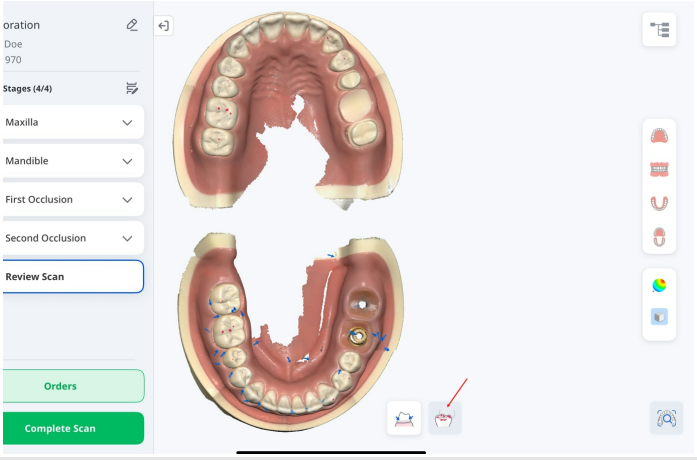

Công cụ – Camera HD

Bạn có thể dùng máy quét để chụp ảnh 2D trong miệng chất lượng cao. Có thể xem, đổi tên hoặc xóa hình ảnh đã chụp. Hình ảnh được tự động đính kèm vào ca và đưa vào trong đơn hàng.

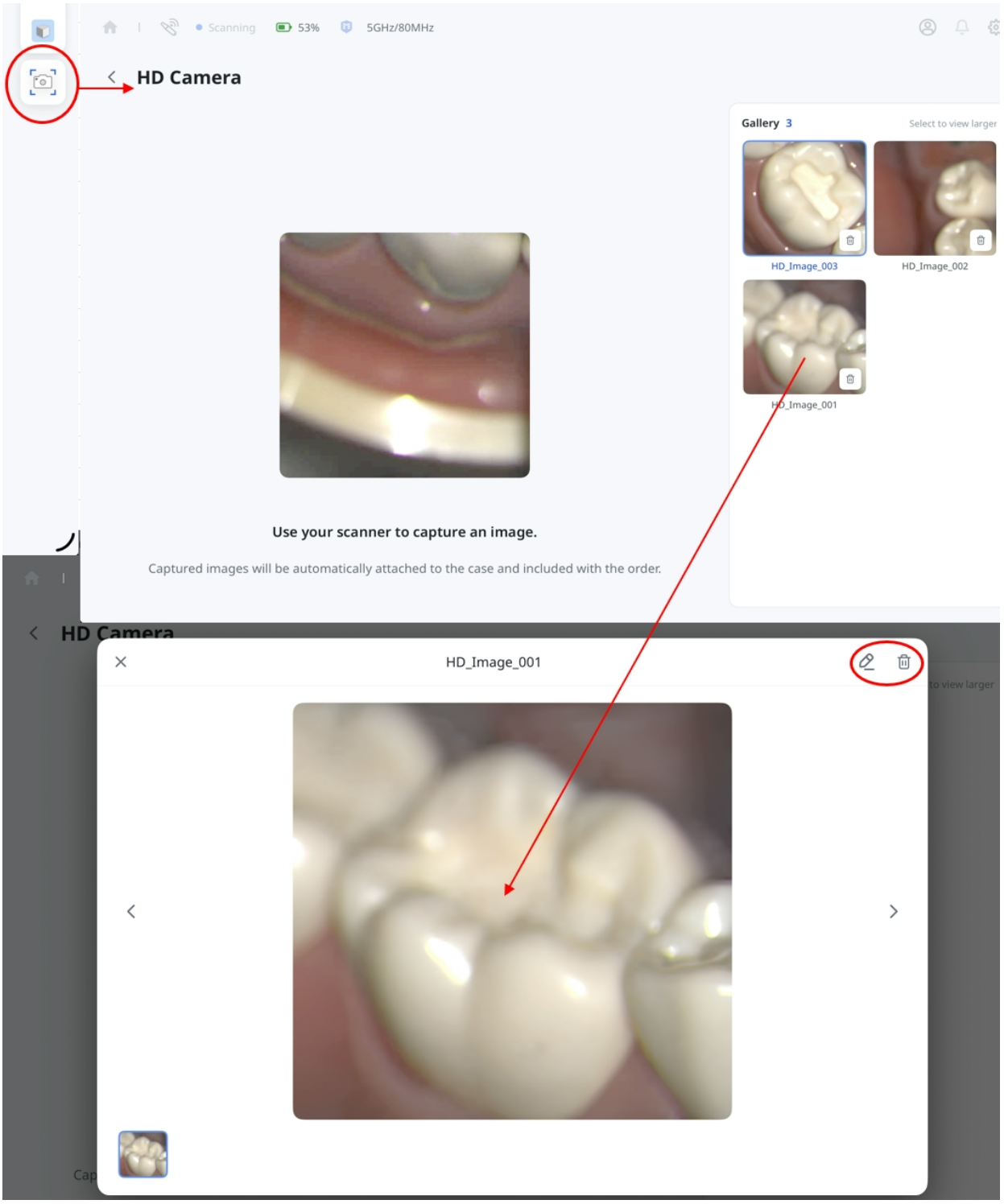

🔎Lưu ý

Camera HD khả dụng ở cả chế độ Express Scan và Quét ca điều trị, ngoại trừ giai đoạn Xem lại bản quét.

Thông tin nhà sản xuất

Medit Corp.

9F, 10F, 13F, 14F, 16F, 8, Yangpyeong-ro 25-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07207, Republic of Korea

Tel: +82-02-2193-9600

Liên hệ hỗ trợ sản phẩm

Email: support@medit.com

Tel: +82-02-2193-9600

Powered by Document360